

ĐẶNG HOÀNG GIANG
Tác giả *Thiện, Ác và Smartphone*

ĐIỂM ĐẾN CỦA CUỘC ĐỜI



ĐỒNG HÀNH VỚI NGƯỜI CẬN TỬ
VÀ NHỮNG BÀI HỌC CHO CUỘC SỐNG

ĐIỂM ĐẾN CỦA CUỘC ĐỜI

ĐẶNG HOÀNG GIANG
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN 2018

ebook này được thực hiện bởi:

Text: Hà Du

Soát lỗi: **Totochan1412** | **uzilo** | **Anh Thao** | **phuong.berry93** |
xuan_an_221 |

Đóng gói: **en.proceso**

4/2020

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

GIỚI THIỆU

Điểm đến của cuộc đời kể lại một hành trình không thể nào quên cùng những người cận tử. Dấn thân vào “một thế giới của những bi kịch và tổn thất khổng lồ, của phẩm giá và lòng tự trọng trong hoàn cảnh khắc nghiệt, của sự phản bội và sợ hãi, của tình yêu mãnh liệt và hy vọng khôn nguôi, tóm lại, của tất cả những gì thuộc về con người, ở mức độ dữ dội nhất”, tác giả muốn đi tìm câu trả lời cho thôi thúc nội tâm: ta nên ứng xử thế nào trước cái chết, và sự chết có thể dạy ta điều gì cho cuộc sống?

Kỳ lạ thay, những số phận được kể trong cuốn sách, dù đang ở tầng bậc tột cùng của nỗi đau đớn, lại cho thấy những điều đẹp đẽ đến mức khiến ta ghen ngào: bản lĩnh để đi qua bi kịch khó diễn đạt bằng lời, thái độ bình tĩnh của con người tự do trước cái chết, khao khát làm việc có ích, trỗi dậy vào những ngày tháng cuối cùng. Đồng hành với họ, ta thấy biết ơn, hạnh phúc và giàu có. Gấp lại cuốn sách, ta có thể được rất nhiều: một nhận thức thấm thía về sự hữu hạn của con người, một thái độ điềm tĩnh trước điểm kết, lòng trân trọng cuộc sống, để từ đó bắt đầu rời xa những phù phiếm ồn ào, sắp xếp lại các ưu tiên, tập trung vào những điều cốt lõi khiến cuộc sống có ý nghĩa.

Một hành trình dũng cảm. Một cuốn sách tràn đầy tính nhân văn và sự lay động tâm hồn.

TÁC GIẢ



Tiến sĩ Đặng Hoàng Giang là chuyên gia phát triển, nhà hoạt động xã hội và tác giả chính luận. Các hoạt động nghiên cứu và vận động chính sách của anh nhằm nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, minh bạch và tiếng nói của người dân. Anh nỗ lực mở rộng không gian xã hội dân sự, truyền bá tri thức, phá bỏ định kiến và kỳ thị, và xây dựng một xã hội khoan dung và trắc ẩn.

Đặng Hoàng Giang tốt nghiệp kỹ sư tin học tại Đại học Công nghệ Ilmenau, Đức, và có bằng tiến sĩ kinh tế phát triển của Đại học Công nghệ Vienna, Áo. Anh hiện sống và làm việc tại Việt Nam.

Anh cũng là tác giả của các cuốn sách *Bức xúc không làm ta vô can* và *Thiện, Ác và Smartphone* cùng nhiều bài viết có ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội.

<https://www.facebook.com/giangdang.9469>

“Nhưng tuyệt vời thay, bệnh Vân càng nặng thì tình cảm của hai người lại càng gắn bó. Những ngày cuối, cô liên tục dặn mẹ, ‘Bố mẹ thương lấy chồng con nha. Anh ấy có thể nào bố mẹ cũng đừng giận nha. Đừng ghét anh ấy nha? Tình yêu của hai người đã được nuôi dưỡng bởi sự kiên cường của Vân và lòng kiên nhẫn khổng lồ của Hoàng. Trong chín tháng, Hoàng đã lau chùi cho Vân hàng trăm lần, tiêm thuốc cho cô hàng ngàn lần, xoa bóp cho cô hàng ngàn giờ. Cậu đã trải qua phép thử khổng lồ của cuộc đời với tất cả lòng tự trọng và phẩm giá.”

Tặng Chi Mai An

LỜI TÁC GIẢ

Người ta không có tự do để khước từ bất hạnh hay chạy trốn khỏi bi kịch, nhưng có tự do chọn lựa thái độ của mình trước những gì xảy ra. Viktor Frankl, nhà tâm lý học người Áo, đúc kết từ trải nghiệm sống của ông qua những năm tháng khủng khiếp trong trại tập trung của phát xít Đức. Tôi có thể chuẩn bị cho mình để đối diện với bi kịch khi nó xảy ra như thế nào, tôi làm gì để có thể vượt qua nỗi sợ bệnh tật và chia ly, khi nó xảy ra với người thân, và khi nó xảy ra với chính mình, đó là những câu hỏi tôi đặt cho bản thân.

Nhiều người không muốn nói tới cái chết, dường như hy vọng rằng không nhắc tới nó thì nó sẽ quên ta đi. Tôi muốn chọn một cách tiếp cận ngược lại. Tôi muốn lấy khỏi cái chết sự lạ lẫm của nó, muốn nhìn thẳng vào nó, để làm quen, và

cuối cùng, chấp nhận nó, sống với nó một cách bình thản. Đó là lý do tôi tìm tới những người cận tử, và xin phép họ cho tôi đi cùng trong những ngày tháng cuối cùng của đời họ.

Ý thức về cái chết trước mặt khiến tôi ý thức rõ ràng hơn về thời gian tôi còn có trong tay, về những may mắn mà tôi đang được hưởng, về vẻ đẹp của vũ trụ. Tưởng chừng như mâu thuẫn, nhưng đối mặt và suy ngẫm về cái chết khiến tôi trân trọng cuộc sống hơn, sống có chánh niệm hơn, loại bỏ dễ dàng hơn những điều phù phiếm, tầm phào, và tập trung vào những điều quan trọng với tôi.

“Khi cuối cùng chúng ta biết là chúng ta sẽ chết, và mọi sinh linh khác cũng sẽ chết cùng ta, ta bắt đầu có một cảm giác cháy bỏng, gần như khiến trái tim thổn thức, rằng mọi khoảnh khắc mới mong manh và quý báu làm sao,” thiền sư Sogyal Rinpoche viết trong cuốn Tạng thư sống chết. “Và từ cảm giác đó, trỗi dậy một lòng trắc ẩn sâu sắc, sáng tỏ và vô hạn, hướng tới vạn vật.” Sau khi tôi gần gũi với những người gần đất xa trời và người thân của họ, những dòng trên không hiện ra như những câu lý thuyết trừu tượng hay khô khan nữa. Những người cận tử mà tôi đã gặp, nhiều người ở thời điểm này đã qua đời, đã xác nhận bằng cách giản dị mà sâu sắc nhất điều mà Rinpoche viết. Tôi hy vọng những trải nghiệm của họ sẽ phần nào giúp cho độc giả sống một cuộc sống có ý nghĩa và an lạc, như là họ đã giúp tôi.

MỞ ĐẦU

1

KHI BĂNG QUA khoảng sân rộng, tâm trí tôi quay lại những hình ảnh của Vinh lúc chúng tôi mười tám tuổi. Một tay Vinh cầm chai bia, tay kia bá vai bạn, sơ mi phanh hai cúc, miệng trẻ xuống giễu cợt, điều thuốc ở khoé môi. Vinh trên xe máy, tóc lờm xờm quá tai, mắt mở to, vừa háo hức vừa bất cần, vừa khao khát sống, vừa liêu lĩnh với cuộc đời. Hồi đó, chúng tôi tin rằng mình bất tử.

Càng đi sâu vào trong khuôn viên bệnh viện, tôi càng cảm thấy một áp lực vô hình đè lên người. Hơi thở của bệnh tật treo lơ lửng trên không. Trời tháng Giêng u ám, giờ thăm viếng mới bắt đầu, nhưng trong sân đã nhiều người qua lại. Khác với những đám đông nơi hội chợ hay công viên, ở đây phần lớn người ta đi một mình và trong yên lặng, với dáng vẻ tập trung và hơi tư lự, như là họ đang tận dụng những bước chân này để trở về với bản thân và nghỉ ngơi trước gánh nặng của cuộc đời.

Tôi bấm thang máy lên tầng mười, rẽ phải, và nhớ lại những câu văn của William Hazlitt. “Không chàng trai trẻ nào lại nghĩ rằng mình sẽ chết.” Hazlitt, triết gia, nhà thơ và nhà phê bình kịch, viết như vậy vào năm 1827 tại London. “Là người trẻ,

chúng ta luôn sống trong cảm giác vĩnh cửu, điều có thể giúp đền bù lại mọi thứ. Cái chết, tuổi già, chúng là những từ không có ý nghĩa, một giấc mơ, một điều hư cấu, không liên quan gì tới ta.” Tôi đi dọc hành lang vẫn còn vương vất mùi nước lau sàn, đếm số phòng, “Ở khởi đầu của cuộc đời, những khao khát của chúng ta là vô tận, và những cơ hội để thỏa mãn chúng cũng vậy. Chúng ta vẫn chưa gặp trở ngại nào, chưa thấy sự an bài nào, và dường như chúng ta có thể tiếp tục mãi mãi. Chúng ta nhìn quanh trong một thế giới mới mẻ, ngập tràn cuộc sống và chuyển động, tiến tới không ngừng, và cảm nhận trong ta tất cả sự cường tráng và tinh thần để giữ nhịp với nó, và không thấy trước bất cứ dấu hiệu nào rằng chúng ta sẽ bị tụt hậu trong cuộc đua, tàn tạ trong tuổi già, và ngã gục xuống mồ.”

Dừng lại bên giường Vinh, tôi kinh ngạc. Cậu hốc hác và tiêu tụy. Vẫn cái miệng trẻ ấy, nhưng giờ nó há ra một cách mất kiểm soát. Mắt phải Vinh tím bầm và sưng húp, mắt kia hé mở một nửa. Cánh tay không còn tí cơ bắp nào, nước da trắng và trong suốt như da của loài nhái nơi ít ánh sáng. Mu bàn tay có một mảng tím bầm, dấu hiệu bị vỡ ven khi tiêm.

Mắt trái của Vinh đảo qua đảo lại rất nhanh như được điều khiển bằng máy, nhưng không nhìn cụ thể vào đâu. Người phụ nữ được thuê để chăm sóc Vinh ghé vào tai cậu nói, “Anh Vinh ơi, có bạn tới thăm này, anh có nhận ra ai không? Anh Vinh ơi?” Vinh không có phản ứng gì. Tôi đưa hai ngón tay vào bàn tay đang nắm hờ của Vinh và cảm nhận một cái bóp yếu, không rõ đó là Vinh ra hiệu cho tôi, hay do các cơ tự co giật. “Anh ấy yếu lắm rồi,” người phụ nữ thì thào. Người ta nói là ở người sắp chết, nghe là giác quan cuối cùng suy thoái. Chị thọc

một ngón tay vào miệng Vinh, bằng những động tác thuần thục vén môi trên môi dưới để xem xét răng và lợi.

Vinh nhắm mắt, chìm vào trong giấc ngủ, hoặc hôn mê, tôi cũng không biết nữa. Tiếng thở khó nhọc của Vinh vang cả căn phòng. Nhiều tháng sau này tôi mới tìm hiểu ra rằng tiếng thở khò khè là một trong những dấu hiệu chắc chắn của cái chết đang tới gần. Khả năng nuốt của người cận tử suy yếu, khiến nước bọt và những chất bài tiết của phế quản đọng lại ở cổ họng và ngực trên, tạo ra tiếng kéo bề. Trong ba mươi phút tôi ở đó, Vinh chìm vào hôn mê rồi lại mở mắt ra vài lần. Có lần Vinh bất ngờ mở miệng ra ngáp rất dài. Có lúc tay trái của Vinh đột ngột đưa lên muốn chạm vào cánh mũi, dường như định gãi, nhưng tới tích tắc cuối cùng thì ngón tay dừng lại, ngọ nguậy, rồi đóng băng. Vinh lại thiếp đi.

Trong những ngày sau, hình ảnh Vinh trên giường bệnh không buông tha tôi. Rồi tôi cũng sẽ như vậy, sẽ giống Vinh, không thể tránh được. Tôi nghĩ tới những giây phút mình ở trên sân khấu trong các cuộc tọa đàm. Mọi người lắng nghe, họ cười, họ tranh luận. Tôi nghĩ tới cuộc leo núi gần đây nhất, tôi đứng trên triền núi nhìn xuống biển mây, tay đặt lên vách đá nóng rực dưới ánh mặt trời, người ướt đẫm mồ hôi. Sao mà nó khác xa hình ảnh Vinh, tức là tôi một lúc nào đó, nằm teo tóp trên giường trong bộ quần áo bệnh viện đã cũ, một cái khăn mặt quấn cổ, đầu đội mũ len mặc dù trong phòng nóng, và bất thành linh mở miệng ngáp như một con chó đang ngủ mê, bên trong miệng đầy những thứ gì trắng trắng nhưng không phải là thức ăn thừa.

Vài ngày sau, trước bữa tối, tôi nhận được tin nhắn Vinh đã qua đời.

Người bạn thân, tôi bước ra cửa sổ, điện thoại trong tay. Bên ngoài, những bụi tre xào xạc trong chút ánh sáng cuối cùng của ngày. Trong phòng tắm, Mai An, đứa con gái nhỏ của tôi, đang hát nghêu ngao. Một cuộc sống vừa tàn lụi. Một con người vừa biến mất. Dấu vết của anh ta là gì? Theo thói quen, tôi vào Facebook. Những cơn bão cãi vã vẫn nổi, những con sóng ảnh, live stream, những phàn nàn, cầu nhàu, đặc chí, giấu cợt, vẫn trào lên, hết đợt này tới đợt khác.

Tôi xóa mục “Thăm lại Vinh trong bệnh viện” mà tôi đã đặt trong điện thoại mấy ngày trước. Vinh đã chết, và điều đó giải phóng một tiếng trong lịch thứ Sáu của tôi. Đơn giản vậy đó.

Những tuần tiếp theo, tôi vừa muốn lẫn tránh những hình ảnh cuối cùng của Vinh, vừa muốn nhìn sâu vào nó, như một đứa trẻ sợ một cái gì hung dữ và bí hiểm nhưng vẫn hé mắt nhìn qua kẽ ngón tay. Tôi bất an và gặp khó khăn để tập trung. Tôi sốt ruột và bực dọc khi mọi người xung quanh, nhất là người già, cười đùa vô tư. Tôi thấy mình giống Vitashoka, em trai của Ashoka, vị hoàng đế Ấn Độ hùng mạnh ở thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên.

Do mắc tội phạm thượng, Vitashoka bị anh trai kết án tử hình. Trước khi chết, cậu được trao cho bảy ngày để sống trong xa hoa, nhung lụa. Hết ngày thứ bảy, Ashoka gọi người em tới. “Em đã thưởng thức những món ăn ngon nhất chứ? Những cô gái đẹp nhất? Và những bản nhạc du dương nhất?” Người em buồn bã, “Sao em có thể thưởng thức được chúng cơ

chứ? Em còn không thể ngủ yên được lấy một đêm. Sao em có thể thưởng thức cái gì đó khi em biết rằng cuộc đời mình sắp kết thúc?”

Theo sử thi Ấn Độ Ashokavadana thì bản án dành cho Vitashoka thực chất chỉ là một phép thử của vị hoàng đế để thức tỉnh cậu, nhưng tới giờ, con người không ngừng bị hành hạ giống như cậu. Có gì khác nhau giữa bảy ngày và bảy năm? Mạng xã hội Quora, nơi người ta tìm tới sự thông thái của cộng đồng mạng cho mọi vấn đề của cuộc sống, tràn đầy những thắc mắc, “Làm sao để tôi có thể chấp nhận thực tại là tôi sẽ chết?” “Sống để làm gì nếu tất cả chúng ta rồi sẽ chết?”

Thủy Tiên, một người bạn của tôi, đã có giai đoạn suy sụp khi biết mình mang trong người một đoạn đột biến gen khiến xác suất tám mươi phần trăm là cô sẽ bị ung thư vú trong tương lai. Y học xếp những người như cô vào giai đoạn không. Một lúc nào đó, ung thư sẽ được kích hoạt, cô sẽ bước vào giai đoạn một. Chị gái của cô cũng có đột biến gen đó, và đã qua đời khi ngoài 30 tuổi.

Nhưng chẳng phải là mỗi chúng ta đều đang mang trong người một căn bệnh giai đoạn cuối hay sao? Chẳng phải tới lúc nào đó thì không có thuốc gì, không bác sĩ nào có thể chữa chạy được ta hay sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều là những tử tù không được thông báo ngày hành quyết hay sao? Có gì đảm bảo tôi sẽ sống lâu hơn Thủy Tiên?

Tôi tìm đọc lại William Hazlitt. Trong tiểu luận “Về cảm nhận bất tử của tuổi trẻ”, ông lý giải vì sao cái chết lại khiến chúng ta choáng váng. Vừa mới đó thôi, ông viết, chúng ta còn nhìn thấy ánh nắng vàng, bầu trời xanh, đại dương trải rộng,

chúng ta còn bước trên đồng cỏ, còn thống trị trăm ngàn loài vật, còn nhìn xuống vực thẳm hay những thung lũng xa xa đầy ánh nắng, còn kéo các vì sao lại gần, ngắm những con bọ li ti qua kính hiển vi, còn đọc lịch sử, còn chiêm nghiệm về những cuộc cách mạng và sự nối nhau của các thế hệ; còn là nhân chứng của bốn mùa, còn cảm thấy nóng và lạnh, khoái cảm và đau đớn, cái đẹp và sự méo mó, sai và đúng, còn mẫn cảm trước những tai nạn của thiên nhiên, còn chiêm ngưỡng thế giới vĩ đại qua con mắt và đôi tai, còn lắng nghe tiếng chim trong rừng thẳm, còn bước đi trên đất hoang và những triền núi, còn nghe đội hợp ca trong đêm, còn thăm những khán phòng đầy ánh sáng, hay những thánh đường âm u, còn ngồi trong nhà hát chật người và xem bản thân sự đời bị lấy ra chế giễu, còn nghiền ngẫm những công trình nghệ thuật và mài giũa cảm quan về cái đẹp và sự đau khổ, còn thờ phụng danh tiếng và ước mơ bất tử, còn thu lượm sự thông thái cổ xưa và soi nhìn vào tương lai, còn lắng nghe tiếng kèn xung trận, tiếng hô của chiến thắng, còn tra vấn lịch sử như là những chuyên dịch của con tim, còn đi tìm sự thật, còn biện hộ cho mục tiêu của con người, còn bao quát thế giới cứ như là được thời gian và thiên nhiên đặt những kho báu của chúng dưới chân chúng ta - vừa mới đó thôi, ta còn có tất cả.

Vậy mà chỉ tích tắc sau, chúng đã biến mất, như một hoang tưởng, như một chiêu trò của ảo thuật gia.

Sự chuyển dịch trong chớp mắt, từ tất cả tới hư không, khiến ta không tài nào chịu đựng được.^[1]

Ba năm sau khi viết những dòng trên, William Hazlitt chết trong nghèo khổ, đau đớn triền miên và mê sảng. Lúc đó ông

năm mười hai tuổi, đúng bằng tuổi tôi bây giờ. Cái ngày tôi tròn năm mười đã đến và đi mà không để lại sự tàn phá tâm lý đáng kể, nhưng ở bên dưới bề mặt, tôi nhận thấy trong mình một sự bất an ngấm ngấm. Mùa hè năm trước, khi nhìn thấy thông tin giảm giá vé vào cửa cho người trên năm năm tuổi, ghi ở cổng một vườn quốc gia ở Borneo, tôi không biết mình nên phản ứng thế nào. Tôi sắp thuộc vào độ tuổi mà các cuộc khảo sát và nghiên cứu thị trường không buồn chia nhỏ phân khúc ra nữa.

Từ nhỏ, mỗi lần cắt móng tay, tôi lại dừng lại một giây, giờ mẫu móng tay bị cắt ra ánh sáng, xoay đi xoay lại ngấm nghĩa. Một phần cơ thể của mình đây, tôi tự nhủ, nó đã từng thuộc về mình, và giờ đây nó rời xa mình. Trong rất nhiều năm, cái vật thể cong cong nằm giữa hai ngón tay của tôi kia mềm mại, dai và trong suốt. Thế rồi, vụt một cái, vào lúc nào đó mà tôi sao nhãng, bỗng nhiên nó trở nên cứng và đục và giòn.

Tôi hiểu rằng sự bối rối khiến tôi cáu kỉnh và bất an. Tôi đang bầu víu, tôi sợ mất đầu óc minh mẫn hiện nay của mình, mất cơ thể vẫn còn leo núi được của mình, tôi tham những cái tôi đang có, tôi sợ biến mất mà không để lại dấu vết gì. Tôi khước từ cái chết, mặc dù về mặt lý trí tôi hiểu rằng điều đó thật là trẻ con. Càng không chấp nhận, tôi lại càng tắc, giống một kẻ ngập trong cát lún mà cố giãy.

Tôi cần phải ngưng giãy giụa và vượt qua sợ hãi. Có những cách nào có thể giúp tôi đương đầu được với ý thức rằng tôi sẽ chết, sẽ biến mất?

Linh tính mách bảo rằng chạy trốn vào các lạc thú, tìm tới các sao nhãng tâm trí không phải là giải pháp. Không, tôi cần

phải làm bạn với cái chết, ở bên cạnh nó, phải ngấm ngấm, sờ nắn nó, thân thiện với nó. Tôi phải học về nó.

Theo quán tính, tôi lên mạng, tìm hiểu về sự chết và cái chết. Tôi đọc về những nghi thức mai táng trong cấu trúc xã hội cổ đại, về quan điểm về cái chết ở thời La Mã, những lý luận của Aristoteles, các luận cứ của Heidegger, về việc sự hiện diện vật lý của cái chết đã biến mất khỏi xã hội đương đại như thế nào, trong khi nó lại có mặt hàng ngày hàng giờ trên truyền thông và phim ảnh ra sao. Tôi tìm tới những cuốn sách với những cái tên như Một lịch sử ngắn ngủi của cái chết, Sự chết và tổn thất ở thế kỷ 21, hay Cái chết bắt chước cuộc sống như thế nào: Những ảnh hưởng văn hóa lên nhận thức về cái chết và sự chết. Trong một khoảnh khắc dài, tôi mê man với chúng. Những cái tit uyên bác, những phân tích xã hội học, nhân học, lịch sử, triết học khiến tôi có cảm giác rằng cái chết chỉ là một đối tượng để nghiên cứu, như một chủng loại thực vật; một lĩnh vực thú vị để tìm hiểu, như lịch sử hôn nhân hay những nguyên lý xây dựng nhà nước hiện đại.

Tôi có cảm giác mình chế ngự được cái chết, tôi đứng bên trên nó, làm chủ nó. Chừng nào tôi vẫn xem xét và đánh giá nó như một điều tra viên hay một nhà nghiên cứu thì nó không làm gì được tôi. Nó không thể quay lại tấn công bộ não của tôi. Có lúc tôi quên rằng Sự chết và tổn thất ở thế kỷ 21 sẽ bao gồm cả bố mẹ tôi, vợ tôi, các con tôi, và tất nhiên, cả tôi nữa.

Rồi tôi nhớ ra rằng tới một lúc nào đó, tôi sẽ đánh mất khả năng cập nhật về “những ảnh hưởng văn hóa lên nhận thức về cái chết”. Và tôi sẽ mãi mãi không bao giờ tìm lại được khả năng này.

Mãi mãi là bao lâu?

“Mãi mãi là một quãng thời gian rất dài,” danh hài và đạo diễn Woody Allen đã nói, “đặc biệt là vào giai đoạn cuối.”

Vào lúc này, tôi không cười được.

2

“DÙ TA KHÔNG BIẾT cái chết đợi ta nơi nào, hãy tìm nó ở tất cả mọi nơi.” Michel de Montaigne, một triết gia Phục hưng của Pháp, đề xuất chiến lược này cách đây gần bốn trăm bốn mươi năm. Ông viết những dòng này trong một cái tháp tròn trông như một pháo đài nhỏ, ở miền Nam nước Pháp, khi ông gần bốn mươi tuổi. Cái chết của một người bạn thân trước đó bảy năm khiến ông sầu muộn, và niềm khao khát được chuyện trò với bạn mình đã thôi thúc ông trở thành cha đẻ của thể loại tiểu luận, trong đó ông đặt bạn đọc vào chỗ của người bạn hiền để trò chuyện. Với ông, suy ngẫm về cái chết là suy ngẫm về tự do. Người đã từng học để chết là người đã giải phóng mình ra khỏi các ràng buộc và kiểm soát.

“Hãy tước khỏi cái chết cái mới mẻ và sự xa lạ, hãy chuyện trò và làm quen với nó, và để không gì xuất hiện thường xuyên trong các suy nghĩ của ta như cái chết.” Montaigne kêu gọi trong bài luận Học triết học nghĩa là học chết^[2]. Điều này lấy đi lợi thế bất ngờ của cái chết, nó không thể đánh úp ta. Ông kể lại một tập quán được cho là của người Ai Cập. Khi cuộc vui hội hè lên tới đỉnh điểm, họ cho đem vào phòng tiệc một bộ xương khô. Đó là một lời cảnh báo cho khách khứa về sự rình rập của cái chết, về thân phận mong manh của mỗi người.

Không chỉ ở người Ai Cập, thường xuyên nhắc nhở bản thân về cái chết, về sự hữu hạn của mình, là cách các nền văn minh

vẫn làm, cho tới gần đây. Chỉ có xã hội hiện đại mới đẩy cái chết ra ngoài rìa, giấu nó ở nhà xác của bệnh viện hay trong những căn phòng sáng đèn neon của nhà tang lễ. Ngày nay, chúng ta chỉ nhìn thấy người đã qua đời khi họ đã được đánh phẫn, chải gôm, ăn mặc chỉnh tề và nằm trong quan tài. Được cải trang thành giấc ngủ, cái chết đã trở nên xa lạ, như một vị khách đường đột, một sự kiện khó chịu của cuộc sống. Từ khi no đủ, người già không còn để sẵn một cái quan tài trong nhà nữa.

Hãy nhớ, *mi sẽ chết*^[3] nhắc nhở này xuyên suốt trong đạo Cơ Đốc. Nó được khắc trên các nha môn, nó hiện diện trong các bức tĩnh vật Phục hưng qua chiếc đầu lâu và đồng hồ cát, biểu tượng của thời gian trôi. Gần như cùng lúc Montaigne viết tuyển tập tiểu luận của mình, vào nửa sau của thế kỷ 16, danh họa Phục hưng người Hà Lan Pieter Brueghel mô tả quyền uy tuyệt đối của cái chết trong bức Chiến thắng của Thần Chết của ông. Trong một phong cảnh khô cằn và đầy khói lửa, trùng trùng điệp điệp những bộ xương, đội quân của Thần Chết, tràn tới. Vua, giáo chủ, quý tộc, nông dân, tất cả chạy trốn trong hoảng loạn, bị kéo lê, đâm thủng, nghiền nát dưới bánh xe ngựa, bị lừa vào chiếc hòm gỗ khổng lồ mang hình quan tài. Họ kêu khóc như ri. Một vài người rút kiếm, tuyệt vọng chống cự. Bên rìa trận thảm sát, nơi cái nhìn của người xem lưu lại cuối cùng, là một bàn tiệc bị bỏ dở. Vương vĩ khắp nơi là những quân bài, bàn cờ, dấu vết của những trò tiêu khiển giết thời gian. Một đôi thanh niên vẫn mãi mê đàn sáo, không hay biết là ngay trên đầu mình, một bộ xương đang đặc thẳng xấp lại gần.

Tháng Hai gần qua. Tôi đi dạo ở cánh đồng ngô gần nhà, nơi tôi có thể nhìn thấy những chiếc xà lan lạng lẽ trôi trên sông Đuống. Các luống ngô đã bắt đầu xoắn nõn. Lác đác vài người nông dân đang làm cỏ và đánh luống. Ven ruộng có một nấm mồ nhỏ, vô danh. Tôi dừng lại và ngắm nó hồi lâu. Ai nằm ở dưới nó, một cậu bé, một người mẹ trẻ? Lúc lâm chung con người này đã nghĩ gì? Họ đã đau đớn và sợ hãi đến nhường nào?

Gần đây tôi quay lại đọc Satipatthana Sutta, kinh Tứ Niệm Xứ. Là một trong những bài kinh trụ cột của triết lý Phật giáo, nó dạy chúng ta đối diện với cái chết bằng cách nhìn kỹ vào thân thể của ta, giống một bác đổ tể ngồi giữa ngã tư xẻ con bò ra thành nhiều phần.

Cơ thể ta ư, nó là cái gì? Nó chỉ là một cái bao tải bằng da đựng một đồng búng nhùng mà thôi. Đây đây là tóc, đây đây là lông, móng, răng, da., thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mạc, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mật, mỡ da, nước bọt, nước mắt, nước ở các khớp xương, nước tiểu.

Còn khẩn thiết hơn Montaigne, còn trực diện hơn hình ảnh điệu nhảy của Thần Chết trong những cuốn sách Trung có phương Tây, kinh Tứ Niệm Xứ bắt ta quan sát tính vật lý của cái chết.

“Lại ví như khi thấy một xác chết bị liệng vào bãi tha ma đã được một ngày, hai ngày hoặc ba ngày, sinh lên, xanh lại, thối nát ra, vị khất sĩ quán chiếu sự thật ấy vào chính thân thể

mình: ‘Chính thân thể ta đây cũng vậy, cũng sẽ trở thành như thế, không có lối nào tránh thoát’.”^[4]

Phải rồi, tôi rồi cũng sẽ như vậy thôi. Bốn phút sau khi con tim tôi ngừng đập, quá trình phân hủy của tôi sẽ bắt đầu. Giống như nước ở một đài phun nước bị mất điện, máu của tôi sẽ theo lực hấp dẫn mà trôi xuống những điểm thấp nhất của cơ thể, đọng lại thành vũng khiến làn da tôi ở chỗ đó trở nên xanh lơ. Nồng độ thán khí trong máu sẽ tăng, các tế bào của tôi sẽ bị đói ô xy, chúng sẽ bắt đầu bị đầu độc vì cơ chế lọc chất thải đã ngừng hoạt động. Người tôi sẽ lạnh dần, tôi sẽ mất hai độ trong giờ đồng hồ đầu tiên, và một độ trong mỗi giờ tiếp theo, cho tới khi nhiệt độ của người tôi bằng nhiệt độ của môi trường. Mức glycogen của tôi sẽ suy giảm, khiến các cơ không giữ được trạng thái thả lỏng, mềm mại nữa. Người tôi sẽ dần cứng lại, bắt đầu từ mi mắt, cổ và hàm.

Các tế bào của tôi sẽ bắt đầu bị phá hủy, từ trong ra ngoài. Khi sụp đổ, chúng sẽ giải phóng ra những chất lỏng sền sệt giàu dinh dưỡng. Không còn bị ngăn chặn, triệu triệu siêu vi trùng sẽ bắt đầu tấn công các mô mềm của tôi. Chúng sẽ sinh sôi nảy nở, tràn tới những miền xa xôi nhất, chúng ngẫu nhiên tinh bột, mỡ, chất đạm và thải ra khí. Khí hydrogen sulfide có mùi trứng thối, thán khí, khí mêtan, khí ammonia có mùi hăng, khí lưu huỳnh ôxít, khí hydrogen. Những khí này sẽ khiến người tôi trương phình lên, chúng sẽ tập trung đặc biệt ở bụng, nhưng cũng ở háng, mặt và môi tôi. Ruồi và nhặng sẽ bay tới để trứng vào những kẽ hở mà chúng tìm thấy: miệng tôi, lỗ mũi tôi, khước mắt tôi, hậu môn và bộ phận sinh dục của tôi.

Nhìn đi, nhìn cho rõ đi! Không có những phân tích ở mức tế bào như ngành pháp y thế kỷ 21, nhưng kinh Tứ Niệm Xứ nắm gáy chúng ta, không cho phép ta ngoảnh đầu đi chỗ khác, bắt ta giương mắt ra nhìn cho tới khi cái xác chết chỉ còn là một mớ xương mục.

Montaigne, tranh Trung cổ, và kinh Tứ Niệm Xứ có tác động. Tôi nhìn thấy cái chết ở mọi nơi. Nhưng điều đó không làm cho tôi ổn hơn, thậm chí ngược lại. Buổi trưa, tôi ngồi trong quán, quan sát chung quanh. Một cô gái ngồi một mình, vừa ăn vừa nói chuyện với cái điện thoại để trên bàn, lúc thì cô nghiêng đầu, lúc thì cô vén tóc, lúc thì cô dừng nhai, rồi cô ngả người ra sau cười, bàn tay duyên dáng che miệng. Tôi liên tưởng tới con gà lang thang mổ cơm trong sân, con chó gãi bụng khi ngủ trưa, con tắc kè xoay người săn muỗi, những sinh vật vô thức tận hưởng sự tồn tại của mình trước khi bạo lực chết chóc giáng xuống.

Lúc gặp bạn bè, tôi ngạc nhiên về sự vô tư vui vẻ của họ. “Các cậu không biết gì ư?” tôi muốn lay cho họ tỉnh. Tôi nhìn họ từ đầu tới chân và tự hỏi sắp tới bộ phận nào trong cơ thể họ sẽ gục ngã đầu tiên. Tôi thấy mình giống một đứa trẻ được báo trước rằng sau bữa tiệc rất vui vẻ này nó sẽ cùng bạn bè bị đập một búa vào đầu, bị kéo lê trên mặt đất và vứt xuống rãnh. Còn bây giờ, cuộc vui vẫn tiếp tục, bạn bè nó vẫn đang hân hoan.

Buổi tối, tôi nhìn những tay thanh niên say sưa chơi nhạc trong quán bar, chân đánh nhịp, điều thuốc cắm khóe miệng. Tôi đang chứng kiến tuổi trẻ ăn mừng chính mình. Tôi cá là lúc này họ đang có cảm giác quỹ thời gian của họ là vô hạn. Tôi

mường tượng khuôn mặt cậu chơi trống bị giòi ăn mất nửa dưới, lộ hết hàm răng ra, và chúng đang tấn công hai con mắt của cậu. Tôi hình dung là mỗi người được cấp một cái phiếu để xuất hiện trên trái đất này. Cái phiếu có hạn, nhưng không ai biết thời điểm nó hết hạn. Người ta chạy loăng quăng trên thế giới, ngó nghiêng, làm cái này, làm cái kia. Rồi “Bùm!” phiếu hết hạn. Chỉ còn lại một đống xương rời rạc đó đây, chỗ này là xương tay, chỗ nọ là xương ống chân, chỗ kia là xương bắp vè, chỗ kia nữa là xương mông, xương sống và đầu lâu.^[5]

Về nhà, tôi nhìn Mai An đang ngủ và hình dung ra cái chết của nó. Tôi tưởng tượng ra nó trên giường bệnh, da bọc xương, cái đầu to quá khổ. Nó không cử động, chỉ còn đôi mắt dôi theo người trong nhà. Tôi biết rằng dù có đọc kinh Tứ Niệm Xứ đến bao nhiêu lần thì tôi cũng không chuẩn bị được cho mình để đối diện với giờ phút đó.

Cuối tuần, chúng tôi ngồi trong phòng khách của bố mẹ tôi. Mặt mẹ tôi vẫn đầy vẻ kinh hãi. Ông bà vừa thăm một bà cô trong nhà dưỡng lão. Từ lâu, bà đã không nhận ra con gái mình, không biết mình là ai, mình đang ở đâu, và hay gào thét tới khản cả giọng mà không ai biết vì sao. Cả ngày, bà ngồi chờ dẫn trong phòng sinh hoạt chung, xung quanh là những cơ thể xám xịt, gầy gò, bơi trong những bộ quần áo bạc màu. Một cơn bão âm thanh tuôn ra từ màn hình TV lớn treo trên tường, bao trùm lấy những thân thể bất động. Dường như người ta hy vọng rằng sự âm ỉ sẽ đem lại sinh khí cho nơi đây.

“Sợ quá!” Mẹ tôi kêu lên. “Sống như thế thì sợ quá!” Không ai nói gì. Rồi bố tôi gợi chuyện khác, chuyện thực phẩm bản, chuyện biển đảo, chuyện tham nhũng. Những bức xúc xã hội

giúp người ta tạm quên sự hữu hạn của bản thân. Từ vài năm nay, mỗi khi trở về từ một đám tang đồng nghiệp cũ hay bạn bè, nếu người đó dưới bảy mươi lăm tuổi, bố tôi sẽ tặc lưỡi, “Còn trẻ quá, tay đó còn rất trẻ, thế mà...” cứ như ông trách móc người chết đã không biết giữ gìn sức khỏe. Cứ như cái chết ở tuổi đó là điều gì bất thường.

Khi đi cùng bố mẹ, tôi hay quan sát hai người bước xuống bậc thang. Chân phải, chân trái. Nghi. Ước lượng khoảng cách. Chân phải, chân trái. Ông quán bố tôi rộng thùng thình. Quá trình teo cơ ở ông đã tiến khá xa.

Năm nay bố tôi tròn tám mươi tuổi. Mẹ tôi kém ông hai tuổi. Tuổi thọ trung bình của người Việt là bảy mươi lăm năm và sáu tháng. Hai người đang sống bằng borrowed time, thời gian đi mượn. Cụm từ tiếng Anh này được từ điển Merriam Webster định nghĩa là sự trì hoãn của điều gì đó không thể tránh được.

Một sự trì hoãn ngoài tầm kiểm soát và có thể kết thúc bất cứ lúc nào, cuốn từ điển bổ sung.

Thời gian đi mượn. Thời gian được mượn của ai? Của Thần Chết.

Đêm hôm đó, trong giấc mơ tôi thấy mình bị lịm dần vào cái chết. Tôi vùng vẫy, cố gắng thoát ra. Tỉnh dậy, tôi thấy mình đang cố gắng chui ra khỏi màn, đầu đã ở bên ngoài, người vẫn ở bên trong, thở gấp.

Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy sách vở và kiến thức không giúp tôi đi tiếp để thoát khỏi sự bối rối và bất an này. Tôi

cần một cách khác, một con đường khác. Nhưng cách nào, con đường nào?

Tôi tìm lại một bài báo tiếng Đức tôi đã đọc cách đây mấy năm. Hồi đó, có cảm giác lơ mơ là nó quan trọng với tôi, tôi đã lưu nó lại.

Trong bài, tác giả, nữ nhà báo Ilka Piepgras nói về bản thân mà cứ như nói hộ tôi. “Tôi muốn tới gần cái chết tới mức nó không còn làm tôi sợ hãi. Tôi muốn đối mặt với nó bằng kinh nghiệm và kiến thức.” Bà có thôi thúc này sau khi chứng kiến cái chết đột ngột của một người hàng xóm gần gũi. Cũng như tôi, bà đã tìm tới sách vở, và chúng cũng không giúp gì bà. “Những cuốn sách làm tôi buồn chán. Chúng chẳng liên quan gì tới tôi. Cái chết vẫn chỉ là một đống chữ cái lủng bủng, đầy đe dọa, nhưng trừu tượng.” Bà muốn tìm tới người già để nói chuyện, nhưng thấy khó khăn để hỏi họ rằng, “Cuộc đời bác sắp kết thúc rồi, bác thầy thế nào?” Cũng như tôi, bà không nói chuyện được về cái chết ngay cả với bố mẹ mình - đặc biệt là với họ - mặc dù họ đang già yếu dần. Cũng như tôi, bà muốn chuẩn bị cho bản thân, và chuẩn bị tinh thần cho bố mẹ khi thời điểm đó tới.

Cuối cùng, Ilka Piepgras quyết định đăng ký để thành một tình nguyện viên đồng hành với những người gần đất xa trời. Bà trở thành một sterbebegleiter - trong tiếng Đức, sterben là chết, begleiter là người đồng hành - một người đi cùng người cận tử trong những ngày tháng cuối cùng của họ, cùng họ đón cái chết. Người đồng hành đến với người bệnh nặng, trò chuyện với họ, giúp đỡ chuyện này chuyện kia, ghi nhận tâm trạng, lắng nghe những tâm sự của một cuộc đời sắp kết thúc.

Ilka Piepgras làm công việc này trong một năm, và năm này trở thành “một trong những năm đẹp đẽ nhất” của đời bà. Dường như bà đã học được những điều mà sách vở không dạy bà. Bà đã gặp được cái bà tìm. Trong lòng tôi nhen nhóm một ý định. Tôi sẽ làm theo cách của bà.

Tôi đợi thêm nhiều tuần nữa, chao đảo giữa quyết tâm và do dự, giữa sự hồi hộp trước cái mới và cảm giác mình chưa đủ mạnh mẽ để tìm tới người sắp chết.

Từ từ, tôi cảm thấy mong muốn của mình lớn dần lên.

Cuối cùng, để chặn đường lùi của mình, tôi kể về dự định của mình trong một bữa tối với gia đình. Mai Chi, con gái lớn của tôi, lắng nghe chăm chú, và nhắc tới cuốn Chối từ cái chết của Ernest Becker. Becker, một nhà nhân học người Mỹ-Do Thái, cho rằng con người ta trở thành anh hùng, xung trận hay dựng nên những đế chế vì họ khước từ chấp nhận cái chết. Họ làm tất cả những điều đó để chống lại điều mà họ biết sẽ xảy ra: họ sẽ biến mất và sẽ bị lãng quên. Cuốn sách được giải Pulitzer năm 1973, hai tháng sau khi Becker qua đời, vì ung thư, ở tuổi 49.

Mai An nói là nếu chết thì rất tiếc, vì nó không có cơ hội để chơi với các bạn và với Cream, con chuột bạch màu kem của nó nữa. Nó đề xuất tên cuốn sách của tôi là “CÁI CHẾT”.

Một tuần sau, Mai, vợ tôi, giới thiệu tôi với một người bạn. Người bạn này giới thiệu tôi với một bác sĩ chuyên về ung thư tại Khoa Nhi, Bệnh viện K3 Hà Đông, bác sĩ Việt Hương.

Và thế là, qua Việt Hương, tôi bước vào một thế giới mới. Một thế giới của những bi kịch và tổn thất khổng lồ, của phẩm

giá và lòng tự trọng trong hoàn cảnh khắc nghiệt, của sự phản bội và sợ hãi, của tình yêu mãnh liệt và hy vọng khôn nguôi. Tóm lại, của tất cả những gì thuộc về con người, ở mức độ dữ dội nhất.

HÀ VÀ NAM

3

HÀ^[6] CÓ TRÍ NHỚ như một cái máy tính. Chị nhớ đã cho Nam, con trai đầu của chị, ăn gì vào hôm nào, hôm đó Nam mặc gì, cậu nói gì và chị trả lời ra sao. Có lẽ điều này liên quan tới công việc của chị ở một phòng thí nghiệm hóa sinh. Có lẽ vì quãng thời gian mà chúng tôi nói tới là quãng thời gian đáng ghi nhớ nhất trong cuộc đời chị. Tôi gặp Hà lần đầu trong một café cách Bệnh viện K của bác sĩ Việt Hương chỉ vài cây số. Hà mặc đồ đặc trưng văn phòng, váy cổ tròn, vai bóng. Hai tay chị đặt lên trên cái túi nhỏ để trong lòng. Tuần trước, trên điện thoại, khi biết tôi được bác sĩ Hương giới thiệu, Hà đồng ý gặp ngay. Cái tên Việt Hương, tôi nhận ra, gần như có thể mở mọi cánh cửa cho tôi.

“Thế em có nhớ cái ngày em nhận được tin xấu không?” Tôi hỏi Hà.

“Có chứ anh,” không để tôi nói xong, chị trả lời ngay. “Mùng bảy tháng Mười Hai năm 2014. Hồi đó thằng Nam nhà em học lớp Ba, tám tuổi. Cháu ăn uống dễ lắm, rất là mập mập. Bốn mươi ki lô gam, cao một mét tư.”

Ba tháng trước đó, đúng vào khoảng sinh nhật thứ ba mươi tám của Hà, Nam bắt đầu kêu đau chân. Liệu Nam đã va đập

khi đá bóng? Hay đây là chứng nhức xương của tụi trẻ đang lớn? Hà mua calcium và magnesium B6 cho con uống. Cơn đau chập chờn, đến rồi đi.

Bẵng đi một thời gian, tới một buổi chiều thứ Sáu đầu tháng Mười Hai, Hà còn nhớ, lúc đó Nam sắp thi học kỳ I, trong lúc cậu gội nước tự tắm rửa thì bà ngoại cậu nhìn thấy đầu gối Nam hơi bị sưng. Tối hôm đó, sau khi cho Thắng, cậu em trai hai tuổi của Nam, đi ngủ xong, Hà sờ nắn nhẹ chỗ sưng ở chân Nam. “Thôi chết rồi, mẹ sợ là viêm khớp,” chị nói với con, “để mẹ đưa con đi khám.”

Hôm sau, hai mẹ con có mặt ở bệnh viện gần nhà từ sớm. Trong đầu Hà luẩn quẩn mấy câu hỏi. Liệu Nam có cần giảm cân không? (Chị nghe nói béo là một trong những lý do chính gây viêm khớp). Nên uống vitamin với thuốc gì để giúp sụn khớp nhanh phục hồi?

Tới gần trưa thì có kết quả X quang và siêu âm, một thứ chị hoàn toàn không tính đến: u xương chày, chưa rõ lành hay ác tính. Hoang mang, Hà rút điện thoại ra gọi cho một người bạn bác sĩ. Anh này khuyên chị đưa Nam vào Bệnh viện K hoặc Việt Đức. Nghe tới chữ K, Hà ớn lạnh. Chị chọn Việt Đức.

Cả cuối tuần, Hà lúng lúng thông tin trên mạng. Ngày thứ Hai ở Việt Đức dường như dài vô tận. Tới chiều, Hà cầm kết quả trong tay. “Tình hình rất xấu”, người ta nói với chị như vậy. Muốn tránh mà không được, thứ Ba, chị đưa Nam tới Khoa Nhi của Bệnh viện K. Lúc này chị không thể biết là nơi đây về sau sẽ trở nên thân thuộc như ngôi nhà thứ hai của chị.

Hai vợ chồng Hà vốn đã trực trặc từ mấy năm nay. Hầu như chị không nhận được sự trợ giúp gì từ chồng trong cuộc sống hàng ngày. Vấn đề lớn nhất của chồng Hà, theo lời chị, là “anh ấy như trẻ con”, và cuộc sống gia đình, với anh ấy, “như một trò đùa”. Hai người là bạn học của nhau, nhưng tới giờ Hà phải đúc kết về chồng mình bằng một nhận xét khá trừu tượng: “Nhận thức sai, tư duy suy nghĩ sai, nên dẫn tới hành động sai.” Gặng hỏi, tôi biết được là rượu đóng một vai trò.

Hôm đó thì chồng Hà đi cùng. Bác sĩ nhận phim, vào phòng riêng, một lúc sau quay ra và gọi hai vợ chồng vào. Nam đợi ở bên ngoài. Tim Hà đập thình thịch. Sự hồi hộp khiến mọi thứ hơi bị nhòe nơi khóe mắt chị. Không ai nói gì trong vài giây. Thế rồi, ông bác sĩ mào đầu:

“Anh chị cần xác định tư tưởng.”

“Xương đùi, xương mắt cá...,” ông trình bày tiếp, “tất cả đã bị tổn thương.”

“Chín mươi chín phần trăm là ung thư rồi,” ông kết luận, theo cái cách người ta vẫn làm để gạt bỏ mọi hoài nghi và các thể loại “*Nhưng mà...?*” và “*Liệu còn...?*”

“Sẽ phải làm sinh thiết,” ông chốt lại cuộc nói chuyện. “Những ca khác thì còn 50-50, nhưng ca này thì đã quá rõ ràng rồi, làm sinh thiết chỉ để có ý nghĩa pháp lý và hoàn thiện hồ sơ thôi.”

Tất cả chỉ kéo dài có vài phút. Hai vợ chồng Hà lú lú ra khỏi phòng. Chị tránh nhìn Nam khi nó chạy tới ôm chị.

Hà không nhớ được là chị đã về nhà như thế nào.

Hà im lặng, rồi quay ra nhìn tôi. “Thực ra lúc đó thì em cũng đã hiểu rồi,” chị nói. “Nhưng nó tới quá nhanh, mình không nghĩ là nó lại khốc liệt thế.”

Đằng sau Hà, bên ngoài cửa sổ, trời tháng Ba mù mịt và ướt át. Sáng nay, trên đường tới đây, tôi bỗng có cảm giác là khi kết thúc cuốn sách này tôi sẽ xong việc với cái chết, tôi có thể gạt nó sang một bên, không phải nghĩ tới nó nữa. Cái chết chỉ là một dự án, còn tôi thì vĩnh cửu, tôi sẽ cứ như thế này suốt, mãi mãi.

Noel 2014, Nam bắt đầu truyền hóa chất. Trong bức ảnh Hà chụp cho cậu cùng “ông già Noel” (do một cậu sinh viên tình nguyện viên mặt còn non choẹt đóng), Nam vẫn còn tóc.

Với sự chuyên nghiệp của một thí nghiệm viên, Hà xắn tay áo lên tối ưu hóa mọi thứ, và chị kể lại với niềm tự hào rõ rệt. Hơn hai năm sau, chị vẫn thuộc lòng quy trình do chị thiết kế, thử nghiệm và hoàn thiện trong chín tháng.

“Buổi chiều truyền hóa chất xong, qua đêm giải độc, sáng hôm sau em cho nó cấp tốc ăn. Tới ngoài chín giờ sáng, y tá cầm kim truyền hóa chất lần tiếp theo thì cháu đã có ít thức ăn trong dạ dày.”

Với phần lớn các bệnh nhân khác, truyền hóa chất là một cực hình. nhiều đứa trẻ không ăn được gì, sức khỏe đi xuống, tinh thần đi xuống, chỉ số bạch cầu và hồng cầu đi xuống, chưa phục hồi thì đã đối mặt với đợt truyền tiếp theo. Nhưng trong những ngày truyền, Nam chỉ hơi cảm thấy nôn nao. Cậu vẫn vui vẻ và sau hai ngày giải độc đã có thể ăn bình thường. Trên giường bệnh, Nam lướt web nhoay nhoáy bằng cái iPad, xem

Doremon và phim siêu nhân. Từ khi bị bệnh, cậu được mẹ thả lỏng việc dùng iPad, khiến Thắng nhiều lúc ghen tị.

“Mẹ ơi, con may mẹ nhỉ,” thỉnh thoảng cậu lại nói với mẹ, “con may vì con không làm sao cả, con không cảm thấy mệt.”

Nam bắt đầu quan tâm tới bệnh tật của mình.

Một buổi chiều, Hà kể lại, khi hai mẹ con nằm trên giường bệnh, Nam hỏi:

“Bệnh gì là nặng nhất hả mẹ?”

“Bệnh con đang mắc là bệnh nặng nhất.”

“Thế bà không phải là bị nặng nhất hả mẹ?”

Mẹ Hà bị suy tim, tiểu đường, huyết áp thấp và mỡ máu. Nam thấy mỗi ngày bà ngoại uống một vốc thuốc.

“Bà có nhiều bệnh nhưng vẫn có thuốc để chữa trị, còn bệnh của con hiện tại vẫn đang là nặng nhất.”

Một hôm khác, đang chơi thì Nam bỏ cái iPad xuống.

“Mẹ ơi,” Nam nói, “mẹ ơi, con xin lỗi mẹ.”

“Sao vậy con?”

“Con bị bệnh nặng như thế này, mẹ và những người trong gia đình phải chăm sóc con, nên là con xin lỗi mẹ.”

“Con không cần nói như thế, vì con bị bệnh là nặng nhất rồi. Và đây là bệnh con không mong muốn. Do vậy, con là người đang chịu khổ, bất hạnh nhất chứ không phải là mẹ.”

Hà khóc thành tiếng. Chị vợ tờ giấy ăn đưa lên má mà không kịp chặn dòng nước mắt. Trước mặt chị là một đồng giấy đã bị vo nhàu và dẫm nước. Lúng túng, tôi vô ý ngồi yên, khiến Hà vừa gạt nước mắt vừa phải nói cậu chạy bàn đem

thêm giấy ăn tới. Ở bàn đằng sau, mấy người trung niên huyên náo với nhau. Một bà béo tóc xoăn tít nói nhiều và to.

Nam bắt đầu quan tâm tới cái chết.

Một hôm, bỗng nhiên cậu nói với mẹ, “Mẹ ơi, có phải sau này ngày nào mẹ cũng cho con ăn hoa quả không?”

“Cái thằng cu nhà em học văn rất là kém, chỉ có kiến thức xã hội là cao thôi, còn văn vẻ dùng trong các ngữ cảnh rất là tệ.” Hà vừa lau nước mắt vừa hơi mỉm cười nhớ lại. “Ví dụ như cốc nước này, em lấy ít thì nó sẽ hỏi là ‘Mẹ ơi, sao mẹ lấy thấp thế’. Có sửa cho bao nhiêu lần thì vẫn nói thế. Hoặc nó sẽ bảo ‘Mẹ ơi mẹ mở cho con quả bưởi’. Mở chứ không phải là bóc.”

“Con nói thế nghĩa là thế nào?” Hà hỏi lại.

“Tức là sau này ngày nào mẹ cũng thấp hương cho con ấy, cúng hoa quả trên bàn thờ ấy.”

Dưới sáu tuổi, trẻ em cho rằng cái chết chỉ mang tính tạm thời, và trạng thái chết có thể được thay đổi. Chúng không hiểu được tính vĩnh cửu và tính không thể đảo ngược của cái chết. Giống đồ vật hỏng có thể gắn lại được, chúng cho rằng con người hay con vật chết là đi vào giấc ngủ, họ sẽ thức dậy; hay họ đi xa và sẽ quay về.

Từ sáu tới chín tuổi, lứa tuổi của Nam, trẻ em đã hiểu rằng cái chết là vĩnh cửu, chứ không phải là một trạng thái tạm thời. Nhưng phần lớn vẫn không nắm được tính phổ quát của nó. Chúng cho rằng cái chết không xảy ra với tất cả mọi người, nhất là không xảy ra với thầy cô giáo chúng, với bố mẹ chúng, hay với bản thân chúng.

Nam đang ở ranh giới mơ hồ của ý thức về cái chết. Cậu kết nối được hoa quả, hương và bàn thờ với khái niệm chết, nhưng nó vẫn là một cái gì trừu tượng không liên quan gì tới cậu hiện nay.

“Sao con lại nói thế?” Hà hỏi lại.

“Ờ, thì con vào Google tra thì họ bảo ‘Mấy ca này đi hết ấy mà’ mẹ.”

“Ừ thôi, cái gì đến thì nó sẽ đến con ạ.”

“Ờ, thế thì con sẽ chết hả mẹ?” Nam hỏi lại.

“Mẹ không biết, mọi việc bây giờ mẹ cũng chịu rồi. Mẹ đã giải thích cho con là bệnh của con là bệnh nặng...”

Sự mơ hồ khiến cậu không quá buồn.

Ngẫm nghĩ một chút, Nam thốt lên:

“À mẹ ơi, con biết rồi, chết vẫn gặp được nhau.”

“Con nói cái gì vậy?”

“Ra mộ ấy, gặp nhau ở ngoài mộ ấy,” Nam cười, hài lòng về sự thông thái của mình.

Tháng Năm tới, cùng những cơn nóng đầu tiên của năm. Hồi đó Khoa chưa có điều hòa. Phòng của Nam thường xuyên đông đúc, có khi có tới ba bệnh nhân trên một giường. Trẻ nhỏ không hiểu sao chúng phải ở đó; chúng kêu khóc và đòi về nhà. Ngày nào, trong phòng thủ thuật, nơi lấy máu xét nghiệm, tiêm tủy và lấy ven truyền, cũng vọng ra những tiếng thét của trẻ em. Lũ trẻ được bế ra với nét mặt kinh hoàng, những cánh tay gầy guộc bám chặt lấy cổ bố mẹ, ven ở tay đã bị xơ cứng. Những đứa phải chọc tủy thì cần tới ba người lớn để giữ. Cái

kim chọc tủy dài gần bằng gang tay. Khi chọc xong, chúng rũ ra, nằm im mười lăm phút. Mỗi lần chứng kiến, Hà thấy bủn rủn và không thể chịu đựng nổi.

Tình hình của Nam tiến triển không tốt. Vài ngày sau sinh nhật tròn chín tuổi của cậu, các bác sĩ đề xuất với Hà là Nam cần phải được cắt bỏ chân.

Ngày đầu vào Khoa Nhi, Nam nép sát vào mẹ, kinh hãi nhìn mấy bạn chống nạng qua lại. Có bạn không có cẳng chân, có bạn mất cả đùi. “Mẹ ơi, sợ nhờ!” cậu lấy tay bịt mắt, nhưng vẫn nhìn qua kẽ ngón tay. Đó đều là những ca ung thư xương, Hà giải thích cho tôi. Ung thư loang tới đâu, phải tháo bỏ phần đó. Chân, đùi, tay. Thậm chí hàm dưới, hay con mắt.

“Mẹ ơi, thế sau này con cũng phải cắt chân như thế kia à?”

“Mẹ cũng không biết, bây giờ mình xác định bệnh con là nặng rồi, bác sĩ bảo sao thì mình nghe vậy.” Quan điểm của Hà là không bao giờ nói dối. Chị cố lấy giọng cứng cỏi và bình thản. “Bác sĩ bảo cắt thì mình cắt thôi con. Cái chân của con như cái cành cây mục ấy. Cái gì đã bị tổn thương rồi thì con nên bỏ nó đi rồi mình đi nạng.”

Thỉnh thoảng, chị lại giải thích lại cho con, mà cũng như để trấn an bản thân. “Con bỏ cái chân đi là để con không đau đớn, con ạ. Con để lại chân, nó ăn lên phần mềm thì con đau lắm.” Hy sinh cái chân để con không bị đau, chị nhiều lần tự nhủ.

Chị có không nghĩ tới những trường hợp chị chứng kiến, đứa trẻ bị tháo đầu gối, rồi tháo khớp háng, rồi bị di căn vào phần mềm. “Ông Trời cho thế nào thì được như thế,” chị thầm nghĩ. Lần đầu tiên trong đời chị cảm thấy sâu sắc tới như vậy.

rằng số phận của mình được đặt vào tay của một thế lực siêu nhiên bên ngoài.

“Thực ra thì mình khuyến khích động viên con vậy, nhưng trong lòng em thì đã đến mức tận cùng của nỗi đau,” chị nói với tôi.

Tuy đã tự trấn an như vậy, nhưng khi bác sĩ lần đầu đề xuất bỏ chân Nam, chị vẫn không thể gạt đầu.

Khác với tiêm thuốc hay lấy máu, mất chân, mất tay tấn công vào bản thể của người bệnh, khiến người bệnh cảm thấy mình không còn là mình nữa. Hơn cả những cơn đau thể xác, sự mất mát này nằm ngoài khả năng chịu đựng của nhiều đứa trẻ, tới mức chúng cương quyết cự tuyệt. Mọi lời khuyên bảo từ bác sĩ đều vô ích, có những đứa đến chết cũng không để bị cắt tay, cắt chân. Có đứa lớn hơn dọa sẽ nhảy lầu tự tử. Trong nửa năm ở bệnh viện, chị đã nhìn thấy những cái chân to như cột đình, những cái tay phình ra như gốc cây, gắn vào những thân thể trẻ em.

Trong một khoảnh khắc, chị đánh mất tư duy khoa học của một thí nghiệm viên, và tìm tới một ông bác sĩ tư nhân mà chị nghe người ta đồn là “rất giỏi” và “tu học ở Mỹ về”. Khi Hà tới, phòng khám của ông này đông nghẹt người. “Việc gì mà phải cắt chân!” Ông bác sĩ mắng chị, rồi kể một loạt thực phẩm chức năng, và nói rằng chỉ sau vài tháng là Nam sẽ “chạy nhảy, đá bóng bình thường”. Nghe những chữ này, Hà bán tín bán nghi, nhưng chị thấy như có những giọt nước mát chạm vào cổ họng khát khô của mình. Sau một tháng, Nam uống hết bảy triệu tiền thuốc thì chị bưng tỉnh. “Vớ vẩn, anh ạ,” chị nhớ lại.

Tới tháng Bảy, cái chân của Nam đã sưng to lên gấp đôi. Giữa tháng, chị đưa Nam sang Việt Đức làm phẫu thuật bỏ chân. Hôm đó, cũng như mọi hôm khác chỉ có hai mẹ con đi với nhau. Từ đầu năm, Hà hoàn toàn một mình trong việc chăm sóc Nam và chăm lo cho Thắng ở nhà. Ở Khoa, ai cũng thầm thắc mắc về hai mẹ con người Hà Nội mà chả có ai giúp cùng. Đó là giai đoạn mà Hà mô tả là “bố nó thì say rượu, con thì đầu trọc lóc, ông bà thì bỏ đó.” Cũng giống như nhiều phụ nữ bị ung thư hoặc có con bị ung thư khác, đặc biệt là ở nông thôn, Hà bị gia đình nhà chồng cho là có “nghiệp chương”, đem tai ương về nhà họ.

Tối hôm trước, Hà viết trên Facebook của mình, “Vẫn biết phải cố gắng, nghị lực để cùng con đi tiếp, nhưng thực sự là rất rất đau: đau trong tâm, đau trong tim và nỗi đau này ngày càng nhân lên.”

Mấy tiếng sau, chị viết thêm, “Chính thức đầu hàng số phận.”

Nam bị cắt chân sau đợt truyền hóa chất thứ sáu. Thông thường, cứ sau ba đợt, bác sĩ sẽ kiểm tra xét nghiệm tổng thể, nếu kết quả tốt thì sẽ cho dừng điều trị ba, sáu hay mười hai tháng, cho tới lần xét nghiệm sau. Nhưng ở Nam, những chỉ số ung thư không bao giờ lùi.

Sau khi bỏ chân, Nam được truyền thêm ba đợt hóa chất nữa, tổng cộng là chín đợt, mỗi đợt cách nhau hai mươi một ngày. Phác đồ điều trị nặng, nhưng tốc độ di căn vẫn rất nhanh. Tới tháng Mười thì bác sĩ trả Nam về nhà. Hóa chất sẽ chỉ ảnh hưởng tới các cơ quan nội tạng của Nam, họ nói, chứ

không thay đổi được gì. Lúc này, ung thư đã tấn công vào phổi. Phổi cậu sẽ dần trở thành một căn phòng bị đóng kín, không có ô xy nữa. Đó là hình ảnh ông bác sĩ dùng để giải thích cho Hà.

Vậy là cánh cửa hy vọng cuối cùng đã khép lại. Y học chính thức đầu hàng. Với nhiều gia đình, những lời này từ miệng bác sĩ như một tiếng sét, khiến họ sụp đổ. Họ khóc lóc, van xin được điều trị tiếp. Họ bán nhà bán cửa để chi trả một trăm năm mươi triệu đồng cho một mũi tiêm. Họ xin thử phác đồ này, phác đồ kia, đày ải người bệnh bởi các hiệu ứng phụ như ở địa ngục trần gian, cho tới phút chót. Họ tìm tới các loại thuốc Bắc, thuốc Nam, lá này, cao kia, quay cuồng với lời hứa hẹn của các ông thầy lang, trong khi thời gian vùn vụt trôi.

Hà muốn tôi hiểu rằng chị là người cứng cỏi và hiểu biết.

“Với em, em là người hiểu biết nên em không bao giờ xin bác sĩ điều trị thêm,” chị nói. “Với em, khi bác sĩ bảo dừng thì em ok. Cái bệnh của cháu đến cả thế giới còn chưa có biện pháp. Lúc bác sĩ nói thì em hiểu là số trời đã định rồi.”

Dường như việc coi bản thân là “con người hiểu biết” giúp chị chấp nhận sự thật trần trụi dễ hơn.

Cuối tháng Mười năm ấy, trời vẫn nóng. Hà cho Nam, Thắng, cùng hai đứa con của người anh trai Hà, cũng trạc tuổi Thắng, đi chơi công viên. Tuy vết thương đã lành, nhưng Nam vẫn khước từ dùng nạng. Hà đẩy Nam trên xe lăn, chiếc dép đơn nhựa tổ ong của cậu cắm ở một bên. Ba đứa “tiểu yêu”, theo cách gọi của Hà, lít nhít đi bên cạnh. Tới chỗ chơi, Nam, béo tốt, áo phông đỏ, quần soóc tím than, hò hét chỉ huy. Tuy chỉ còn một chân nhưng cậu vẫn leo trèo, lăn lộn trên cái nhà

phao đập dềnh, mồ hôi chảy từ má xuống ngực. Cái ống quần rộng bên phải của cậu cuộn lại nhăn nhúm.

Hà cho tụi nhỏ lên đu quay rồi ngồi trên ghế đá dõi theo. Hình ảnh Nam thoãn thoắt trên đôi chân của mình ở công viên Linh Đàm năm trước thoáng qua đầu chị. Nam và Thắng trôi ngang qua, quay lại vẫy gọi, khiến chị gắng gượng mỉm cười. Khi nào thì chị có thể quen được với sự mất mát này? Chị cảm thấy sức mình đã cạn kiệt. Sự rạn vỡ vô tư của Nam khiến chị vừa được an ủi vừa đau đớn. Chị chọn những từ ngữ nghiêm túc để gửi lên trời. “Xin tạ ơn Trời Phật đã phù hộ độ trì cho cháu Nam hiện nay vẫn giữ được thể trạng tốt và tinh thần lạc quan, mặc dù bệnh của cháu vẫn rất nặng.”

Chiều xuống, Hà lái xe chậm chậm về nhà, trôi theo dòng người trên phố. Ở ghế bên, Nam lặng lẽ nhìn ra ngoài cửa sổ. Đằng sau, ba đứa trẻ ngủ lả lác. Ngoài kia, những cửa hiệu và quán ăn bắt đầu sáng đèn. Một ngày nữa lại qua đi. Hà hiểu rằng những giây phút hạnh phúc như hôm nay sẽ không còn nhiều. Nhưng chị không biết rằng Nam sẽ chỉ còn sống mười tuần nữa.

Sang tháng Mười Một, Nam yếu đi. Cậu không ăn được, cứ sau một vài thìa cháo cậu lại nôn. Hai mẹ con lại quay vào viện. Bác sĩ phỏng đoán ung thư di căn vào não gây cảm giác buồn nôn, nhưng không phải. Vào lại viện, được truyền dịch một chai, cậu lại ăn được bình thường. Hà cho rằng đó là do Nam khao khát được chữa bệnh. Không gian bệnh viện khiến cậu yên tâm hơn. Mặc dù các bác sĩ đã ngừng mọi can thiệp, nhưng chỉ một chai truyền dịch cũng khiến cậu nghĩ rằng mình đang được chữa chạy.

Lại một Noel nữa qua đi. Hai mẹ con quanh quẩn trong bệnh viện, không có xét nghiệm, không trị liệu gì nữa. Hồ sơ của Nam đã được khép lại. Cậu vẫn thích xem phim trên iPad, và pha trò với mọi người.

Nam bắt đầu ho nhiều, thể lực cậu đi xuống, tuy cậu không bị đau. Về sau này, Hà vẫn luôn miệng cảm ơn Trời Phật đã cho Nam một cái chết nhẹ nhàng mà không quằn quại đau đớn như nhiều bệnh nhân khác. Lúc Nam mệt, không xem được phim nữa, cậu bám chặt lấy mẹ. “Con chỉ cần mẹ thôi, con chẳng sợ chết. Đi đâu có mẹ là được.” Cậu hình dung là mẹ sẽ đi theo cậu cả cuộc đời, cả cuộc đời cậu nằm trong vòng tay mẹ, do vậy cậu không hề sợ.

“May mắn quá, may mắn quá,” Hà nhắc đi nhắc lại. “Con không hiểu đến tận cùng của bệnh là sự chia ly, nó nghĩ là khi chết cũng có mẹ đi theo.”

Tới đầu tháng Một, mười ba tháng sau khi Nam nhập viện lần đầu, bỗng nhiên Nam muốn về nhà, mặc dù trước đó cậu vẫn nằng nặc đòi ở tiếp trong viện. Nam nói, “Con về chơi với em, con nhớ em lắm”. Điều này xảy ra với nhiều bệnh nhân ở giai đoạn cuối, Hà kể. nhiều khi, bỗng nhiên người bệnh đòi về. Mọi người cho rằng đó là một “cái điềm”. Do vậy, kể cả khi đang truyền hóa chất mà bệnh nhân đòi về thì bác sĩ cũng phải giải quyết cho về.

Vài ngày sau khi trở về nhà, Nam bắt đầu thở nặng nhọc. Ung thư xâm chiếm phổi cậu, khiến nó xẹp xuống. Không chịu được tư thế nằm nữa, cậu ngồi trên xe lăn, cả ngày lẫn đêm, đầu gục xuống ngực. Nửa đêm, Hà ngồi nhìn con thở, chập

chờn, mê sảng ú ớ. Bình ô xy Hà đặt lúc tối khiến cậu dễ thở hơn một chút. Bên ngoài, trăng sáng, trời khá lạnh. Hà biết là cái kết đang đến gần. Còn ba tuần nữa là Tết Nguyên Đán.

Chiều hôm sau, bình ô xy hết đột ngột. Do không có kinh nghiệm, Hà đã mở van to hơn cần thiết, ô xy thoát hết ra ngoài mà cũng chẳng vào phổi Nam được nhiều hơn. Nam ngoi ngóp, giãy giụa như một con cá trên thớt, thải hết phân và nước tiểu ra nhà. Hà điên cuồng gọi bình ô xy mới, nhưng nó tắc ở trên đường. Hà gọi xe cấp cứu, đưa Nam ngược vào khoa hồi sức cấp cứu của bệnh viện.

Nam khao khát được sống. Cậu nghe như nuốt lời của bác sĩ. Thấy bác sĩ đi ngang qua, cậu nói với theo “Bác sĩ ơi, bác sĩ cứu cháu.” Từ khi bác sĩ dặn Hà rằng chỉ số trên cái màn hình cạnh giường mà dưới 90 là nguy hiểm, cậu cứ nhìn chăm chăm vào nó, không rời mắt. Khi con số tụt xuống 85, cậu cuống quýt, “Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ gọi cô y tá đi”.

Giữa Hà và chồng nổ ra một cuộc tranh cãi. Hà muốn đưa con về nhà để còn “trợ niệm”, tức là gọi người tới tụng kinh niệm Phật, giúp Nam được siêu thoát. Từ khi Nam bị bệnh, chị tìm đến đạo Phật và càng ngày nó càng quan trọng với chị hơn. Chồng Hà không đồng ý. Đến lúc này, anh vẫn không tin rằng con mình sẽ chết, bởi trông cậu vẫn phốp pháp. “Nói chung là chồng em yếu đuối,” Hà nhận xét.

Tối sáng ngày 15 tháng Một, Nam lên cơn. Cậu giằng dây truyền dịch ra, máu bắn ra lỗ chỗ những đốm đỏ sẫm trên vải. Hà nói là đó hiện tượng “buồn chết”. Những người sắp chết mà lên cơn buồn chết thì cáu gắt, chửi tục, kể cả những đứa trẻ hai, ba tuổi. “Họ bồn chồn, họ sắp được đón đi.”

Giờ nghỉ trưa đã qua, quán café trở lại vắng vẻ, chỉ còn lại tôi và Hà và vài nữ sinh viên ngồi xa xa. Mái tóc dày và mượt của họ chảy dài xuống trước mặt. Họ gõ khe khẽ trên những chiếc laptop, tạo ra những tiếng động lách tách yên bình. Hà đã dùng hết cả tệp giấy ăn người chạy bàn đem tới lúc nãy. Chị dùng mu bàn tay lau má ướt. “Lúc nó lên cơn như thế, em đã tưởng nó đi rồi. Lúc ấy là lúc nó nằm giữa cái sống và cái chết rồi. Nhưng nó bình tâm trở lại. Em bảo nó ‘Nam ngoan của mẹ’. Nó đòi đi vệ sinh, nhưng mà không đi được. Nó mệt, không nói hay trả lời gì nữa.”

Bỗng nhiên Hà nhào người ra phía trước. “Anh ơi, có một chuyện này nữa.”

Chị nhớ lại, buổi chiều hôm đó, tự nhiên Nam nói:

“Mẹ ơi, con nhìn thấy thiên đường.”

“Lại mê sảng à con?” Hà hỏi lại, mặc dù lúc đó chị thấy Nam tỉnh, nó chỉ mệt và thở khó nhọc.

“Mẹ đừng nói nhiều, con mệt lắm, con nói thật.”

Chị giật mình, “Thôi chết rồi, chắc có điều gì đây.” Tôi không ngắt lời chị để hỏi vì sao chị lại giật mình và vì sao lại “Thôi chết rồi.”

“Con nhìn thấy gì?”

“Con nhìn thấy mây.”

“Con còn nhìn thấy gì nữa?”

“Con nhìn thấy đàn, thấy chim, thấy cá. Thôi mẹ đừng hỏi nữa để con nghỉ.”

“Con có nhìn thấy cô tiên không?” Hà gắng hỏi

“Không. Mẹ đừng nói gì nữa. Con mệt lắm rồi.” Rồi Nam lại chìm vào giấc ngủ.

Tôi và Hà trầm ngâm, để cho câu chuyện lắng vào bên trong. Sau này, khi tôi đọc nhiều tài liệu về giờ phút lâm chung, tôi biết là người sắp chết hay “nhìn” thấy trong phòng những người thân đã qua đời và có gắng chuyện trò với họ. Họ cũng hay nói về việc đi xa, họ hỏi vé tàu của họ đâu, vali đâu được chuẩn bị chưa. Nhưng chưa có sách nào nói tới cảnh trí mây, chim và cá. Liệu có sự khác nhau giữa phương Tây và phương Đông?

Hay mọi thứ chỉ diễn ra trong đầu Hà?

“Tức là nó thấy mây, thấy thiên đường, chim, cá,” Hà nhắc lại. “Mình buồn lắm chứ, nhưng lại nghĩ là có một cái điều gì đó mà em chưa hiểu.”

Tối hôm đó, bác sĩ khuyên Hà và chồng cho Nam về nhà, nếu không sẽ có khả năng cậu chết ở viện. Chồng Hà vẫn không chịu. Cả đêm hôm đó Nam không nói thêm gì. Sáng sớm hôm sau Hà vẫn đi phát từ thiện ở tầng trên. Đến tám giờ sáng thì chồng Hà đồng ý. “Tuỳ mẹ mày, muốn về thì cho về.”

Tối lúc đó, Nam vẫn không muốn về nhà. Cậu vẫn muốn ở lại để được các bác sĩ cứu sống. Hà nhờ bác sĩ tiêm một mũi an thần cho cậu, để cậu “vẫn hiểu hết mọi cái nhưng không vùng ra được”. Hà đẩy xe lăn dọc hành lang. “Như trong phim Hàn Quốc”, mọi người đứng hai bên tiễn cậu, một trong những bệnh nhân dễ tính, “hợp tác”, hòa đồng, bướng bỉnh, vui vẻ, thân thiện nhất của khoa. Hơn mười giờ sáng thì Nam về tới nhà. Lúc đó, Hà đã nhờ bạn bè bày ảnh Đức Phật A Di Đà trong

nhà để “đón Nam và dẫn đường chỉ lối”. Điều này vô cùng quan trọng đối với chị. Nam mất lúc mười hai giờ hai mươi phút trưa.

“Những phút giây cuối cùng của cháu như thế nào?” Tôi hỏi.

“Cháu mở mắt nhưng không nói được gì nữa. Lúc đó em biết thuốc an thần đã tác động rồi.”

“Mắt mở nhưng có nhìn được mình không?” Tôi nhớ lại hình ảnh của Vinh cách đó mấy tháng.

“Vẫn nhìn được, anh ạ, mãi cháu mới giãn đồng tử. Con nhìn một lượt rồi con đi. Người nó cứ lạnh dần, lạnh dần. Chân lạnh đầu tiên...”

Tôi nhìn những chuyển động li ti trên khuôn mặt Hà, chị nhìn vào khoảng không trước mặt. Vài giây sau, khi hình ảnh lâm chung của Nam đã trôi qua trong đầu, chị nói thêm, “Mà em may mắn anh ạ.”

Sáng hôm đó, ở bệnh viện, khi chưa tiêm thuốc an thần, Hà nói với con:

“Nam ngồi đây nhá, để mẹ phát đồ từ thiện cho các em ăn rồi mẹ xuống ngay với con.”

Nam gật đầu.

“Nam của mẹ cố gắng nhé.”

Cậu lại gật đầu.

Khi Hà chuẩn bị xoay người bước đi, bỗng nhiên Nam nói với mẹ, “Mẹ ơi, con tạm biệt mẹ.”

Hà đóng băng, người chị vừa bị phá hủy vừa tràn ngập cảm giác biết ơn.

“Mẹ cũng tạm biệt con, Nam của mẹ. Mẹ mong con thanh thản...”

“Vâng, vâng...” Nam trả lời, rồi bỗng cậu hét hoảng, “Mẹ ơi, thế con sắp chết hả mẹ?”

Hà không bao giờ nói dối, cả lần này cũng vậy. Chị chỉ nói, “Thôi, con nghỉ đi.”

“Thế em mới bảo là em may mắn hơn các mẹ khác, anh ạ.’ Hà nhắc lại một lần nữa. Tôi hiểu rằng đây là một nguồn an ủi vô biên với người mẹ này, rằng chị nhìn thấy những điều may mắn trong thảm họa. “Em may mắn vì con nó nói được những cái gì cần nói với mình, anh ạ.”

Buổi chiều, vừa về tới nhà, Thắng nặng nạch đòi lên phòng anh chơi. Hà nhờ người quen mang Thắng sang nhà khác. Từ phòng của Nam, tiếng tụng kinh và tiếng mõ âm vang vọng xuống. Vừa bị kéo đi Thắng vừa khóc rất to, cậu cứ ngoái đầu lại và đòi quay lại chơi với anh.

Chiều hôm sau, Hà gọi điện cho Thắng. Cậu hỏi liên tục:

“Mẹ ơi, anh Nam đâu?”

“Anh lên trên trời rồi.”

“Bay cao hả mẹ, là như thế nào cơ?”

“Anh bay như chim í.”

“Anh Nam đâu rồi? Anh Nam đâu rồi?” Thắng lại gào lên trước khi bị lấy điện thoại ra khỏi tay.

Buổi chiều hôm đó, tôi có một cuộc họp, một cuộc hẹn, một cuộc phỏng vấn trong trường quay truyền hình. Tôi rời trường quay lúc bốn rưỡi, thành phố chuẩn bị bước vào giờ tan tầm,

cuộc sống vẫn tiếp tục quay cuồng. Câu chuyện của Hà vọng lại trong tôi, xa xôi như một giấc mơ. Tôi kinh hoàng nhận ra rằng với tôi, những điều tôi nghe được lúc trưa chỉ như là một bộ phim, tôi có thể rời khỏi rạp để quay lại với “đời sống bình thường”. Nhưng với Hà, nó là thực tại không gì thay đổi được. Nó bám dính như một làn da thứ hai, đi theo Hà cả đời.

Bữa tối, Mai An vừa sắp xếp bát đĩa vừa bắt đầu hát theo bài *Shape of you* của Ed Sheeran, phát ra từ cái điện thoại để trên bàn. Mai An sinh trước Nam đúng mười chín ngày. Nó mặc áo may ô, quần đùi. Người nó uốn éo điều luyện theo nhạc, hai cánh tay chuyển động liên tục, lúc thì ngón tay trở chạm vào má, lúc thì hai bàn tay chụm vào nhau trước ngực, tạo hình trái tim. Lúc thì đầu lắc lư sang hai bên, lúc thì rướn cổ lên phía trước. Mắt nó long lanh, say sưa. Miệng nó hơi hé mở, để lộ hai cái răng cửa rất to. Bên cạnh tôi, Mai Chi lẩm nhẩm hát theo. Đây là bài ưa thích của cả hai chị em. Tôi và vợ nhìn nhau, rồi lại nhìn An. Tôi không muốn giây phút này kết thúc, tôi muốn nó kéo dài mãi mãi.

4

TRƯỚC KHI QUEN HÀ, tôi nghĩ rằng trải nghiệm nào của con người cũng có thể mô tả được bằng sức mạnh của ngôn từ. Khi mới quen Hà, tôi cho rằng đồng hành với chị, tôi sẽ có thể hình dung ra được mất một đứa con thì như thế nào. Nhưng tôi đã sai.

“Không lời nào có thể mô tả nỗi đau này.” Mấy tháng sau khi gặp Hà lần đầu, tôi đọc được một bài viết của nhà tâm lý học Ann G. Smolen về nỗi đau mất con. Smolen mất đứa con trai đầu lòng khi nó bốn tuổi. Vốn là một diễn viên ballet chuyên nghiệp, trong những ngày cuối cùng của con trai chị, chị chỉ biết mở nhạc Mozart và Bach lên, và múa. Đó là điều duy nhất chị biết làm trong thời khắc đó. Ngoài ra, chị không còn có thể làm gì được nữa. Thằng bé nằm trên giường, mắt dõi theo. Lúc này nó không còn chơi ô tô được, nụ cười đã tắt trên môi nó. Dõi theo, cho tới khi nó hét lên, “Dừng lại”. Rồi chị nằm cạnh con trai, sát tới mức có thể, nhưng không được chạm vào nó. Động chạm sẽ làm nó đau. “Làm sao mà một người mẹ có thể an ủi con mình mà không được dùng cái vuốt ve của người mẹ?” Chị đau đớn.^[7]

Nghĩa vụ của cha mẹ là bảo vệ đứa con, giữ cho nó an toàn. Đó là lý do vì sao cái chết của một đứa con lại có tác động khủng khiếp như vậy tới cha mẹ. Nó là một cú đánh chí tử vào bản thể của họ, khiến họ cảm thấy bất lực và bơ vơ. Cảm nhận

về giá trị bản thân và sự tự tin của họ bị phá hủy, cái tôi của họ bị vỡ vụn. Họ cảm thấy thất bại ở mức độ sâu sắc nhất.

“Phải buông tay con và không giữ được con bên mẹ là điều quá sức chịu đựng với mẹ.” Hà vẫn thầm nói với Nam. “Nỗi đau này thực sự không thể và không bao giờ nguôi ngoai.”

“Khi vợ hay chồng bạn chết, bạn là người góa. Khi bố mẹ bạn chết, bạn trở thành mồ côi. Nhưng không có từ nào cho bạn khi con bạn chết.” Ann G. Smolen quan sát. “Nó không tồn tại trong từ vựng của chúng ta. Nó quá khủng khiếp để có thể gọi tên.”

Smolen viết bằng tiếng Anh, nhưng tôi nhận ra rằng ở điểm này không có sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

Sau khi Nam mất nửa năm, Hà làm đơn ly dị chồng. Có một thời gian chị ngấm ngấm nuôi ý định cưới giả để sang Canada sống. Chị có cảm giác rằng chị phải tới một nơi mới để bắt đầu lại từ đầu. “Em đã tính là mình bỏ ra chừng một tỉ đồng,” chị nhớ lại. “Em sẽ sang trước, ổn định rồi thì sẽ đón Thắng và mẹ em sang.”

Nhưng cuối cùng, chị không dám dấn thân vào cuộc phiêu lưu. Chị tiếp tục ở Hà Nội, vật lộn với sự đau buồn của mình và cưỡng lại mong muốn đi theo Nam.

“Đau buồn không có khoảng cách. Đau buồn tới như những con sóng, từng cơn, như những nỗi sợ đột ngột khiến đầu gối chùng xuống và con mắt mờ đi, và phá hủy cuộc sống thường nhật.” Nữ tác giả Joan Didion nhớ về trải nghiệm của mình. Chồng bà đột quỵ và qua đời trong lúc bà đang chuẩn bị bữa tối. Trong cuốn hồi ký của mình, bà viết tiếp:

“Gần như ai đã từng trải qua đau buồn đều nhắc tới hiện tượng ‘con sóng’ này. Trong một nghiên cứu nổi tiếng năm 1944, Eric Lindemann, trưởng khoa tâm lý của Bệnh viện Massachusetts General vào thập kỷ 1940, và là người đã phỏng vấn nhiều thân nhân của những nạn nhân trong đợt hỏa hoạn Cocoanut Grove năm 1942, định nghĩa hiện tượng này với một sự cụ thể tuyệt đối: ‘Cảm giác khốn khó về mặt cơ thể (somatic distress) xảy ra theo những đợt sóng, kéo dài mỗi lần từ hai mươi phút tới chừng một tiếng; người ta cảm tưởng như bị nghẹt thở, hụt hơi, muốn thở dài, và có một cảm giác trống rỗng nơi vùng bụng, rã rời, và một sự khó chịu dữ dội, được mô tả là căng thẳng hay là đau đớn tinh thần.’^[8]

Nghẹt thở. Trống rỗng. Rã rời. Hà biết rõ những cảm giác này. Chị gọi hiện tượng con sóng mà Eric Lindemann mô tả bằng một chữ hơi khác, *chu kỳ*.

“Thi thoảng mình cứng rắn được, nhưng có những chu kỳ lặp lại, tự dừng tinh thần mình xuống lắm.” Với kinh nghiệm của người đi trước, chị nói với Ánh^[9], một người bạn mới. Ánh trạc tuổi Hà, và cũng mất con trai, như Hà.

Với Ánh, các con sóng đau buồn đến theo nhịp độ tuần. “Không hiểu sao cứ gần tới ngày thứ Tư em lại nhớ nó mất mấy ngày,” Ánh tâm sự với Hà, hai người thường nói chuyện với nhau vào đêm khuya, khi họ không ngủ được. Hà và Ánh tìm tới nhau bởi những trải nghiệm của họ đặc biệt tới mức người khác khó mà hiểu được, giống những cựu chiến binh cô đơn ôm trong lòng những kỷ niệm mà chỉ những người kinh qua chiến trận mới thấu hiểu.

Với Hà, chúng bắt định. Có những ngày cảnh vật đánh mất màu sắc. Có những buổi sáng, mọi thứ như được phủ một lớp tro. Có những buổi chiều, khi Hà vịn tay cầm mở cửa nhà, chị lại nghe thấy giọng Nam lạnh lạnh từ bên trong, “Con chào mẹ ạ!”

Nếu hôm trước, chị còn “xí xớn”, theo chữ của chính chị, chụp ảnh cùng đồng nghiệp tại Bangkok Riverside Hotel trong một chuyến công tác, thì hôm sau, chị lại chìm trong nỗi đau. “Nam của mẹ đến kiếp này là để đòi nợ mẹ... Nợ đã đòi xong, con bèn ra đi. Mẹ đã phải trả nợ cho con, một món nợ đời mà mẹ chưa từng được biết.”

Chị ao ước, nếu có cách nào đó để trốn được món nợ đau lòng này thì bằng giá nào chị cũng làm. Hình ảnh Nam trong những ngày tháng cuối cùng trở đi trở lại. Những nhịp thở nặng nề làm rung cả lồng ngực cậu. Những cơn ho khiến Nam không thể nói được, chỉ ra hiệu. Cái buổi tối cậu thắc mắc, “Độ này mẹ không đánh con nữa nhỉ? Chắc là do con bị bệnh?”

Đôi khi đầu óc chị lang thang quay về ngày chị sinh Nam. Một đêm tháng Năm rất nóng, phòng đỡ để chỉ có một cái điều hòa cũ. Ba mươi sáu tiếng đau đẻ kinh hoàng. Nam bị tràng hoa quấn cổ và một tay mắc vào nhau thai. Chị nhớ là cậu có tóc xoăn, mắt sắc và trông rất già. Rồi chị nhớ lại sáu năm sau, trên bàn mổ để đẻ Thắng, chị tự nghĩ và cười một mình, “Thế là làm xong nhiệm vụ, có hai con rồi, từ nay không phải nằm trên cái bàn mổ đẻ nữa.”

Dường như Thắng cũng có chu kỳ của cậu. Mùa đông năm ngoái, không hiểu sao Thắng rất hay nhắc tới anh. Lúc này cậu

hơn bốn tuổi. Một buổi tối, lúc chuẩn bị đi ngủ, cậu vừa hí hoáy chơi ô tô vừa hỏi mẹ câu quen thuộc, “Anh Nam đâu hả mẹ?”

Không đợi mẹ đáp lại, cậu trả lời luôn, “Anh Nam bay lên trời rồi, không xuống được đâu, vì anh ấy bị cắt chân rồi.”

Thắng rất yêu anh. Năm trước, khi nhìn thấy ảnh Nam bị cắt cụt tới đùi, cậu òa lên nước nỡ. Mỗi lần Hà về nhà để lấy đồ vào bệnh viện, Thắng chạy ra ôm chầm lấy mẹ, nhưng sau đó lại khựng lại. “Mẹ ơi, anh Nam ở trong viện với ai?” “Anh ở trong viện một mình con ạ.” Thắng buông mẹ ra, mắt ngân ngấn nước, “Thôi, mẹ vào viện chăm anh Nam đi.”

Một ngày đầu năm nay, khi Hà đang cho Thắng ăn sáng để chuẩn bị tới lớp thì cậu lại nhắc, khiến trái tim chị tan nát:

“Mai mẹ đi máy bay mẹ cứu anh Nam về nhà nhé.”

Cuối tháng Mười Một năm 2016, mười tháng sau khi Nam mất, Hà tới trường Tiểu học Nam Thành Công, nơi cậu đã theo học gần ba năm, để hoàn tất một số thủ tục bảo hiểm học sinh của cậu. Chị đã trì hoãn việc này cho tới lúc không thể trì hoãn được nữa. Trong cả năm qua, Hà vẫn thường xuyên ra vào Khoa Nhi, nó đã trở thành ngôi nhà thứ hai của chị, nhưng chị sợ vô cùng ngày phải quay lại ngôi trường này.

Hôm đó, cả miền Bắc chìm trong không khí lạnh tăng cường. Lúc Hà chia tay cô giáo chủ nhiệm cũ của Nam thì cũng là giờ ra chơi. Lũ trẻ ào ra sân nô đùa âm ỉ, nhiều đứa mặc bộ đồng phục thể thao màu da cam để chuẩn bị cho tiết thể dục, làm sáng rực cả không gian mùa đông màu xám. Hà ráo riết nhìn quanh. Tất cả vẫn nguyên vẹn, khung cảnh nơi đây chẳng

có gì thay đổi. Tim chị co thắt lại. Chị đi ngang qua sân trường, những lớp sóng trẻ em tách ra nhường lối. Nếu ngẩng đầu lên, chị biết chị sẽ nhìn thấy Nam đang hò hét, lưng và đầu ướt đầm mồ hôi.

Đóng cửa xe, Hà để cho nước mắt tuôn trào. Những ký ức tràn về. Chị nhớ vẫn phải thường xuyên dặn Nam không vứt lẫn lóc cái cặp sách to dùng, mà phải để ngay ngăn trên bọc chào cờ. Chị nhớ là Nam vẫn đứng đợi bên gốc cây ở cổng trường để chị không phải tìm lâu khi đón con. Chị lái xe từ từ, qua hàng xôi của bác Hà mà hầu như ngày nào Nam cũng đòi ăn một gói với rất nhiều món ngon: ruốc, thịt kho, trứng kho và patê. Qua cửa hàng đồ dùng học tập, nơi chị đã phải mua không biết bao nhiêu lần ‘bút mực cho Nam vì không hiểu sao cậu rất hay làm hỏng bút’. Qua cửa hàng bánh kẹo nơi Nam hay đòi mua gói bim bim màu cam. Qua hàng bánh giò, trứng ngải cứu, trứng vịt lộn nơi hai mẹ con hay ăn khi chị đưa Nam đi học thêm các buổi chiều thứ Bảy trước khi vào lớp Một. Chị đánh tay lái, để lại đằng sau góc đường nơi chị vẫn ngồi đợi hai tiếng khi Nam học thêm. Trong một tích tắc, chị ngửi thấy mùi xôi xéo trong xe. Ở ghế bên, Nam ngọ nguậy; cậu phàn nàn “Mẹ ơi, con đói” trước khi huyền thuyên kể chuyện.

Tối hôm đó, chị trò chuyện với Nam và gần như xin lỗi cậu. “Mẹ đã tự nhủ với con và với bản thân là mẹ sẽ cố gắng kiềm chế, để con ở nơi xa đó không buồn khi thấy tinh thần mẹ lại down như vậy. Nhưng hôm nay mẹ không thể làm được. Ở sân trường, tìm mãi, tìm mãi, nhìn xung quanh mà mẹ chẳng thể thấy con.”

Chị vẫn mong muốn mình phải mạnh mẽ. Chị tin rằng nếu chị đau buồn, con chị sẽ lẩn cấn ở nơi mà nó đang ở.

Giỗ đầu của Nam rơi vào một ngày thứ Tư của mùa đông, hai tháng trước ngày tôi gặp Hà lần đầu. Hôm đó lạnh, trời đổ mưa nhỏ cả đêm. Khi thức giấc, Hà gập cái chăn dạ màu nâu mỏng, thận trọng như đang giữ một báu vật. Nam đã thường xuyên đắp cái chăn này trong những tuần mùa đông lạnh lẽo và ngắn ngủi còn lại cuối cùng của cậu. Cậu đã được mẹ đắp cái chăn này trong hai tư giờ trợ niệm, sau khi cậu trút hơi thở cuối cùng. Đêm nào Hà cũng đắp cái chăn này. Chị kéo nó sát lên cằm như để cảm nhận hơi ấm của con, được chạm vào con, và hông đẩy ra xa nỗi nhớ dai dẳng, thường trực hàng ngày, hàng giờ, gặm nhấm sâu bên trong tim gan, bên trong tâm can, rất khó chịu.

Thắp hương trên bàn thờ của Nam xong, chị để lại lon Coca Cola cho ngay ngắn. Nam mê Coca uống với đá. Trước kia cậu bị hạn chế uống, nhưng từ khi cậu đổ bệnh thì Hà cho con niềm vui này. Với Nam cái gì cũng phải để lạnh. Kể cả những ngày lạnh trong bệnh viện, bác sĩ Hương mặc áo cổ lọ thì cậu vẫn quần đùi, áo cộc tay. Mỗi buổi sáng, Hà mua cho Nam một lon Cola, cậu nhấm nháp rả rích cả ngày.

Hà cảm thấy hài lòng với bản thân vì trong năm qua chị đã giữ đúng lời hứa với Nam. Tháng nào chị cũng đều đặn về quê thăm con, mặc dù nhiều người khuyên can không nên về thăm quá nhiều, không nên ở bên mộ quá lâu. Hà giải thích với Nam trong đầu, “Mẹ chẳng cần kiêng cử bất cứ điều gì cả, mẹ chẳng sợ hãi những gì sẽ đến với mẹ, và mẹ sẵn sàng đánh đổi bản thân mẹ để dành những tình cảm, tình mẫu tử sâu sắc nhất

của một người mẹ cho con trai mình.” Chị cảm thấy cay ở sống mũi. “Những ngày này vô vàn ký ức lại ùa về nhưng giờ đây mẹ đã hiểu hơn là mẹ cần làm gì để hỗ trợ con từ nơi xa, mẹ đã cố gắng để kiềm chế những cảm xúc của mình, mẹ không bật khóc vì sẽ làm tổn hại đến con, tổn hại đến những gì một năm qua mẹ cố gắng làm để hỗ trợ cho con, với mong muốn con được siêu thoát.”

Khí lạnh luôn qua khe cửa, lẩn quất dưới sàn. Hà nói tiếp với Nam, “Con trai yêu của mẹ, mẹ sẽ cố gắng giữ cân bằng trong cuộc sống, cân bằng trong tâm và cân bằng trong các công việc hàng ngày. Mẹ luôn có niềm tin nếu mình làm tốt mọi việc, tích đủ phước, giải được duyên nghiệp khổ thì mẹ con mình sẽ lại được gặp nhau ở nơi con đã được về. Ở nơi đây mẹ sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe, nuôi dạy em Thắng và chị Linh nên người. Mẹ sẽ cố gắng làm thật tốt công việc thiện nguyện của Nhóm Trăng Rằm vì con chính là cơ duyên để đưa mẹ gần bó với các bệnh nhi ung thư tại Khoa Nhi, K3 Tân Triều. Ở nơi xa đó, con nhớ làm theo những lời dặn dò của mẹ hàng ngày với con nhé. Buông bỏ, thanh thản, vui cười vô tư như những gì con đã có.”

“Buông bỏ”, “thanh thản”, đã bao nhiêu lần chị nói những điều này với Nam, và với cả bản thân.

“Và luôn bên mẹ, đồng hành cùng mẹ con trai yêu nhé. Mẹ và em mãi mãi yêu con. Hãy luôn mỉm cười con trai nhé.”

Hà đọc được rằng một kiếp ở cõi trần chỉ bằng một ngày đêm ở cõi Cực Lạc. Như vậy thì với Nam, thời gian chờ đợi để hai mẹ con sum họp sẽ chỉ là một thoáng thôi, cậu sẽ không

quá khổ sở. Còn chị, chị sẵn sàng một mình chịu nỗi nhớ da diết kéo dài vô tận.

Trời lạnh khiến khói nhang lơ lửng, không thoát được lên cao. Đằng sau chị, Thắng trở mình ngủ mê. Chị thăm thì với cái ảnh của Nam, “Missing u”.

Hà gặp Ánh trong Khoa Nhi vào giữa năm 2015, khoảng thời điểm Nam bị cắt chân. Ánh thua Hà một tuổi. Vinh^[10], con trai thứ của Ánh, hơn Nam một tuổi. Gia đình Ánh cũng ở Hà Nội. Khác với nhà Hà, vợ chồng Ánh hòa thuận.

Vinh nhập viện muộn hơn Nam nửa năm, và cũng mất sau Nam nửa năm.

Sau khi Vinh chết, gia đình Ánh đóng cửa cửa hàng ở phố cổ, và đưa Ánh đi chơi cho khuây khỏa. Mũi Né, Nha Trang, Phú Quốc. Trong ảnh, cô luôn là người cầm gậy selfie.

Nhìn ảnh sẽ khó để đoán được những điều cô vừa trải qua. Tóc cô vén sau tai gọn gàng, mắt không bị thâm quầng, da vẫn trắng, môi đánh son sắc nét, áo lụa đen hở vai lượt là, chuỗi ngọc trai đeo trước ngực, kính râm cài trên trán.

Nhưng mặt cô lạnh băng. Trông cô như Nữ hoàng Băng giá.

Mấy năm trước, cô hay đăng ảnh và video của con, và giờ đây, chức năng Ngày này cách đây x năm của Facebook làm ruột gan cô tan nát. Hàng đêm, cô ôm thằng người nhện nhồi bông của Vinh để ngủ, nó to gần bằng một đứa trẻ, cho tới khi chồng cô phải giật nó ra khỏi tay cô. Nhà Ánh ở ngay cạnh trường học, hàng ngày lũ trẻ ồn ào kéo qua. Cô hình dung Vinh chỉ đang đi chơi ở đâu đó. “Thôi chơi thế đủ rồi, hãy về với mẹ đi con.” Ánh kêu lên. “Mẹ nhớ con lắm, về với mẹ đi con.”

Hà kể với tôi là Vinh hóm hỉnh, tinh tế, tài hoa, “chứ không tồ như Nam”. Khi mặc áo, cậu so cho hai vạt áo đều nhau. Khi xắn tay áo, cậu chỉnh cho hai bên cánh tay bằng nhau. Tôi đã xem mấy clip của cậu, các bộ quần áo bệnh nhân của cậu luôn có họa tiết và phối màu rất đẹp. Cậu có giọng hát dịu dàng, và vẫn nhún nhảy nhẹ nhàng theo nhạc, kể cả khi đã gầy tong teo vì bệnh. Hà chép miệng khi kể với tôi, “Những người như thế là ở cõi âm người ta cũng thích lắm.”

Trước khi chết mấy tuần, Vinh còn đòi ra biển. Nhà Ánh mang theo một bình ô xy nhỏ trong xe. Ở Hà Nội, Hà hồi hộp theo dõi chuyến đi.

Cuối tháng Bảy năm nay, Ánh đăng ảnh mình cùng chồng và cậu con trai lớn đi chơi đêm ở đường Nguyễn Huệ, Sài Gòn. Chị viết, “Tôi yêu gia đình nhỏ này.” Ánh đã bắt đầu gượng dậy được, Hà thầm hy vọng.

Hai tuần sau, một con sóng mới tràn tới. Ánh viết trên Facebook, “Ngày mai là tròn một năm mẹ con mình xa nhau. Mẹ nhớ con trai mẹ nhiều lắm. Nếu phải làm gì để con trai quay về bên mẹ thì mẹ cũng làm. Nhớ con còn cào. nhiều khi không muốn tin đó là sự thật.”

Câu cuối của chị là, “Giá như mẹ bị mất trí nhớ, giá như mẹ bị điên.....”

“Hóa ra đau buồn là một nơi chốn mà không ai trong chúng ta biết được, cho tới khi chúng ta tới đó. Trong phiên bản về đau buồn mà chúng ta hình dung, mô hình có tên là ‘chữa lành’. Những ngày tệ nhất sẽ là những ngày đầu tiên. Khoảnh khắc thử thách nhất với chúng ta sẽ là đám tang, sau đó, quá

trình hàn gắn sẽ bắt đầu.” Tôi trở đi trở lại với cuốn hồi ký của Joan Didion, mong muốn đi sâu vào những vận hành tâm lý đằng sau nỗi đau buồn. “Chúng ta không thể biết trước là mọi thứ sẽ không như vậy. Chúng ta không thể nhìn ra (và đây chính là điểm khác biệt giữa nỗi đau buồn như chúng ta hình dung và nỗi đau buồn trên thực tế) sự thiếu vắng không có hồi kết, sự trống rỗng, sự đối nghịch hoàn toàn của trạng thái có ý nghĩa, sự nối tiếp không ngừng nghỉ của những khoảnh khắc mà chúng ta phải đối mặt với trải nghiệm của chính sự vô nghĩa.”

Hai ngày sau, Ánh tức đi cuộc đời của chính mình.

Con sóng cuối cùng đã nhấn chìm chị. Chị đã đầu hàng trước sự thiếu vắng không có hồi kết và những khoảnh khắc không ngừng nghỉ của sự vô nghĩa.

Hà hẹn tôi ở buổi lễ hỏa táng của Ánh. Buổi sáng tháng Tám hôm đó, Đài hóa thân Hoàn Vũ như một công trường xây dựng lớn. Người ta bận rộn chọn hòm tiểu sử, ký tá các loại giấy tờ, tắt bật tìm đám tang của mình, rồi đứng sát nhau, hút thuốc lá chờ đợi, ai cũng sưng mồm hôi trong những chiếc áo sơ mi đen giống hệt nhau, vì đều là áo đi thuê. Không khí đặc quánh và đầy khói, nhưng không phải từ lò hỏa thiêu mà là từ cái am đốt vàng mã lớn đặt ở sân.

Xe tang chở gia đình Ánh tới. Chị gái Ánh loạn choạng bước xuống, quần bò bó sát người, sơ mi đen thuê, mặt nhợt nhạt. Một cô gái đỡ chị ngồi bệt xuống bậc thềm, tay kia quạt liên tục vào mặt chị. Một phụ nữ khác chải và búi lại mái tóc rất dày và rất đẹp của chị, rồi quần lại khăn tang cho chị. Chị để mọi người muốn làm gì thì làm, chỉ cố giữ thẳng cái đầu

ngật ngưỡng. Chồng và con trai lớn của Ánh vẫn ngồi cạnh quan tài trên xe, mặt ráo hoảnh, ngó ra ngoài cửa sổ, nhìn mà không thấy gì. Hà kể là tối hôm trước hai bố con đem bát cơm tới bên quan tài của Ánh ở nhà để “ăn bữa cuối cùng với cô”.

Buổi lễ chỉ kéo dài vài phút. Theo tục lệ, bố mẹ Ánh không được phép có mặt. Một người trong họ nói lời cảm ơn. Khi ông kết thúc, giai điệu Hồn tử sĩ vang lên bi tráng chừng mười giây. Tôi đã nghe nó trong một tang lễ từ thập kỷ 1990. Trong hai chục năm qua, nó đã được cử lên cho bao nhiêu triệu người?

Khách tang đi vòng quanh quan tài một lần cuối. Tiếng khóc của người nhà to dần lên. Họ bám vào nhau ở phía bên phải căn phòng, cách quan tài chừng hai mét.

Nhân viên tang lễ tuyên bố quan tài sẽ được đẩy vào bên trong.

Tiếng khóc than tăng lên một cung bậc.

Bức vách đằng sau quan tài tách ra làm đôi. Hai nhân viên bắt đầu đẩy quan tài vào.

Khung cảnh trở nên hỗn loạn. nhiều giọng nữ thất thanh, “Chị ơi...! Chị ơi...!” Những cánh tay vươn ra, những bước chân ngập ngừng, như thể đằng trước là một dòng sông chảy xiết, người ta muốn bước lên để níu giữ một vật quý giá mà không thể.

Khi bức vách vừa khép lại, ngay lập tức ảnh của Ánh trên bàn thờ được lấy xuống. Chân dung người tiếp theo, cùng bát nhang và bát trứng khác, được đưa lên. Màn hình điện tử đổi tên người qua đời. Mọi người xô vào quạt cho mấy chị em của Ánh vừa quy xuống sàn. Không khí vẫn oi bức khủng khiếp.

Ngoài sân, nhiều xe tang khác đã trực sẵn, cửa sau mở toang, để lộ các quan tài đang đợi tới lượt. Đây là nơi cái chết được xử lý đại trà, theo băng chuyền. Chết không phải là sự kiện riêng lẻ, người ta được nhắc nhở như vậy. Nó hằng hà sa số.

Trước khi về, tôi thấy chồng và con trai Ánh đứng cạnh nhau, trông như hai anh em. Thằng bé mười bảy tuổi đi chân đất. Họ không chạm vào nhau, mặt ngơ ngác như đang bị lạc.

“Sự khác nhau giữa Hà và Ánh là gì? Cùng đối mặt với thảm họa, vì sao Hà đi tiếp được, mà Ánh lại đầu hàng?” Tôi hôm đó, khi những ấn tượng thị giác của đám tang đã lắng xuống, tôi tự hỏi, “Với tất cả những đau đớn, điều gì khiến Hà có thể bắt đầu phục hồi?”

5

VÀI TUẦN sau tang lễ của Ánh, tôi hỏi Hà những điều mà tôi vẫn thắc mắc. Điểm khác nhau giữa Hà và Ánh là gì? Vì sao Hà gượng dậy được mà Ánh lại đầu hàng?

Chúng tôi ngồi trong quán café nơi lần đầu tôi gặp Hà. Giờ đây, nó đã trở nên quen thuộc.

Không trả lời trực tiếp, Hà nói, “Đến giờ em vẫn tin có một phép màu xảy ra với mẹ con em, anh ạ.”

Tôi nhớ lại, ngay trong buổi gặp đầu tiên, chữ “may mắn” đã được Hà nhắc đi nhắc lại. Như đọc được suy nghĩ của tôi, chị nói, “nhiều người vẫn bảo em là mất con rồi mà sao cứ mở mồm ra là kêu là may mắn.”

Quả thật, chị tìm được cơ hội đi bày tỏ lòng biết ơn ở mỗi khúc ngoặt của số phận.

Hà thấy may mắn là Nam đã ở độ tuổi đủ lớn để hiểu được mình ốm, để biết động viên mẹ, “hợp tác” với bác sĩ, nhưng lại chưa hiểu tận cùng về cái chết và sự chia ly.

Chị thấy may mắn là sau khi phẫu thuật cắt chân, Nam không bị đau buốt ở cái chân ảo, không thỉnh thoảng bị co rút thần kinh làm giật nảy người lên như ở nhiều đứa trẻ khác. Chị thấy may mắn là Nam vẫn vui vẻ và có “tinh thần lạc quan”, mặc dù cậu khước từ đi nạng, chỉ ngồi xe lăn.

Chị thấy may mắn vô cùng là Nam không bị đau đớn. Chị bị ám ảnh bởi điều này tới mức có lúc Nam phải gất lên, “Con không đau, sao mẹ hỏi lăm thế, mẹ để con nghỉ.”

Chị thấy may mắn là giờ phút cuối, chị nhận được lời chào từ Nam, “Mẹ ơi, con tạm biệt mẹ.” Cậu đã nói được cái gì cần nói với mẹ.

Và rồi chị nói một câu khiến tôi dừng lại kinh ngạc.

“Em nghĩ là em được nhiều rồi, anh ạ. Như thế là quá đủ cho mình rồi. Mười năm hai mẹ con rất vui vẻ, chưa bao giờ nó làm phật lòng mẹ cái gì, thế là mãn nguyện rồi.”

Với chị, được gặp Nam, được yêu thương nhau trong suốt mười năm là một ân huệ. Chị không dám trách ông Trời đã cướp Nam khỏi tay mình, mà chị lại luôn cảm ơn Trời Phật đã để chị có Nam trong cuộc đời.

Hà hoàn toàn có thể chọn cách ứng xử ngược lại. Chị hoàn toàn có thể chìm đắm trong những trách móc bản thân rằng mình đã không cho Nam đi khám sớm hơn, có thể ca thán không dứt về cái nóng bức, cái chật chội, cái tiêu cực mà hai mẹ con phải chịu đựng trong bệnh viện, có thể tiếp tục oán trách người chồng rượu chè và nhà nội thờ ơ, có thể luẩn quẩn với ao ước giá chị có đủ tiền để đưa Nam sang Singapore chữa bệnh.

Người ta không có tự do để khước từ bất hạnh hay chạy trốn khỏi bi kịch, nhưng có tự do chọn lựa thái độ của mình trước những gì xảy ra. Viktor Frankl, nhà tâm lý học người Áo, đúc kết từ trải nghiệm sống của ông qua những năm tháng khủng khiếp trong trại tập trung của phát xít Đức.

Trước những cú đánh của số phận, Hà đã lựa chọn tâm thế đón nhận chứ không phải tâm thế đòi hỏi. Điều này khiến chị gương dạy được. Và dần dần tôi hiểu ra rằng còn có những câu trả lời khác nữa cho câu hỏi của tôi.

Hồi còn chăm Nam, mỗi lần vào bệnh viện Hà hay mang theo một cái bếp nhỏ trong ba lô. Chị nấu trộm, “rang ít tôm, rán ít trứng”, hoạt động như một du kích. Hoặc chị trả mười nghìn cho người bán bánh mì đối diện cổng bệnh viện, mượn họ cái bếp để nấu.

Đồ ăn của nhà hàng trong bệnh viện hay ở ngoài cổng vừa đắt đỏ, vừa thiếu chất, vừa chán, khiến bữa nào tụi trẻ cũng để thừa mứa, mặc dù gia đình chúng thiếu thốn. Nôn mửa do truyền hóa chất, thường xuyên bị lấy máu để xét nghiệm, lại không ăn uống được, chúng suy kiệt. Bạch cầu hạ, dẫn tới sốt cao, nhiễm bệnh, khiến nhiều đứa ra vào phòng cấp cứu liên tục. Ở viện triền miên, chúng nhớ nhà và đẩy gia đình vào cảnh túng quẫn. Có đứa nhập viện khi mới vài tháng tuổi, người mẹ khủng hoảng tinh thần, lại không có đồ ăn tốt để tạo sữa, khiến đứa con còi cọc. Mỗi đợt truyền họ phải di chuyển từ miền núi xa xôi về Hà Nội, làm đứa trẻ càng kiệt sức.

Riêng với Nam, cậu vẫn có điều kiện ăn uống tốt nhất. “Em hấp hai con ghe, xong rán ít trứng, làm ít thịt cho cháu nó.” Hà kể. “Hoặc nếu nó muốn ăn ngao thì mình đi chợ mua một cân ngao để tôi hấp lên.”

Nhìn mắt chị long lanh, tôi hiểu những điều này quan trọng như thế nào với chị. Có tình yêu của người mẹ nào mà không đi qua con đường ăn uống. Đứa trẻ có thể không còn sống được

bao lâu, nhưng sự ngon miệng của nó vẫn là một nguồn an ủi vô bờ bến, xoa dịu bản năng làm mẹ đang bị bầm giập.

Một số lần, chị chia sẻ thức ăn của Nam cho mấy trẻ cùng phòng. Trứng chim cút nhỏ, bánh bao chay, bánh cuốn nóng nhân thịt, bún bò, bún ốc, xôi xéo. Chúng ăn hết bay, mặc dù trước đó chúng bỏ thừa thức ăn mua ở ngoài.

Thấy vậy, một bà mẹ trẻ nói với Hà, “Trộm vía cháu Nam ăn tốt quá, nhưng thực sự cháu nhà em mà ăn được như vậy thì chúng em cũng chả có điều kiện. Hai vợ chồng em làm nông, đưa con đi chữa bệnh phải vay mượn, được ngày nào biết ngày đó.”

Câu nói này ám ảnh Hà trong nhiều tháng.

Tới cuối tháng Chín năm 2015, chị đã có hình dung rõ trong đầu về điều chị muốn làm. Hà ngồi xuống và viết một bức thư ngỏ dài hơn năm nghìn chữ. Chị kể về hoàn cảnh của hai mẹ con, thuyết phục người đọc là mình có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bệnh nhi ung thư. Chị liệt kê những quan sát của mình. Rồi chị kêu gọi mọi người góp sức để cải thiện chất lượng bữa ăn. Nếu mỗi suất ăn mười nghìn thì chị cần một triệu mỗi bữa cho gần một trăm bệnh nhân trong Khoa. Qua những gì chị “thử nghiệm” ở Nam, Hà tự tin là mình có thể làm lũ trẻ ăn được.

“Thực sự là đến giờ, sau những gì đã trải nghiệm trong viện K, tuy vẫn rất đau đớn và không ngày nào mình không rơi nước mắt khi nghĩ đến bệnh tình của con trai, nhưng mình thấy mình và cháu Nam vẫn còn may mắn hơn, vẫn có điều kiện hơn các gia đình khác trong viện. Do vậy, đến giờ suy nghĩ

của mình cũng có nhiều thay đổi hơn.” Cuối thư, chị viết. “Những tháng ngày chăm sóc con ở trong bệnh viện khiến mình học được cách chia sẻ yêu thương, học được cách sống vì người khác hơn và biết trân quý hơn những gì đang có.”

Chị đăng bức thư trên Facebook vào gần nửa đêm. Hôm đó là Rằm Trung Thu. Nam đang ở đợt truyền hóa chất cuối cùng.

Nhóm thiện nguyện của Hà bắt đầu bằng mỗi tuần một nồi cháo, một tháng hết bốn triệu đồng. Tới giờ, các hoạt động dày đặc. Chị nắm toàn bộ lịch trong đầu và sẵn sàng xả lũ thông tin với tôi với sự say mê có thể sờ mó được.

Trưa nay em thuê xe ôm mang thùng sữa đậu nành đến cho các cháu. Các cháu đang không ăn được nhưng mà uống được thì cực kỳ bổ. Sáng thứ Tư thì mang gần một trăm suất ăn, cháo bò, xôi ruốc, sữa chua hoặc dưa hấu. Tất nhiên là các cháu thì không thể ăn hết được nhưng đây là em hỗ trợ cho cả người nhà luôn. Thứ Bảy này, từ 7 giờ 30 là bọn em hỗ trợ một thùng cháo lòng to dùng cho người nhà bệnh nhân. Mai bọn em sẽ làm chả xương sông lá lốt, mai là lần đầu tiên có món đấy đấy. Cho các cháu ăn với cơm hoặc kẹp bánh mì ăn cũng được. Làm từ chiều hôm trước, hôm sau chỉ rán lại thôi. Hôm sau thì lại có cháo lòng, cháo thịt cho các cháu nhỏ, em mang thêm cả bánh mì nóng giòn từ chợ nhà em mới ra lò. Làm cho các cháu thì phải bột thơm hơn, vừng viếc thơm hơn, làm hẳn mẻ riêng, các cháu kẹp ăn cũng được mà để đến chiều ăn cũng được. Bệnh nhân là phải ăn nhiều suất trong ngày. Chủ nhật thì có thêm bữa ăn cải thiện, câu lạc bộ nào có tiền đưa em hai triệu là em sẽ cải thiện cho các cháu bún riêu cua giò bò. Em tặng thịt bò vì nó tăng lượng bạch cầu rất là tốt, nhưng em không làm cái bò như mình ăn ngoài chợ dâu, em lấy cái gân thăn của bò, cháu nào cũng

thích ăn, cho cà chua ngọt nước, rồi giò, các cháu ăn được nhiều lắm. Đó là chưa kể hoa quả. Quả bao giờ cũng là quýt ngọt, các cháu truyền hóa chất nhiều rộp hết cả cổ và đường ruột. Tương lai thì em phải đưa Thắng đi học, em phát trước 6 giờ 30 thì vẫn kịp về đưa con đi học.

Chia sẻ. Học được cách sống vì người khác. Hà đã thay đổi nhiều. Theo lời của chính chị thì, “So với trước khi con em bị bệnh, thì sự thay đổi của em quá lớn luôn. Căn bệnh và cái chết của con em khiến em thấm thía nhiều hơn, và cho em cần duyên để em làm nhiều việc khác.”

Đây là điểm tựa thứ hai giúp chị đi qua bi kịch. Thay vì đắm chìm trong đau khổ của bản thân, chị tìm cách xoa dịu nỗi đau của người khác. An ủi người khác cũng là để chữa lành cho chính mình. “Không có công việc của nhóm thiện nguyện thì em phát điên rồi anh ạ,” nhiều lần chị nói với tôi như vậy.

Hà không chỉ cải thiện các bữa ăn của bệnh nhân nhi. Chị trở thành người an ủi. Hà không nhớ người ta bắt đầu tìm tới chị từ lúc nào. Ban đầu là một số người mẹ ở Khoa, phần lớn còn rất trẻ, những người hoặc đang tuột dần đứa con ra khỏi tay mình hoặc đã mất con. Rồi đến những ông bố. Có người gọi cho chị và khóc trong điện thoại, “Cô Hà ơi, tôi nhớ cháu nó quá.” Đứa con trai duy nhất của ông, cháu đích tôn của cả họ, chết khi nó hai mươi tư tuổi. “Tôi không biết làm gì, nên tôi gọi cho cô.” Trong guồng máy bệnh viện, tư vấn tâm lý là một điều xa xỉ. Rời bệnh viện, bệnh nhân và người nhà trở trọi. Xấu hổ và bất hạnh khiến họ tự xa lánh người khác, những người đồng nào cũng chẳng hiểu nỗi cái gì đang xảy ra bên trong họ, và cũng chẳng biết cách nào giúp họ, ngoài buông ra

những câu “Cố gắng lên” mà họ đã nghe tới hàng nghìn lần. Nhưng với Hà, họ biết là chị đã đi qua con đường mà họ đang phải đi. Họ nhìn chị như người đứng trước đầm lầy nhìn một người đã lội sang được bờ bên kia. Sau gần hai năm, chị đã dày dạn kinh nghiệm hỗ trợ tinh thần cho bệnh nhân và người nhà mà không qua một khóa đào tạo chính quy nào.

Trong hành trình năm qua của mình, tôi đã gặp nhiều người như Hà. Những người đi qua được thảm kịch, lượm lặt những mảnh vỡ của cuộc đời mình, và phục hồi, là những người thay vì đặt mình vào vai trò nạn nhân thì đặt năng lượng và ý nghĩa sống vào việc làm điều có ích. Kỳ lạ thay, ý tưởng làm việc thiện, mong muốn trở thành người có ích, có thể ủa đến vào lúc người ta đau đớn nhất. Một người mẹ trẻ kể với tôi, chị vừa lau thi thể đứa con ba tuổi mới qua đời, vừa nói trong nước mắt, “Mẹ hứa với con, mẹ sẽ sống cho cả cuộc đời của con. Mẹ sẽ cố gắng gấp hai lần để sống có ích cho xã hội.” Một bà mẹ khác nói, “Mình cứ phải sống tốt thôi, anh Giang ơi.” Chị mất hai trong số ba đứa con nhỏ, và chị nói theo cách để tôi hiểu là phương châm sống đó là cứu cánh cuối cùng và bền vững nhất của chị, sau khi tất cả những thứ khác sụp đổ.

“Ngày xưa một việc nhỏ mình cũng kêu khổ, nhưng đọc Phật pháp nhiều thì em biết được rằng đừng có phóng đại nỗi khổ của mình, và cũng đừng phóng đại hạnh phúc của người khác, không so sánh hạnh phúc của mình với hạnh phúc của người khác.” Một lần khác, Hà bày tỏ. “Mình phải biết mình được cái gì, mình được như bây giờ là hạnh phúc rồi, mình phải tìm thấy hạnh phúc trong những điều bé nhỏ. Ngày xưa

hơi một tí là mình nổi đóa lên, mình kêu ca phàn nàn rất nhiều.”

Khi đi đâu xa, Hà hay rủ Nam đi cùng. Hôm cùng tôi về Bắc Giang, chị nói, “Mẹ về Bắc Giang thăm anh Hùng, con rảnh thì đi cùng mẹ nhé, còn nếu con bận gì thì thôi.”

Nếu con bận gì thì thôi. Tôi thầm nhắc lại câu cuối của chị và không khỏi mỉm cười. Trong hình dung của Hà, Nam đang sống một đời sống độc lập. Cậu có lịch riêng của cậu. Hai người sống trong hai thế giới, sự xa cách ở cõi trần này là không thể đảo ngược.

“Tôi biết rằng vì sao chúng ta giữ người chết sống: chúng ta giữ họ sống để giữ họ bên ta.” Joan Didion viết, một năm sau khi chồng bà qua đời. “Nhưng tôi cũng biết rằng để có thể tiếp tục sống, một lúc nào đó, chúng ta cần buông họ ra, cần phải để họ chết.”

Tôi nhận thấy Hà đã đạt tới nhận thức này một cách sâu sắc. “Buông bỏ,” tôi hay nghe chị khuyên nhủ những cha mẹ khác, “buông bỏ nhưng không buông xuôi.”

Hà hiểu là có những thứ thuộc về số phận, mình không chống lại được, có những việc mình không thể kiểm soát. Hãy buông đứa con ra, chấp nhận rằng nó đã chết. Hãy làm bạn với tình thế này, không coi nó là kẻ thù, không kháng cự, căm thù nó. Điều những cha mẹ mất con cần làm không phải là quên đứa con đi, làm sao mà họ có thể quên được. Điều họ cần làm là học sống với sự xa cách. Với Hà, không những chị không quên, những kỷ niệm về Nam đã trở thành nguồn vui và niềm an ủi cho chị.

Hà hy vọng vào sự sum họp ở một thế giới khác, sau khi chị đã chứng minh được với ai đó đang cai quản vũ trụ này rằng chị đã gắng hết sức để làm tròn bổn phận làm người của mình. Chị tin rằng những nỗ lực làm việc thiện sẽ khiến chị được tới miền Tây phương cực lạc để gặp lại Nam. Ở đó chỉ có yên bình và hoa cỏ thơm ngát, không có bệnh tật và bất hạnh, không có khổ đau và sinh ly tử biệt. Một nơi hoàn hảo và tuyệt vời hơn bất kỳ nơi nào.

Còn trong lúc này, Hà phải bình an để Nam không vương bận.

Trong những tháng cuối của Nam, Hà hay khuyến khích cậu nghe kinh và niệm Phật trong đầu. “Con ơi, con chỉ cần nghĩ trong đầu tới bốn chữ A Di Đà Phật thôi thì Đức Phật sẽ phù hộ cho con.” Nhưng lúc đó Nam thường trả lời, “Con biết là tốt cho con nhưng mà con chưa thích, con thích xem Doremon thôi.”

Trước khi mất mấy hôm, bỗng nhiên Nam bảo, “Mẹ bật cho con cái đài con nghe”. Hà lấy cái đài từ trong tủ cạnh giường bệnh. Tiếng kinh nho nhỏ, văng vẳng bên tai Nam cả ngày.

Với Hà, đó lại là một điều may mắn nữa.

Trong sâu thẳm, chị đã không đánh mất niềm tin là thế giới này công bằng và vũ trụ này có ý nghĩa. Chị tin rằng ở nơi xa xôi, Nam còn có thể hiểu hơn được chính bản thân chị vì sao cậu phải rời xa mẹ và em.

“Người có lý do để sống thì có thể tồn tại trong mọi nghịch cảnh.” Viktor Frankl nhớ lại những bạn tù của mình trong trại tập trung. Hơn cả vật chất, con người khao khát ý nghĩa; ý

nghĩa của cuộc sống chính là ngọn đuốc dẫn người ta vượt qua những quang đường đen tối nhất. Hà đã xây dựng cho mình một thế giới quan: chị phải trải qua những điều chị đã trải qua để trả nợ cho những kiếp trước. Lời giải thích này đem lại ý nghĩa cho sự đau khổ của Hà, trong khi Ánh chỉ tìm thấy trong nó sự vô nghĩa. Ánh và gia đình cô đã nhầm khi họ đi tìm sự khuây khỏa, điều cô cần tìm là ý nghĩa cho sự tồn tại tiếp theo của mình.

Năm 2017 đã gần trôi qua. Nỗi nhớ Nam vẫn không nguôi, tiếp nối, đan xen, len lỏi vào các ngõ ngách trong tâm trí Hà. Nhưng Hà cảm nhận mình dần vững chãi hơn. Nước mắt vẫn chực rơi mỗi khi chị thấy những đứa trẻ trạc tuổi Nam ở ngoài đường, trước cổng trường hay trong siêu thị, nhưng cảm giác rã rời, kiệt sức mà những cơn sóng đau buồn đem tới đã bớt đi sự dữ dội, và chị không sợ hãi ngày mai nữa. Trong những cuộc trò chuyện với Nam chị vẫn xin cậu tiếp sức lực cho chị, cho chị thêm nghị lực.

Sau tất cả những gì đã xảy ra giữa Hà với chồng và gia đình chồng, chị không căm ghét. Tôi đã phải đánh vật gần một buổi để thảo luận với Hà tôi có thể viết gì về chồng chị. Chị sợ cuốn sách sẽ làm chồng chị và nhà nội bị ảnh hưởng, “mặc dù thực tế xảy ra đúng như vậy”. Chị bắt tôi gửi những câu liên quan tới họ, dù đó chỉ là mấy chục chữ trong tổng số mười lăm nghìn chữ, rồi dẫn đo, vật vã, yêu cầu đổi chữ này, thay chữ kia. Cuối cùng, chúng tôi thống nhất sẽ không dùng tên thật của chị.

Còn một lý do nữa khiến chị không muốn nhắc tới những rạn nứt quá khứ. “Em đang muốn giúp bố nó sống tử tế hơn.

Em vẫn khuyên anh ấy bỏ rượu đi, lấy vợ lại và làm lại cuộc đời. Nếu không làm phiền em thì em vẫn coi anh ấy như người bạn, dù biết sẽ không bao giờ quay lại với nhau.”

Hà không oán hận. Chị muốn tích nhiều duyên lành để “chuyển được những nghiệp xấu của kiếp trước và kiếp này.”

Và trước hết, để tâm chị thanh thản.

Hà biết là chị còn một phép thử trước mắt.

Năm tới, Thắng sẽ vào lớp Một. Chị muốn cho Thắng học ở trường Nam Thành Công, trường mà Nam đã theo học. Liệu tới lúc đó chị đã có thể ngày ngày đưa đón Thắng?

Đầu hè năm nay, để trở về cơ quan, chị có hai lựa chọn, hoặc lấy tuyến đường ngắn hơn, nhưng đi ngang qua trường của Nam, hoặc chị đi đường vòng. Hà đắn đo hồi lâu. Cuối cùng, để thử bản thân, chị chọn cung đường ngắn. Chị đã không thành công, chị kể với tôi. Lúc chị nhìn thấy ngôi trường cũng là lúc nước mắt chị tuôn chảy.

Ở cơ quan Hà để một cái ảnh Nam ở trong ngăn kéo. “Đôi khi, các cô chú cùng phòng mở ra, rút toẹt cuốn sổ hay một cọc tiền vào mặt cháu,” chị kể vui với tôi. Mỗi buổi sáng, khi bắt đầu ngày làm việc, và mỗi cuối ngày, trước khi về, Hà mở ngăn kéo, lấy ảnh Nam ra, hôn chụt nó một cái.

Ở nhà, Thắng hay trèo lên cửa sổ để nhìn lên bàn thờ Nam xem có đồ chơi hay hoa quả gì không. Cậu phàn nàn, “Anh Nam chơi đồ chơi lâu thế, cho con chơi với,” hoặc thắc mắc “Anh Nam ăn vải cả vỏ hả mẹ?”

Buổi tối, trước khi đi ngủ, Hà và Thắng hay nghe mấy bài hát mà Nam yêu thích. Thắng đã biết tự bật máy tính lên.

Cậu nói, “Con bật bài hát của anh Nam cho anh nghe mẹ nhé.” Nằm bên cạnh Thắng, Hà mơ màng hình dung ra khuôn mặt Nam, những biểu cảm của cậu khi cậu nghe nhạc. Chị thấy Nam bên cạnh mình.

Có ba bài mà Nam rất ưa thích. Nhật ký của mẹ, do Hiền Thực hát. Tìm lại bầu trời, do Tuấn Hưng hát. Hồi còn sống, Nam nghe chúng say sưa, và lần nào cũng lẩm nhẩm hát theo.

Bài thứ ba là *Gặp mẹ trong mơ*. Giọng ca Việt nhí Trần Ngọc Duy hát bài này năm 2013, khi cậu mười hai tuổi. Khi đó Nam mới bảy tuổi. Có lần cậu khóc và nói với mẹ, “Mẹ ơi, tại sao bạn ở trong bài hát phải xa mẹ, con xúc động quá.”

Lúc đó cậu không biết rằng một năm sau, cậu sẽ nhập viện, và một năm sau nữa, cậu sẽ xa mẹ.

Trong thời gian viết cuốn sách này, tôi đã dành thời gian nghe bài hát này nhiều lần. Lần nào, tôi cũng dừng tay để nghe nó trọn vẹn. Trước khi gặp Hà, tôi không biết tới nó. Còn bây giờ, lần nào nghe nó tôi cũng nghĩ tới Nam, một cậu bé tôi chưa bao giờ gặp.

Này bầu trời rộng lớn ơi, có nghe chẳng tiếng em gọi.

Mẹ giờ này ở chốn nao, con đang mong nhớ về mẹ.

Mẹ ở phương trời xa xôi, hay sao sáng trên bầu trời.

Mẹ dịu hiền về với con nhé, con nhớ mẹ.

...

Mẹ nguyện cầu và ước mong, con sống trong yên lành.

Mẹ hiền nào biết không, con chỉ mong có mẹ.

Và từ bầu trời rất cao, mong nhớ con mỗi ngày.
Mẹ đừng buồn nhiều nữa nhé, con đang đến, mẹ ơi.

LIÊN

6

MỘT BUỔI SÁNG cuối thu 2017, tôi ngồi bên bàn làm việc, trước mặt là câu chuyện của chị Hà và Nam. Cách đây mấy tuần, nó đã lên mặt báo Tuổi trẻ Cuối tuần và nhận được sự chia sẻ của nhiều bạn đọc.

“Hôm nay là ngày...” Tôi bắt đầu nói vào chiếc máy ghi âm. “Anh Giang đọc cho em Liên nghe câu chuyện của hai mẹ con chị Hà. Nam, con trai chị Hà, đã mất vì ung thư xương khi em chín tuổi...”

Tôi phải ghi âm cho Liên nghe bài viết vì từ một tháng nay, mắt của Liên đã mờ. Cô chỉ còn ba mươi hai ki lô gam, “rớt thê thảm so với giá vàng 36”, như cô tự so sánh. Liên không dùng Facebook được nữa, các tin nhắn của cô ngày càng thưa và càng ngắn. Nghe là cách duy nhất để cô còn có thể đọc.

Tôi đã nghĩ rất lâu xem mình nên bắt đầu câu chuyện của chính Liên bang mốc thời gian nào. Có những cuộc đời rẽ ngang trong một tích tắc: một cố gắng bất thành vượt chiếc xe tải đang trước, một cú trượt chân khi leo núi, một bàn tay trẻ em với lên cái chảo nóng. Nhưng cũng có những thay đổi dần dần, từng bước một, chậm nhưng không thể đảo ngược, mỗi bước lại kéo chúng ta ra xa hơn khỏi những gì quen thuộc, đẩy

chúng ta tới một hoàn cảnh mới, biến chúng ta thành con người mới.

Với Liên, có thể bắt đầu từ đâu để hiểu được hành trình của cô?

Có lẽ móng Một Tết năm 2013 là một thời điểm thích hợp. Đó là ngày mà, một cách mơ hồ, Liên cảm nhận được những đám mây giông đang kéo tới chân trời.

Buổi sáng hôm đó, trời âm áp và khô ráo. Với sự tự tin của đứa con cả được học hành hơn ba má, Liên chỉ đạo cả nhà ra sân chụp ảnh. Vẫn chưa có tiền sửa nhà, nhưng ít nhất ba Liên đã sơn xanh cái cổng sắt để đón Tết. Liên mặc một cái váy xanh da trời có đốm trắng nhỏ, cô vẫn xứng danh với danh hiệu “con mèo mập ú”. Từ nhiều năm nay Liên vẫn ao ước một ngày nào đó mình đủ thon thả để mặc được áo dài.

Hai tuần trước, Liên tròn hai mươi ba tuổi. Hôm đó, M đích thân mua bánh kem cho cô, khiến cô vô cùng hạnh phúc. Cậu chưa từng tỏ ra quan tâm tới cô như vậy. Sau khi

thối nển, Liên tuyên bố với tụi bạn là mình sẽ sống đến năm 2074. Đó là năm mà ngày sinh theo dương lịch của cô sẽ lại trùng với mồng Một Tết, như đã xảy ra vào năm 1990, năm cô chào đời.

Đây cũng là sinh nhật cuối cùng của thời sinh viên của Liên. Tới mùa hè, cô sẽ tốt nghiệp kỹ sư công nghệ thông tin ở Đại học Bách Khoa Đà Nẵng. Liên nôn nóng để bước vào đời. Cô nói với tôi rằng cô đã ném trái ngọt ngào và cay đắng, những đổ vỡ của tình bạn, những cảm xúc yêu đương. Có thanh niên ngoài hai mươi nào mà không cho rằng mình đã già dặn? Đã có

lúc cô oán trách số phận cho mình một đôi chân ngắn và cọc cạch, nhưng tới giờ thì cô hài lòng và thấy biết ơn cuộc đời. Dù còn hơi e ngại, đôi lúc cô thú nhận mình đã thêm được gọi ai đó là “người yêu”, và bắt gặp bản thân mơ màng về gia đình và con cái. Ở tuổi Liên, má cô đã đẻ Thiện, em trai kém cô một tuổi, được hai năm. Nhưng cô còn nhiều dự định ở phía trước, học tiếng Pháp, đi du học thạc sĩ.

Và cô vẫn chưa dám thổ lộ tình cảm của mình với M.

Buổi chiều, Liên ngồi ngoài hiên và nhìn lại nửa năm cuối của đời mình qua các dòng trạng thái Facebook.

Phiền muộn lớn nhất là về mấy cái mụn trên má cô. Nỗi bực mình lớn nhất là về việc nhà trọ tăng giá ngay trước Tết.

Có những câu tiếu lâm cô nhật dợt ở đâu đấy. Giới trẻ bây giờ, cũng giống như cha ông họ ngày trước, cũng bỏ nhà ra đi, cũng hút thuốc lả và cũng lấy vợ sinh con, chỉ cố điều họ làm tất cả theo thứ tự ngược lại.

Những triết lý mà cô thấy hay hay. Có lẽ khi chạm đến một nỗi đau giới hạn nào đấy, con người ta sẽ thanh thản đến mức lạ kỳ.

Liên thấy thật tiếc là mãi gần đây cô mới biết tới Một lít nước mắt, bộ phim Nhật khiến cô xúc động và khóc nhiều. Một căn bệnh thoái hóa gen khiến Aya, nhân vật chính mười lăm tuổi trong phim, dần mất đi khả năng kiểm soát các cử động của tay, của chân, của mắt, mất khả năng nói và khả năng ăn, trong khi đầu óc cô vẫn hoàn toàn minh mẫn. Aya chết sau mười năm vật lộn kiên cường để sống một cuộc đời đáng sống. Liên có cảm giác gắn kết đặc biệt với Aya. “Có quá kiêu ngạo

khi nghĩ rằng bộ phim dành cho mình?” Cô viết trong nhật ký. “Có quá tự tin khi cho rằng cảm xúc của mình khi xem phim là thật nhất?”

Mấy tháng trước, cô cẩn thận chép lại trọn vẹn bài thơ tám khổ Nhạc sầu của Huy Cận. Đọc lại một đoạn, cô vẫn thấy lòng mình chùng xuống:

Ai chết đó? Trục xoay và bánh đẩy,
Xe tang đi về tận thế giới nào?
Chiều đông tàn, lạnh xuống tự trời cao,
Không lửa ấm, chắc hồn buồn lắm đó.

Vì sao cô lại thấy gấn bó như vậy với Aya? Vì sao cô lại nấn nót “Người đã chết - Một vài ba đầu cúi / Dăm bảy lòng thương xót đến bên mồ” vào một ngày nhàn tản? Có phải đó là những tín hiệu li ti được gửi tới cô? Những báo hiệu, những lời chào xa xôi từ xứ sở của cái chết? Những cái điềm, như người Việt vẫn nói?

Bỗng nhiên, Liên thấy mệt rũ ra. Tựa vào cột nhà, cô cảm thấy nôn nao, dường như thời gian bắt đầu tăng tốc, khiến cô bồn chồn. Linh tính mách bảo Liên điều chẳng lành. Tâm trí cô vụt quay trở lại một ngày cách đây một năm rưỡi.

Hôm đó, sau khi tan học, một đứa bạn gái chỉ tay vào ngực Liên, “Ê, mày sao vậy?” Máu từ nhũ hoa của cô đã thấm ra ngoài áo thành một vết nhỏ. Liên và má hốt hoảng tới bệnh viện. Chỗ hai mẹ con và ông bác sĩ đa khoa ngồi chỉ cách Khoa Ung bướu vài dãy ghế, nhưng hồ sơ của cô không được đưa sang bên đó.

Sau này, Liên nhắc lại vài lần với tôi cái khoảnh khắc này, cái khoảng cách mười mét đầy định mệnh đó. Có lúc giọng cô thoáng sự chua chát, có lúc tôi đọc được trong đó sự nuối tiếc. Giá như...

Người ta kết luận vú Liên tiết dịch do bị viêm và kê thuốc. Ngực cô không ra máu nữa, câu chuyện qua đi.

Sau Tết, Liên giấu cả nhà tới bệnh viện một mình. Cả buổi sáng cô loay quanh trong đó. Tới gần trưa, trời nắng gắt, ông bác sĩ đi thẳng vào chuyên:

“Khối u đã to bằng quả cam rồi, cần nhập viện để mổ xét nghiệm.”

“Cam sành hay cam Nam Quốc hả bác?” Liên choáng.

“Mày mổ đi chứ còn cam gì mà cam,” ông bác sĩ lắc đầu.

Liên không chấp nhận. Bác sĩ cho cô thời gian suy nghĩ. Buổi trưa, Liên ngồi ở hành lang, đầu óc rối tung. Chỉ còn bốn tháng nữa ngăn cách cô và tấm bằng cử nhân, cửa ải cuối cùng để cô bước vào đời. Không lẽ cô gục ngã trước cửa ải này? Vừa khóc, Liên vừa viết như điên vào nhật ký:

Hay là học xong mình sẽ tính tiếp? Ung thư thì có là gì phải không? Bệnh thì đã có rồi, nhưng nếu giờ mình không làm đồ án, mình sẽ dở dang 17 năm đi học, 5 năm Bách Khoa, giấc mơ du học, gia đình, sự nghiệp, con cái, nuôi thật nhiều chó, có thật nhiều gấu bông. Ôi, ước mơ nhiều lắm mà... Không lẽ để bệnh tật cản đường sao?

Viết xong, Liên nằm trên ghế khóc tiếp rồi ngủ thiếp đi. Đầu giờ chiều, cô nói với bác sĩ rằng cô còn rất nhiều thứ phải làm và hẹn bốn tháng nữa quay lại. “Có được không hả bác?”

Ông bác sĩ ghi vào hồ sơ, “Bệnh nhân không chịu mổ sinh thiết dù được chỉ định.”

Các nhà tâm lý học hay nói tới sự chối bỏ, thường là giai đoạn tâm lý đầu tiên khi con người ta phải đối mặt với bất hạnh. Người ta từ chối nhìn vào nó, coi như nó không tồn tại, hay tồn tại nhưng không quan trọng, khước từ để nó chen vào cuộc sống đang yên ổn của mình. Bị nó đánh cho càng mạnh, người ta càng có xu hướng đi tiếp, như theo quán tính, như người mộng du. Hàng tháng ười sau cái chết của chồng mình, Joan Didion - tôi đã thuộc lòng nhiều đoạn trong cuốn hồi ký của bà - vẫn không chịu cắt giày của ông đi, bởi “có thể ông sẽ dùng tới chúng khi ông quay về”.

Lúc này, Liên là con đà điều rúc đầu xuống cát. Cô khước từ thay đổi những kế hoạch tương lai của mình. Cô không chấp nhận rằng cuộc sống bình thường của mình, như cô vẫn đang sống tới sáng hôm đó, bắt đầu tan chảy như cây đá di dưới nắng.

Liên về phòng trọ, ăn một gói cháo ăn liền, tắm rửa và nằm suy nghĩ. Xế chiều, M ghé qua. Trước tình hình mới, hai đứa quên hẳn việc Liên mới tỏ tình với M mấy hôm trước. Hôm đó, không hiểu sao Liên lại đủ liều để làm chuyện đó. Hay là cô có linh tính về thời gian đang trôi như cát trượt qua kẽ ngón tay? Trời bắt đầu mưa, hai đứa ngồi trong phòng nhìn ra ngoài, chẳng nói gì cả. Liên thấy mọi thứ đẹp một cách đau đớn và dữ dội.

M giữ đúng lời hứa, cậu không nói với ai. Buổi tối cuối tuần ở quê, Liên leo lên giường nằm cạnh má và thấy thế giới xung

quanh đang lặng lẽ sụp đổ như trong một bộ phim câm. Trong làng, gia đình của cô được coi là mẫu mực, cô và Thiện là những thanh niên học đại học đầu tiên của làng. Cô đang chuẩn bị đập đổ tan tành sự bình yên này, và điều đó khiến cô cảm thấy mình như một phé phẩm. “Con xót lắm. Quặn lòng con lắm!” Liên tự giày vò. “Không biết sự tồn tại của con trên đời này, trong gia đình mình là để làm gì?”

Căng thẳng thần kinh khiến Liên bắt đầu kém ăn. Lo lắng là mọi người có thể đặt dấu hỏi nếu mình giảm cân, Liên tìm cách đánh lạc hướng. Cô viết trên Facebook:

“Bạn bè bảo ngày làm cô dâu là ngày đẹp nhất.

Mình sẽ giảm cân để ngày mình đẹp nhất là ngày bảo vệ tốt nghiệp.”

Mấy đứa bạn nhảy vào bình luận: “Tớ cũng thế!”

Nỗi bí mật làm Liên khổ sở trong lòng. Cô giật mình khi ai đó quan tâm, hỏi han. Cô tiết lộ cho một người bạn rồi lại hói hận. Đứng suy nghĩ rồi ren dằng lên trong đầu như một làn sương mù làm Liên mất cảm giác về thời gian. Mới có mấy tuần mà cái buổi cô thổi nến sinh nhật nay đã xa như kiếp trước. Buổi tối, Liên phóng lang thang trong thành phố trên chiếc Honda ba bánh, tóc rối đầy trong miệng. Khi đi qua cửa hàng áo cưới, cô vừa muốn bỏ đi thật nhanh vừa muốn dừng lại ngắm. Liên sợ giấc ngủ, sợ cả lúc tỉnh dậy. Cô nói với M rằng cô là Aya, rằng cô muốn trốn đi nơi khác, cho tới khi cậu dọ sẽ mách ba má cô nếu cô còn tiếp tục “ăn nói lung tung”.

Hai tuần sau, Liên đầu hàng. Cô giao cho Thiện nhiệm vụ thông báo cho ba má. Thứ Bảy, Thiện về nhà, Liên lấy cớ ở lại

Đà Nẵng. Sau chương trình thời sự buổi tối, với phong cách của cậu con trai út quen được người khác làm theo ý mình, Thiện khoát tay và cao giọng, “Thôi, tắt TV đi. Mình nói chuyện.” Má Thiện nhìn ba Thiện, ông với tay lấy cái điều khiển. Thiện hắng giọng, “Chị Hai bị bệnh.” Cậu nghỉ một tích tắc, cố gắng giữ giọng rõ ràng và tốc độ nói không quá nhanh. “Bác sĩ nghi chị Hai bị ung thư”. Cả nhà im phăng phắc, rồi mặt má Thiện bắt đầu méo xệch.

Liên không xa lạ gì với bệnh viện. Khi cô được sáu tháng tuổi thì ba má Liên hiểu rằng chân cô có vấn đề. Hai bàn chân cô bị vẹo ngửa và cứ hướng sang hai bên chứ không trở được ra phía trước. Lúc Liên được mười sáu tháng, ba Liên bồng cô vào Sài Gòn phẫu thuật lần đầu. Rồi sau đó, lớp Một, lớp Sáu, lớp Bảy, cứ khi nào có đoàn bác sĩ phẫu thuật tới Đà Nẵng, ba má Liên lại đem cô ra thành phố. Tới cấp Ba, Liên đã đi dép được bình thường, tuy một chân cô ngắn hơn chân kia gần hai mươi phân, khiến dáng đi của cô tập tễnh trông thấy.

Năm lớp Tám, Liên mổ chân lần cuối. Hồi đó, sự ương bướng của cô đã lộ rõ. Cô thể với ông bác sĩ đây lần cuối cô lên bàn mổ.

Nhưng cô đã thua. “Sao số mình nó nhỏ thế,” Liên chua chát. “Sao mình cứ phải đưa thân cho người ta hoài.”

Hôm có kết quả sinh thiết, Liên chờ đợi cả ngày, mệt mỏi trộn lẫn với khắc khoải của hy vọng. Không khí ngột ngạt, mặc dù đêm hôm trước trời mưa to. Đến chiều, Liên được thông báo nộp thêm tiền để bắt đầu truyền hóa chất. Má Liên lặng lẽ đi nộp. Liên hỏi một chị điều dưỡng:

“Cô ơi, con chưa biết kết quả?”

“Thế bác sĩ bảo sao?”

“Bác sĩ không nói gì, chỉ bảo con phải truyền hóa chất. Mà con không biết con có bị ung thư hay không.” Liên đã tìm hiểu trên mạng nhiều, nhưng tới lúc này, cô khước từ tự rút ra kết luận.

“Thế là ung thư rồi. Phải truyền hóa chất là ung thư rồi, con. Chắc họ thấy con nhỏ họ không nói đó.”

Liên nắm chặt tay lại, cứ đấm mãi vào cái lan can sắt của bệnh viện.

Khi sự chối bỏ qua đi, khi người ta không thể tiếp tục nhắm mắt trước thực tại mới, phản ứng tâm lý tiếp theo thường là giận dữ. Elisabeth Kübler-Ross, nhà tâm lý học Thụy Sĩ, người tiên phong trong việc tìm hiểu tâm lý những người trên đường đến với cái chết, quan sát trong tác phẩm kinh điển *Bàn về sự chết và cái chết* năm 1969 của bà.

Tại sao lại là tôi? Người ta sẽ căm tức. Người ta hận đời và chửi vắn Chúa trời, Tôi đã làm gì nên tội?

Liên cũng vậy. Cả cuộc đời non trẻ của mình, cô đã cố gắng. Cô đã cố gắng đi học lớp Một trên đôi chân ngắn và lấy bẫy của mình, một tay bám vào thằng em. Cô đã vịn vẹo người trên cái xe đạp khi lên cấp Hai. Năm thứ ba đại học, cô đã về quê bằng chiếc Honda ba bánh của người khuyết tật được ba đặt mua từ Sài Gòn, để “đổi diện với hàng xóm một lần cho xong”. Đeo kính râm và ba lớp khẩu trang, nhưng tới gần làng thì nước mắt cô vẫn chảy.

Cô đã làm mọi thứ mà cuộc đời đòi hỏi từ cô, nhưng dường như thế vẫn chưa đủ. “Lẽ nào sự tồn tại của mình là một sai lầm của Tạo hóa?” Cô thầm gào lên, mắt ráo hoảnh. “Trời ơi, khốn nạn lắm cái cuộc đời này!”

Tại sao lại là tôi? Luôn luôn là tôi?

Tại sao cuối cùng cứ lại là tôi?

Sau đợt truyền hóa chất đầu tiên, Liên thu xếp về quê. Tóc của cô bám đen trên gối khiến nó giống một con chó ghẻ lở. Ngày trước, Liên từng buồn về đôi chân của mình bao nhiêu thì yếu quý và tự hào về mái tóc của mình bấy nhiêu. Thủy Tiên nói với tôi rằng người ngoài thường không hiểu rằng mất tóc tạo ra chấn thương tâm lý lớn như thế nào với bệnh nhân ung thư nữ. Từ nhỏ, các bé gái đã học để coi tóc mình như một yếu tố cơ bản tạo nên bản sắc của mình, đại diện cho tính nữ, cho sự khỏe mạnh, sự quyến rũ. Nếu như người xuất gia cạo đầu để giải phóng bản thân và đoạn tuyệt với con người cũ thì với người mắc ung thư, cái đầu trọc là biểu tượng của sự suy tàn và cái chết của cái tôi khỏe mạnh, nó bắt họ trở thành con người mới, thành con bệnh. lữ khi điều hành Mạng lưới Bệnh nhân ung thư vú, Thủy Tiên đã gặp hàng trăm bệnh nhân. nhiều người cứng rắn và không rỏ một giọt nước mắt nào, kể cả lúc bị cắt bỏ ngực - cho tới khi tóc bắt đầu rụng.

Ngay từ hôm đầu, hóa chất đã vắt kiệt sức sống của Liên, làm cô lả đi như cọng bún thiu. Cả tuần cô nôn mửa vào cái xô cạnh giường và không đưa được vào người bất cứ thứ gì, ngoài nước cháo loãng. Liên phản ứng nôn cả với những thứ màu đỏ, màu của hóa chất mà cô được truyền. Má Liên phải lấy khăn

che mọi thứ đổ lại, kể cả cái mắt đèn LED của cái ô điện. Hôm trước, Liên nói với má, “Má ơi, hay cho con chết, còn năm lần nữa, chắc con chịu không nổi.” Má cô òa lên khóc khiến cô im bật, nhưng trong cô đã hình thành một quyết định mà chỉ hai năm sau cô mới có dịp thực hiện.

Càng gần tới nhà, cảm giác thất bại ê chề càng làm cô nghẹt thở. Qua những gì cô kể, dần dần tôi hiểu rằng đằng sau cái vẻ ngoài yên bình, làng cô là nơi chứa đựng sự hẹp hòi và thị phi, khiến cô luôn bị thôi thúc bởi ý nghĩ rằng mình chỉ có thể về làng với tư thế của một người mạnh mẽ, đàng hoàng, không cần

Honda ba bánh về làng lại là một ác mộng. Có lần cô nói, “ước gì em có tiền đưa cả nhà ra Đà Nẵng. Chẳng ai biết ai đôi khi nó lại tốt.”

Không những phải vĩnh biệt giấc mơ du học, gia đình và con cái, cô đang đánh mất điều mà cô tự hào nhất trước gia đình và người làng: sự độc lập. Từ nhỏ, Liên đã khao khát độc lập tới mức cực đoan. Khi má ngỡ ý muốn đèo cô đi học để người làng khỏi xì xào rằng ba má cô “ác” nên mới để cô vật vác tập xe đạp như vậy, cô gắt lại, “Má có chở con miết được không?”

Nay cô đã trở thành một kẻ ăn hại, một kẻ chuyên gây phiền toái cho gia đình. Trong cả năm trời, mặc cảm đeo bám cô không ngừng nghỉ, khiến cô đau đớn cho rằng mình là lý do mỗi khi ba má cãi nhau.

Tôi gặp Liên lần đầu vào giữa tháng Ba năm 2017, gần như cùng thời điểm tôi biết tới Hà. Từ Hà Nội, tôi bay vào Đà Nẵng và ngồi một buổi sáng trên sàn căn phòng trọ chín mét vuông

của cô. Phòng chỉ có một cái giường với hai con gấu bông, vài cuốn sách, một cái quạt nhỏ ồn ào. Chiếc Honda ba bánh đỗ ngoài hiên. Ngõ nhỏ hiếm người qua lại. Cách chỗ tôi ngồi mấy trăm mét, biển đổ sóng vào bờ.

Liên nghỉ việc nửa ngày để tiếp tôi. Vào thời điểm này, trông cô chưa quá gầy. Với vóc dáng của cô, bốn mươi hai ki lô gam là một con số hợp lý. Liên nói nhiều và hào hứng. Đây là một cô gái quen quan sát bản thân, ưa sự chính xác và thích lượng hóa các hiện tượng, theo kiểu, “Sau ba tuần thì em đã hồi phục được bảy mươi phần trăm.” Tôi cố gắng nói chuyện với Liên một cách bình thường, không lộ vẻ ái ngại, cũng không vui vẻ cường điệu, nhưng đôi khi tôi bắt gặp mình nhìn cô và ước lượng.

Mấy tuần trước, khi Thủy Tiên gửi tôi số điện thoại của Liên, cô viết thêm, “Nhanh lên anh! Liên không còn nhiều thời gian.”

100? 300? 500? Liên còn bao nhiêu ngày? Thật khó hình dung cô gái mảnh khảnh này lại sắp biến khỏi thế gian.

Lắng nghe Liên, tôi nhận ra rằng tuổi trẻ khao khát hai điều, và cuộc sống của họ càng bị đe dọa thì những khao khát này càng mạnh mẽ.

Khao khát đầu tiên là khẳng định bản thân, và với Liên vào đầu hè 2013, nó là việc cô tốt nghiệp đại học.

Giữa các đợt truyền hóa chất, Liên ngồi làm đồ án cả ngày trong căn phòng trọ của mình. “Lúc đó, em không sợ chết bằng sợ không nhận được bằng tốt nghiệp,” cô kể lại. Buổi chiều, mấy đứa sinh viên hàng xóm đứng ngoài réo, “Chị ơi, có gửi gì

không?” Liên đội tóc giả, thò đầu ra, nhờ chúng mua thức ăn. Hai năm sau, khi cô “nổi tiếng”, các bài báo hay nhắc tới giai đoạn này như là sự bắt đầu của “hành trình anh hùng” của cô. Nhưng trong thời gian đó, nhiều lúc cô thấy mình đang bơi trong một biển sương mù vô tận và tự hỏi, “Trời ơi, con có tội tình gì?”

Nhưng mùa hè năm đó, niềm vui của cái bằng cử nhân không lấp đầy cái hố đen ngòm trong cô, cái hố đen liên quan tới khao khát thứ hai của cô: tình yêu.

M đã bỏ cô đi.

Cậu đã ra đi như thế nào, nguồn cơn ra sao, không bao giờ tôi được biết cụ thể. Bốn năm sau, cô vẫn không muốn quay lại khoảnh khắc này. “Anh đừng có hỏi về chuyện với bạn trai cũ của em nữa, được không anh?”

Nhưng tôi biết là, mặc dù không muốn tự thú nhận, với cô, cú giáng này còn nặng nề hơn cả những đợt truyền hóa chất. Cuối hè, trong chiếc áo thụng cử nhân mà cổ vẫn ao ước, tấm bằng và bó hoa trong tay, Liên lôi ba má và Thiện đi khắp các xó xỉnh trong khuôn viên trường để chụp ảnh. Đêm đến, khi chỉ còn một mình, Liên mới cho phép mình khóc. Tấm bằng là dấu chấm chính thức kết thúc tuổi xuân của cô. “M ơi, giá như cậu quan tâm tới mình, yêu thương mình.” Lần đầu tiên, trong tâm trí, Liên quỳ xuống trước M. “Cho mình mượn bờ vai, cho mình một cái ôm thật chặt, để những ngày tháng này trôi qua nhẹ bớt một chút.”

Sau sáu đợt truyền hóa chất, các bác sĩ mổ bảo toàn ngực cho Liên. Trong suốt tháng Chín, ngày nào Liên cũng phải vào

viện để chiếu tia. Đây là phác đồ điều trị cuối cùng. Mỗi lần cởi áo ra, để bộ ngực trần trước mặt anh kỹ thuật viên, là một lần Liên thấy ê chề và cô đơn. “Mẹ ơi, con muốn lấy chồng.” Câu nói của Aya trong Một lít nước mắt luẩn quẩn trong đầu cô. Chẳng nhẽ cô sẽ cứ cô độc đến cuối đời? Liên muốn thể hiện nỗi buồn ra ngoài nhưng rồi lại không đủ can đảm. Cô ngạc nhiên về khả năng cầm tù cảm xúc và tàn bạo với chính bản thân của mình. Lần đầu tiên trong đời, Liên thật sự khao khát có một ai đó bên cạnh để giúp cô sống thật với chính mình. Liên đóng Facebook lại, cố gắng thoát khỏi quá khứ. Cô sợ bị bủa vây bởi những ngày tháng vô tư trước kia. Bận bè cô bắt đầu bay nhảy, đi nước này nước kia, khiến cô càng xót xa cho bản thân.

Giữa mùa thu năm 2013, Liên ra viện sau hơn bảy tháng vật vã, buồn, sợ, lạc quan tếu, trơ lì cảm xúc, hy vọng và hoang mang. Hôm đó, một cơn bão rình rập ngoài khơi khiến Đà Nẵng mưa không ngớt. Cầm tờ giấy ra viện, tay cô run run. Cô không thấy mình có tâm trạng chiến thắng của người về đích, mà chỉ mong được an ủi và vỗ về, giống một người lính từ chiến trường về tới sân nhà. “Thử thách thế là đủ rồi nhé, đủ lắm rồi.” Cô lẩm bẩm. “Mong bình yên sau này nhé.”

Buổi tối hôm đó, lòng Liên nặng trĩu. Không có ai an ủi và vỗ về cô cả. Nỗi buồn bao bọc quanh cô như một cái màn mỏng. “M à! Cậu đã quên mất mình rồi sao? Mình phải làm gì? Hay là mình phải lấy tay trái nắm tay phải an ủi, tự lau khô nước mắt, tự để nỗi nhớ đi hoang...”

7

TRƯỚC NOEL 2014, MỘT TUẦN, công ty FPT, nơi Liên đã làm việc được gần một năm, tổ chức Ngày phụ huynh, mời người nhà nhân viên vào tham quan. Hôm đó, má Liên mặc chiếc sơ mi đen được là kỹ, bên ngoài là bộ vét đen mới, khuy trắng tròn to bản. Ba Liên bận sơ mi trắng và bộ vét ghi nhạt rất vừa người, tất cả cũng mới toanh. Mái tóc sẫm màu của ông vẫn được vuốt sang bên, nếu như không có hàng ria tủa gọn ghẽ thì trông ông giống một cậu học trò. Hoa gài trên ngực, tay giữ cái thẻ nhựa Visitor trước bụng, hai người vừa ngó dãy màn hình phẳng và lắng nghe chị quản lý mô tả công việc của Liên. Cách đó một dãy bàn, cô quan sát vẻ mặt của ba má. Hôm nay, lần đầu tiên cô mặc váy tới công ty, và xấu hổ tới mức cả buổi không dám rời bàn đi toilet. Buổi sáng, thậm chí Liên còn đánh một tí son. Cô có cảm giác một Liên mới đang cựa mình trong cô. Đôi khi cô vẫn tiếc là hồi mười lăm tuổi, khi còn chưa mập, cô lại không dám mặc áo dài. Hồi đó cô sợ vấp phải tà áo mà ngã. Thỉnh thoảng cô vẫn mơ màng hình dung ra các ngón tay mình vụng về lần cài các khuy áo dài trên thân.

Giờ này năm ngoái, có ai mà hình dung ra được giây phút này. Trong năm qua, Liên nảy nở trong môi trường trẻ trung, năng động và vui nhộn của công ty. Giữa năm, cô được bổ nhiệm là trưởng nhóm 'testing' phụ trách công đoạn tìm lỗi trong phần mềm. Cuối năm, cô được tuyên dương là nhân viên

mới xuất sắc. Chỉ đáng tiếc là kế hoạch ra Hà Nội công tác của cô hai lần bị đổ bể. Thành phó này vẫn là một huyền thoại mà cô chỉ biết qua sách vở.

Liên cảm thấy hãnh diện. Giờ đây cô đã có thể về làng mà không bị thương hại hay dòm ngó như một loài thú lạ mang bệnh ung thư. Cô không biết rằng đây là những giờ phút yên ả cuối cùng trước một trận đánh mới.

Một tuần sau buổi tham quan của ba má, khi Liên cúi xuống nhặt một tờ giấy thì một cơn đau xuyên qua buồng phổi cô như một tia chớp. “Di căn!” Cô thầm kêu, đầy sợ hãi.

Nó đã trở lại.

Vài hôm sau, bỗng nhiên Liên ngã lăn quay khi đang đợi thang máy, chiếc cà mềng cơm lăn ra xa, khiến cô vô cùng xấu hổ. Về sau, các bác sĩ giải thích rằng xương cô đang yếu dần, làm cô mất đi khả năng giữ thăng bằng.

Sau Tết, Liên ngồi trong căn phòng trọ của mình, người cô hầm hập sốt. Liên vẫn giấu mọi người, cô lại rúc đầu xuống cát, như hai năm trước. Mấy hôm nghỉ Tết ở quê, cô ngồi nguyên một chỗ giả vờ đọc sách, cho tới khi ba má ra chỗ khác thì mới bám tường chập chững lần ra toilet.

“Xin cho con được bình an trong những năm tháng sắp tới.” Cô cầu khẩn. Thiên ở trên gác xép, nó không hay biết gì.

Tới giờ cô vẫn là người càng khi hoạn nạn thì lại càng lánh xa người thân. “Kính nhờ tổ sư Dasira Narada, xin giúp con. Thực sự lúc này con rất sợ, và con không có ai để chia sẻ. Con chỉ có một mình.” Cô hướng tới tổ sư thiên người Sri Lanka, trong khi Thiên chỉ cách cô có hai mét.

“Nó ăn vào xương con quá nhiều rồi,” ông bác sĩ cũ của Liên đọc phim và xác nhận. Cuối cùng, cô không có cách nào tránh được việc gặp lại ông. Sức khỏe Liên đi xuống nhanh chóng. Cô bị đau dữ dội khi đi tiểu, và bắt đầu phải ngồi xe lăn.

Khi khối u ung thư đã đủ lớn ở nơi nó được sinh ra và lớn lên, nó sẽ ôm lấy thành mạch máu hay tuyến bạch huyết gần nhất, bắt đầu ăn mòn nó và xâm nhập vào bên trong. Khi đã xuyên qua thành mạch, những tế bào ung thư, hoặc đơn độc, hoặc bám vào nhau thành băng đảng, sẽ thả mình trôi theo dòng chảy để tới những miền xa xôi của cơ thể. Xuất phát từ VÚ, đội quân này có thể cập bến tủy xương, phổi, gan hay hạch nách. Cùng với gan và mật, xương là điểm đến phổ biến nhất, ưa thích nhất, để chúng kết thúc chuyến chu du của mình.

Với chúng, hành trình này không phải là một cuộc dạo chơi. Chỉ những tế bào rắn rỏi nhất mới sống sót trước sự tấn công của hệ miễn dịch của cơ thể chủ nhân. Trong tác phẩm kinh điển Hiểu về sự chết, tác giả Sherwin B. Nuland, bác sĩ phẫu thuật và giảng viên lịch sử y học tại Đại học Yale, ước lượng rằng “chỉ một trong một trăm nghìn tế bào ung thư đi vào máu sẽ sống sót để chạm tới được một cơ quan nội tạng khác.” Thậm chí tới lúc đó, một phần lớn những kẻ thiệt chiến nhất này cũng sẽ lụi tàn vì chúng không thiết lập được nguồn dinh dưỡng ở nơi ở mới. Chỉ một số rất nhỏ thành công trong việc kích thích được sự phát triển của những mạch máu li ti để cung cấp thức ăn cho chúng. Khi đó, chúng bắt đầu sinh sôi nảy nở, xây dựng quần tộc trên thuộc địa mới của mình.^[1] Chúng mang tên di căn hay ung thư thứ cấp. Đó là lý do quá

trình di căn thường âm thầm kéo dài nhiều năm trời. Ở Liên, nó chỉ cần mười mấy tháng.

Tới đây, Liên kể một điều mà tôi biết là bất ngờ và khó chấp nhận với phần lớn. Tôi tìm lại các bài báo về Liên, không bài nào nhắc tới điều này, dù Liên nói rằng cô luôn nhắc tới nó, vì nó quan trọng. Nó đi ngược với quan điểm xã hội về mục đích của ngành y, về trách nhiệm đạo đức của gia đình và của người bệnh.

Liên khước từ hóa trị.

Sự khủng khiếp của những hiệu ứng phụ hồi hai năm trước vẫn còn trong ký ức cơ thể của cô. Ngay hồi đó, Liên đã biết rằng cô không muốn kéo dài thời gian sống bằng mọi giá.

Tôi đã gặp những gia đình ép người bệnh chịu đau đớn tới ngày cuối bởi những ca mổ làm kiệt sức, những phác đồ hung dữ, trong khi người bệnh van xin được về nhà để chuẩn bị cho sự ra đi của mình trong một không gian thân thuộc và sự tĩnh lặng. “Về nhà nghĩa là chấp nhận thế là hết,” một tháng trước ngày gặp Liên, một người bạn trung niên kể với tôi về trường hợp người em trai bị suy gan nặng của mình. Người nhà bắt anh ở lại bệnh viện để “tiếp tục chiến đấu”. Gia đình anh để sẵn ra gần một tỉ bạc và chờ đợi hàng giờ hàng phút cái gan thay thế để thực hiện ca ghép gan. Trên giường bệnh, người em sốt cao và mê sảng. Trên người đầy máy móc, anh vẫn liên tục bị tiêm và chịu các can thiệp chữa cháy như thắt động mạch lá lách hay dùng kháng sinh mạnh để chống vi khuẩn độc tấn công lên não.

Anh bạn tôi thừa nhận là vì các tác động của thuốc và phẫu thuật nên “dù có mổ thành công, cái gan có thể hoạt động được, thì cái đầu cũng chưa chắc.”

“Có thể sau đó cậu ấy sẽ sống một đời sống rất là vật vờ, không phải đúng nghĩa là sống.” Anh nói thêm cho rõ nghĩa, anh có bằng tiến sĩ luật. Rồi anh chốt bằng một câu khiến tôi ớn lạnh, “Mặc dù biết là như thế nhưng gia đình tôi vẫn quyết định mổ cho cậu ấy.”

Không may (hay là may?), người em qua đời trước khi lá gan thay thế đến kịp.

“Đó không phải là cách ra đi mà người ta mong muốn,” Ira Byock, bác sĩ Mỹ và tác giả cuốn Chết thanh thản: Viễn cảnh phát triển lúc cuối đời, viết. “nhiều gia đình không hình dung được là có gì tệ hơn cái chết của người thân. Nhưng có điều tệ hơn, đó là cái chết tồi tệ, chết trong đau đớn, hành hạ, với đầy dẫy dờ, máy móc trên người.” nhiều người tắt thở trong tình trạng bị trói chặt chân tay, để họ không vô thức giật các ống truyền ra khỏi người.

Tôi không rũ bỏ được cảm giác gia đình anh bạn tôi đã làm tất cả những việc họ làm để phục vụ cho người ở lại, chứ không phải cho người sắp ra đi. Rằng chịu đựng những tra tấn của chữa bệnh là nghĩa vụ của người bệnh để người khỏe giữ lương tâm mình trong sạch.

Các bác sĩ thuyết phục, Liên chỉ lắc đầu và khóc. Cuối cùng họ đầu hàng, giống ba má Liên trước đó.

Nếu Liên chạy hóa chất, cô sẽ có thêm được bao nhiêu thời gian sống? Quãng thời gian gia tăng đó có xứng đáng với

những đau đớn mà cô sẽ phải trải qua? Có ai biết được? Ai là người có quyền phán xét?

Nhưng tới giờ tôi biết được là “chữa chạy tới hơi thở cuối cùng” không phải là cách duy nhất để bày tỏ lòng yêu thương, trách nhiệm, hay ý thức về đạo lý.

Liên nói với ba má, “Nếu không chạy hóa trị con sống được sáu tháng, còn hóa trị con sống được một, hai năm, thì con vẫn chọn không hóa trị.”

Dường như các phóng viên đã bỏ qua chi tiết này vì nó không hợp với tự sự “anh hùng” mà họ muốn vẽ nên. Tôi cho rằng cần thay đổi cách ta hiểu về khái niệm anh hùng.

Các bác sĩ đoán Liên chỉ còn không quá ba tháng, nếu không có điều kỳ diệu nào xảy ra. Ba Liên biết điều này, má Liên biết điều này, dù người nào cũng nghĩ là chỉ mình mình biết. Công ty của Liên biết điều này. Chỉ Liên là không biết.

Công ty phát động phong trào mỗi người gấp một con hạc giấy để cầu nguyện cho Liên. Chị phụ trách dai dẳng đề nghị Liên đồng ý để công ty tài trợ cô một chuyến ra Hà Nội chơi, khiến cô ngạc nhiên. Khi nào đi lại được thì mới nên đi chơi chứ, “ngồi xe lăn thì còn ý nghĩa chi,” cô gạt đi. Hơn nữa, cô muốn “thưởng thức” Hà Nội vào mùa lạnh.

Liên cũng thắc mắc vì sao ba má bỏ kế hoạch sửa nhà đã lên từ năm trước, và thúc, “Con muốn có cái toilet tử tế. Bệnh

của con còn dài, con không muốn nằm trên giường mà phải che nylon tránh dột nữa đâu.” Ba má Liên lẳng lặng làm theo.

Các bác sĩ trả Liên về. Hôm đó, xe ô tô của công ty trực sẵn ở dưới để chở Liên về phòng trọ. Một tay Liên ôm hoa che kín cả

ngực, tay kia ôm con gấu bông to tướng, bên cạnh là hai thùng carton đựng hơn bốn nghìn con hạc giấy. Ba má Liên đau đầu tính chỗ để quan tài của Liên trong căn nhà ở quê đang sửa tanh bành.

Nhưng Liên không chết.

Cô bắt đầu lết loanh quanh trên sàn. Trong cái nóng bức của tháng Năm, Liên đặt hai cánh tay lên trên sàn, dồn sức đẩy mình đi. Cô thấy mình là một đứa trẻ sơ sinh. Xung quanh cô là hàng ngàn con hạc giấy lấp lánh màu sắc. Chúng lơ lửng trên mặt đất nhưng không đủ sức bay lên cao.

“Em cần mười phút để lết từ chỗ này ra cái bồn rửa mặt,” cô chỉ ra cái bồn cách chỗ chúng tôi ngồi hai mét.

Liên âm thầm vào các nhóm chat của công ty trên Skype. Cô đọc những trao đổi của đồng nghiệp, lặng lẽ khóc và cảm thấy cô độc vô cùng. Những cơn đau hay đến bất thành linh và đục khoét tít ở sâu bên trong. Liên sờ nắn người, cô hình dung các con bọ ung thư đang gặm nhấm cơ thể mình như mối mọt ăn gỗ. Cô nhìn quanh, căn phòng trọ căn cỗi trở nên rộng mênh mông. Sự trợ trợ này thật tệ, nhưng chính cô lựa chọn nó. Cô chọn sự cô độc vì cô thấy mình là một kẻ ăn bám, một gánh nặng cho mọi người trong suốt hai mươi lăm năm qua.

Liên tập lết cả sáng, cả chiều, dai dẳng như một con muỗi bị giập nửa người. Lết ra được tới cái bồn, cô dùng hai tay bám lấy nó đứng lên, lấy bẫy như đứng trên hai sợi bún. Rồi Liên thả hai tay ra, cố gắng giữ thăng bằng. Cô bước một chân lên trước và ngã sập vào cái đệm đặt dưới sàn.

Một tháng sau, cô đã có thể men tường đập chững vào phòng vệ sinh chứ không phải bò tới đó nữa. Các bác sĩ bất ngờ. Ông Trương Gia Bình, tổng giám đốc tập đoàn FPT, tới nhà trọ thăm Liên và ngồi ở mép giường gấp tặng cô một con hạc. Báo chí tới phỏng vấn cô và viết rằng cô là nguồn cảm hứng của mọi người. Cô lên cân trở lại.

Điều gì khiến cô vượt qua được những giây phút muốn buông xuôi, tôi hỏi. Có phải chỉ vì cô sợ bị coi là ăn bám? Liên do dự suy nghĩ. Có thể nó là “cái lì” nằm trong máu của cô?

Liên kể lại những ngày mình tập xe đạp. Cô thử cái xe thấp, cô thử cái xe cao, cái yên to, rồi cái yên bé. Hàng năm trời, cái chân khoèo của cô khiến cô không tài nào đạp được trọn một vòng tròn. Liên tập từ lớp Hai, nhưng chỉ sau khi được mớ chân vài lần cô mới có thể đạp xe tới trường vào năm lớp Sáu.

Sau gần hai tháng lê lét trong phòng trọ thi Liên đã phục hồi tới mức cô ngồi được sau xe máy. Cô nhờ Thiện chở tới công ty thăm mọi người. Bám vào tay một cô bạn, Liên đập chững bước vào phòng. Trước mắt cô là các dãy màn hình, bàn phím, chuột, những chồng giấy in mã nguồn và sơ đồ cấu trúc

phần mềm chất đống trên bàn. Năng lượng của công nghệ, của tuổi trẻ và của những vận động trí não treo lơ lửng trong không trung. Không gian này đã xuất hiện biết bao lần trong các giấc mơ của cô. Cô hít một hơi dài và lần dọc lối đi. Các đồng nghiệp dừng tay trên bàn phím, ngẩng đầu lên nhìn. Lần tới bàn làm việc cũ, cô thắc mắc, “Máy tính của em đau? Sách của em đâu?” Mọi người chống chế, “Khi nào mày lên thì người ta mới sắp xếp lại, chứ giờ chỗ này để cho người ta ngủ

tnia,” Liên dọa, “Trả lại máy cho em đó nhé! Đừng có mà thanh lý đi đâu đó nhé!”

Ngày mồng Một tháng Sáu, Liên đi làm lại. Đêm hôm trước, ba má từ quê ra. Lúc đó hai người mới vỡ lẽ là người này giấu người kia về chuyên bác sĩ nói Liên chỉ còn ba tháng. Bữa tối hôm đó sao mà vui vẻ. Ba Liên nói với cô, “Con coi giữ gìn sức khỏe, chứ không ai sống lại quá nhiều lần đâu.” Trước khi chìm vào giấc ngủ, cô nổi hứng làm triết gia.

“Tôi bảo, thứ chúng ta dễ đánh mất nhất là thứ chúng ta tưởng rằng là mình có nhiều. Hãy nhớ cho, cuộc đời này có bao lâu đâu.” Liên viết trên Facebook. “Nếu có yêu tôi, thì hãy yêu tôi bây giờ. Đừng đợi ngày mai, đến lúc tôi xa đời. *

Trong dư âm của cuộc khủng hoảng, Liên suy nghĩ nhiều hơn tới sự vô thường của cuộc đời. Cô đặc biệt thích một đoạn văn của Nguyễn Ngọc Tư. “Bông lau sậy đẹp nhất là lúc đang tàn, lúc đang phai. Dường như có vài thứ giống vậy, như mùa thu, pháo hoa, giao thừa, tiếng chuông chùa... Lúc đẹp là lúc mất. Chẳng hiểu đẹp để mất hay vì biết sẽ mất nên đẹp.”

Cô nghĩ nhiều hơn tới cái chết của mình. Cô mong muốn có một cái chết nhẹ nhàng, một sự ra đi bình yên mà không phải trải qua đau đớn thân xác. Thật là lạ, Liên nghĩ, ai cũng vật lộn cả đời, dù ngắn hay dài, đê’ chạy theo những giấc mơ khác nhau, nhưng rồi lại bất lực trước ước mơ cuối cùng tưởng chừng đơn giản này.

Sau khi phục sinh, Liên sống gấp gáp như muốn giành giật lại thời gian đã mất. Những người còn ít thời gian thường muốn gom góp kỷ niệm. Ở phương Tây, người ta hay nói tới

bucket list, danh sách những nơi cần tới, những điều cần làm trước khi chết. Liên cũng có một danh sách như vậy.

Một tháng sau, khi đi còn chưa thực sự vững, Liên vào Sài Gòn một mình. Trong hai năm qua, nhiều bạn bè của cô đã vào đây sinh sống và còn bay xa hơn nữa. Một đứa là tiếp viên cho Emirates Airlines, đứa khác làm việc ở Ấn Độ. Khác với năm trước, giờ đây trong lòng Liên không mảy may ghen tị.

Mùa thu năm đó, cuối cùng thì Liên cũng được công ty cử ra Hà Nội. Cô mang theo một danh sách dài những món phải thử, và há mồm kinh ngạc nhìn những dòng xe cuộn cuộn trên đường. Trời mưa tầm tã, cô không thấy cây bàng lá đỏ nào, cũng không ngửi thấy mùi hoa sữa, nhưng cố đợi bằng được để nghe tiếng chuông chùa Trấn Quốc, và khó khăn đi trên cái mặt gỗ cong của cầu Thê Húc.

Những sự kiện nối đuôi nhau khiến năm 2016 trôi qua như một cơn gió. Một chuyến đi biển Ninh Thuận cùng má hồi đầu năm, một chuyến dã ngoại suối nước nóng với má lúc cuối năm. Má Liên thực sự hạnh phúc. Thiện cũng đã tốt nghiệp và đi làm ở một công ty tin học Nhật Bản. Người làng hay nói mát với bà, “Sướng nhá, giờ thì ngồi nhà đếm tiền miết nhá.”

Tháng Mười, không cho má biết, Liên bay xuống Cần Thơ và cùng ba đứa bạn lấy hai cái xe máy chạy ba trăm cây số tới Cà Mau. Cô đội mũ phớt cói trắng, đeo kính râm to bản, trông như tài tử điện ảnh. Lúc đó, cô vừa trải qua cuộc phẫu thuật nạo vét hạch để loại bỏ di căn ở nách, tay cô vẫn còn phù to.

Trong năm đó, vô số bạn của Liên kết hôn. Mỗi lần nhận được thiệp mời cưới, Liên lại chạnh lòng. Trong cô có sự trống

trải mà không chuyên đi nào khóa lắp được. Tro tàn vẫn giữ lửa, cô nói vậy về tình cảm của mình với M. Liên cưỡng lại mong muốn liên lạc lại với M và cảm thấy khó khăn để hình dung ra mình bắt đầu thích một ai khác. Máy cuốn nhật ký của cô, những ý nghĩ thâm kín nhất của cô, nằm ngay bên trên bàn làm việc, nhưng cô không dám mở chúng ra đọc lại. Trong các trao đổi với tôi, cô gọi M là bạn thân, bạn trai, bạn trai cũ, hoặc “bạn trai”, trong ngoặc kép. Cô gọi việc M bỏ cô đi là “cái chuyện đó”. “Hơn một năm sau khi em bị cái chuyện đó, em vẫn không dám giở nhật ký ra.” nhiều buổi chiều Liên nán lại ở công ty sau giờ làm việc, cô sợ cảm giác một mình ở phòng trọ.

Mùa hè, thằng Thiện cưới vợ. Liên thất cho con Mực một cái nơ để làm phụ rê’, nhưng nó không màng. Nó chỉ nằm trước hiên, đen như than, nhe răng và nhỏ dãi, cái nơ hồng nổi bật trước ngực.

Nhưng không có sự kỳ diệu nào kéo dài mãi mãi. Sang nửa sau của 2016, Liên bắt đầu sụt cân. Từ đỉnh cao năm mươi lăm ki lô gam của thời “con mèo mập ú”, tới cuối năm, cô chỉ còn bốn hai ki lô gam.

Cuối cùng thì cô đã trở nên thon thả. Liên đặt may một bộ áo dài trắng bằng loại vải mà cô đã nhắm trong đầu từ nhiều năm trước. Cô đánh son đỏ, cài một bông hoa đại lên tai, và cùng ba đứa bạn lang thang một buổi chiều trong khuôn viên trường Bách Khoa Đà Nẵng. Chân cô ngắn, vạt áo dài đàng trước gần như chấm đất, nhưng điều đó không làm cô phiền lòng. Lưng đeo chiếc ba lô thổ cẩm nhỏ, tay cầm một cuốn sách, cô chụp hình như chưa bao giờ được chụp, chụp như đê’

bù lại tất cả những cơ hội chụp mà cô sẽ không có nữa trong tương lai.

Cuộc sống của cô đang đi đến điểm kết, từ từ như buổi chiều cuối năm đẹp đẽ này. “Như mùa thu, pháo hoa, giao thừa, tiếng chuông chùa,” tôi nhớ lại Nguyễn Ngọc Tư. “Lúc đẹp là lúc mất.”

Trước lúc ra về, tôi tặng cô cuốn sách mới được in của tôi. “Tặng em Liên,” tôi ghi lên trang đầu, rồi dừng lại, phân vân. Tôi nên viết gì nữa? “Chúc em chóng khỏe?” Nghe nó sáo rỗng làm sao. Cuối cùng, tôi viết “Chúc em hạnh phúc”. Liên khập khiễng tiến tôi ra cửa và nhìn tôi chăm chăm, “Anh viết sách nhanh để em còn kịp đọc nhé”.

Người ta có thể hạnh phúc khi đã thấy Thần Chết đứng ở sân hay không? Tôi muốn tin là vậy.

Sau buổi gặp lần đầu ở nhà trọ của Liên, chúng tôi bắt đầu nhắn tin thường xuyên. Lúc này, tôi không biết là mình đang chứng kiến những tuần cuối cùng của cuộc sống yên ả của cô. Một ngày Chủ Nhật sau đó không lâu, Liên phải ở lại quê và bỏ buổi xem Nhóc Trùm ở Đà Nẵng. Từ khi đi làm, đây là lần đầu cô phải nghỉ việc. Cơ thể cô bắt đầu lên tiếng cảnh báo, cuộc sống êm đềm của hai năm qua đang lùi dần ra xa, chậm nhưng chắc chắn như sự dịch chuyển của chiếc kim giờ đồng hồ. Liên cảm nhận được cái nhìn bồn chồn của má dôi theo từng động tác của cô. Cô cảm tưởng những linh kiện bên trong mình đang hoen gỉ và lỏng lẻo dần. Con tim đập hồi hã làm cô lúc nào cũng có cảm giác đang ở cuối đường đua.

Đêm hôm đó, trong giấc ngủ, cô thấy mình hét rất to, hét đê' có không khí vào phổi. Choàng tỉnh dậy, Liên thấy ba má đứng ngó mình chăm chăm. Không biết hai người đã đứng đó từ khi nào? Trên bàn thờ, một que nhang đang sáng đỏ trong bóng tối.

Hai tuần sau, Liên nhập viện cấp cứu. Cô bị khó thở, sốt cao gần bốn mươi độ, nhưng người tím tái, lạnh từ bên trong và co giật. Không nói chuyện được, Liên gửi tôi sổ của má cô để tôi có thể hỏi thăm, và nhắn thêm, “Nhưng anh nhớ đừng hỏi gì về trợ tử hay hỏa táng nha anh. Em mới nói lại về trợ tử và má khóc rồi, nên giờ em không muốn. Mong anh hiểu.”

Người ta nói là cái chết giống mặt trời, không ai có thể nhìn vào nó quá lâu. Dường như Liên là một ngoại lệ. Cô nghĩ sớm và nghĩ nhiều về cái chết của mình, đặc biệt về trợ tử. Ngay từ buổi gặp đầu, cô đã nói rất lâu về chuyện này với tôi. Mong muốn của Liên được nhen nhóm từ một trải nghiệm cô có cách đây hai năm. Khi đó, một cô gái xinh xắn, da thịt hồng hào và thơm mát, hay tới giường bệnh của cô ngồi chơi. Nhưng Liên càng phục hồi thì cô bé càng suy sụp. Hai tháng sau, cô bé chỉ còn là một bộ xương, nằm thở ô xy trên giường. Khao khát sống, lúc đó cô vẫn năn nỉ các bác sĩ lấy máu của cô để tiếp tục điều trị. Gặp lại Liên, cô yếu ớt, “Chị, chị nằm gần em nhé. Em đau lắm chị ạ. Đêm nào em cũng khóc.” Hình ảnh cuối cùng ở lại trong Liên là cơ thể tiều tụy, quần quai đau đớn của cô bé hai mươi tuổi. Ba má cô bé ngồi bên cạnh, lặng lẽ khóc.

“Em đã chứng kiến sự bất lực của ba má bé, chính em đã bất lực khi nhìn bé quần quai,” Liên nói với tôi. “Cái cảm giác đó, em không muốn người thân em phải trải qua.”

Ngoài việc bị ám ảnh rằng mình là một kẻ ăn bám, Liên còn vô cùng sợ hãi rằng cô sẽ gây ra những đau đớn tinh thần cho gia đình khi họ phải chứng kiến sự suy tàn của cô. Liên mong muốn hình ảnh cuối cùng của mình trong người thân là một hình ảnh đẹp. Mỗi lần nhìn thấy một bệnh nhân đau đớn trong bệnh viện, Liên lại bóng gió với má, “Lúc ni nên để họ ra đi cho nhẹ nhàng, má hỉ.”

Cô hay dùng chữ nghỉ ngơi, Khi cơ thể mình thực sự cần được nghỉ ngơi, mình nên cho nó nghỉ, đừng hành hạ nó, cô tự nhủ vậy. Chữ nghỉ ngơi này, cô tâm đắc từ một cuốn sách của nhà văn Pháp Marc Levy. Đến một lúc nào đó, ông viết, khi cơ thể ‘bát kham, mình cảm thấy mệt mỏi, thì “ý nghĩ được nghỉ ngơi mãi mãi không còn làm mình sợ như trước nữa”.

Má Liên không chấp nhận, “Thế sao được, còn nước còn tát chứ.”

Mấy ngày sau, Liên bình phục lại chút ít. Cách chỗ mẹ con cô ngồi hai giường, một bệnh nhân nam gầy gò cởi trần ngồi trên chiếc ghế nhựa đỏ, đầu gục xuống thành giường. Nước dịch pha máu đỏ chảy từ phổi anh ta qua ống nhựa xuống cái chai La Vie lít rưỡi để dưới sàn. Má Liên tránh không dám nhìn, còn Liên đi lấy cái quạt máy để cạnh anh ta. Đà Nẵng đang trải qua đợt nóng đầu tiên của năm. Vì một lý

do nào đó, đây là hình ảnh ám ảnh cô nhất trong tất cả những gì cô đã chứng kiến ở bệnh viện. “Em không sợ nhưng em thương,” Liên kê’ với tôi. Cô thương cho cả bản thân mình, và không muốn người thân phải chứng kiến nước dịch trộn cùng máu cô chảy vào chai như vậy.

Cái chai đã đầy được một nửa. Liên khẽ khàng nói với má, “Mai mốt con mệt quá rồi thì cho con chết đi.” Tránh trả lời, má cô chỉ bảo, “Trông tội cho người ta quá.” Bà im lặng một lúc rồi nói thêm, “Chắc chắn là má không cho con hút dịch.”

Liên bồi thêm, “Thôi, trợ tử luôn má hỉ?”

Má Liên buồn bã, “Chắc Việt Nam không cho làm đâu.”

Mấy đứa bạn Liên vào viện chơi, chúng nấu nước lá và kì cọ cho cô. Liên trình bày về viễn cảnh lý tưởng của mình. Trong viễn cảnh đó, cô nằm trên giường, cười tươi tắn và chào mọi người, “Ba má ở lại, con đi chơi. Chúng bay ở lại, tao đi.” Rồi bác sĩ tiêm cho cô một liều thuốc. Không đau đớn, không xấu xí. “Tao muốn được mát theo cách như vậy,” cô nói với lũ bạn.

“Chuyên đó có gì quá nghiêm trọng đâu hỉ?” Liên hỏi tôi. “Yếu quá rồi thì mình chào mọi người mình đi, mình cố nữa làm chi?”

Không ý thức được, nhưng dường như sự bình thản của Liên trước cái chết lây sang tôi. Ta biến mất, ừ, thì sao hỉ?

Hãy để cơ thể nghỉ ngơi khi nó quá mệt mỏi, thay vì tiếp tục tra tấn nó bằng các loại máy móc, các can thiệp, mổ xẻ. Chẳng phải sự bình thản này chính là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng hay sao?

Nhưng Liên đơn độc trong việc chuẩn bị cho cái chết. Gia đình cô nói lảng sang chuyện khác, các bác sĩ thì lặng thinh. Qua các tài liệu chuyên môn, tôi biết rằng nhiều bệnh nhân bị rơi vào tình trạng đơn độc này. Đóng góp lớn nhất của Elisabeth Kübler-Ross, người đã đề xuất mô hình năm trạng thái tâm lý trước cái chết, là vào thập kỷ 1960, bà đã thuyết

phục được công luận, người nhà, các bác sĩ, rằng cần tiếp chuyện bệnh nhân khi họ muốn nói về sự ra đi của họ, trước khi quá muộn. Đó là khởi điểm của phong trào end-of-life discussion, của những trao đổi cuối đời, ở phương Tây. Bệnh nhân có hy vọng gì, sợ hãi gì, mong muốn gì. Điều gì quan trọng trong những ngày cuối đời của họ? Người gần đất xa trời cần hoàn thành một số việc để khép lại cuộc đời một cách hoàn chỉnh. Những trao đổi cuối đời cho họ cơ hội để xin được người khác tha thứ, hoặc để tha thứ cho người khác. Chúng giúp họ nhìn lại cuộc đời họ đã sống, cho nó một giá trị, một ý nghĩa, và qua đó, giúp họ chấp nhận cái chết, chấp nhận sự kết thúc của đời mình.

Những năm gần đây, người ta nhận ra tầm quan trọng của những cuộc nói chuyện này ở cả nhóm các bệnh nhân trẻ. Trong một khảo sát gần đây, quá nửa các bệnh nhân AIDS trong tuổi thiếu niên ở Mỹ nói rằng không được trao đổi với gia đình về những điều này là một tình huống “còn tệ hơn là cái chết”. Những cuộc chuyện trò này đem lại cho bệnh nhân một cảm giác làm chủ, và điều này đặc biệt quan trọng với những người trẻ, những người còn đang tìm tòi và thiết lập bản sắc của mình.

Nhưng có nhiều lý do để người nhà và bác sĩ lảng tránh những trao đổi này, họ giấu giếm lẫn nhau và giấu giếm bệnh nhân về thực trạng bệnh: lúng túng không biết bắt đầu từ đâu, cho rằng mình là phải giữ thái độ lạc quan, lo ngại người bệnh “đầu hàng”. Họ trốn vào những bông đùa, “Khỏe lên để lại đi chơi nhé”, hoặc nấp sau những câu sáo mồn, “Cố gắng lên!” Kết quả là cái chết đánh úp tất cả mọi người khi nhiều việc còn

dang dở, nhiều điều chưa kịp nói. Cho tới khi người em trai của anh bạn luật sư của tôi qua đời, gia đình anh chỉ tập trung vào việc tìm gan thay thế. Cuối cùng, không ai có cơ hội nói những lời thương yêu và chào vĩnh biệt anh. Tất cả đều hành xử như là chắc chắn anh sẽ khỏi bệnh, đều khước từ nhìn vào cái chết của anh, tới tận lúc nhịp tim anh trở về con số không.

Cũng giống gia đình người bạn tôi, bà Amanda Bennett, một nhà báo Mỹ được giải Pulitzer, đã tới tận phút cuối bám vào hy vọng không tưởng rằng người chồng yêu quý của mình sẽ được cứu sống, và rồi hai người không bao giờ chào vĩnh biệt nhau. Trong cuốn hồi ký của mình, Tổn thất của hy vọng, bà kêu gọi cho một cách tiếp cận mới trước cái chết. Đến một lúc nào đó, chúng ta nên cầm tay đón chào nó, thay vì tuyệt vọng kháng cự nó một cách điên rồ. Bennett cũng nói tới chủ nghĩa anh hùng, chúng ta có những tự sự anh hùng của chiến đấu chống lại bệnh tật, bà viết, nhưng chúng ta cũng cần có những tự sự anh hùng của buông bỏ, nhìn vào và nhận ra cái kết, và của lời chào vĩnh biệt.

“Hiện tại mọi thứ em đang làm là để sao cho cái chết của em nhẹ nhàng nhất. Em nghiêm túc mà mọi người vẫn không hiểu.” Liên nói với tôi, giọng cô toát ra sự bất lực.

Cả mấy đứa bạn Liên cũng không muốn nghe, chúng vừa sậy đầu cho cô vừa lặng lẽ khóc.

8

TẮM XONG CHO LIÊN, cả nhóm quay ra chơi bài, ghi điểm chi chít vào mấy tờ giấy. Cuối buổi chiều, chúng đẩy Liên xuống dưới sân, người ta đang tổ chức văn nghệ nghiệp dư giao lưu ở đó. Trước kia, Liên vốn là một tay karaoke ra trò. Trong thang máy, Liên hỏi hỏi điểm các bài tử trong đầu, cô có thể hát bài nào với cái phổi hiện nay của cô?

Trời đã gần tối, gió biển thổi qua cái quảng trường nhỏ trước bệnh viện làm dịu cái nóng đầu tháng Năm. Một đứa bạn đẩy xe lăn của Liên ra đằng trước trong ánh mắt dõi theo của mấy chục bệnh nhân, người trọc đầu, người chít khăn. Liên mặc cái váy vàng nhạt, hai ống chân khăng khiu của cô thò ra ngoài. Trên mu tay trái của cô vẫn lủng lẳng cái ống nhựa lấy ven. Mọi người vỗ tay rời rạc, khuôn mặt của họ u ám như được tạc bởi đá xám.

“Con là Đỗ Thị Huỳnh Liên.” Liên tự giới thiệu, cô là người nhỏ tuổi nhất ở đây. “Con năm nay 27 tuổi, con đã bệnh bốn năm nay. Đến giờ thì nó đã vào xương vào phổi rồi...” Cô dừng lại một chút. “Nhưng chuyện của ông Trời thì để ông ấy tính.”

“Còn con thì con chọn thái độ vui chứ không chọn thái độ buồn.” Cô nhìn sang anh chơi organ, ra hiệu. Âm nhạc nổi lên, một tình nguyện viên đẩy cô chậm chậm từ đầu này qua đầu kia “sân khấu”. Cô hát một bài mình ưa thích của Lê Cát Trọng Lý, nhưng chỉ đủ sức kết thúc khổ đầu rồi cúi chào và thở dốc.

Có lẽ không ai biết rằng, thời gian đầu, cô căm ghét cái vai trò “người gây cảm hứng” mà cô vừa thực hiện; cô dị ứng với danh hiệu “người hùng” mà báo chí tặng cô. Quả thực, đọc những mô tả về “cô gái thừa nghị lực để vượt mọi nỗi đau”, tôi thấy Liên hiện lên như một con robot thép. Bị ám ảnh rằng cả đời mình là một kẻ ăn bám và một gánh nặng cho xã hội, Liên vờ vịt đóng vai mạnh mẽ để khỏi bị cho là than vãn số phận. Trong thâm tâm cô thấy mình như con rối trước kỳ vọng của xã hội. Gia đình bắt đầu tự hào vì cô, và chính điều này khiến cô trở nên cau có và bức bối. Cô không muốn rằng “tạo cảm hứng” là thứ duy nhất mà cô có thể làm cho bố mẹ.

Liên thay đổi cách nhìn khi trong chuyến vào thành phố Hồ Chí Minh, cô được Thủy Tiên mời tới một buổi sinh hoạt của Mạng lưới Bệnh nhân ung thư vú. Hôm đó, khi cùng Diễm, đưa bạn thân thời niên thiếu, bước vào căn phòng, cô kinh ngạc và dễ chịu đắm mình trong cái năng lượng tích cực toát ra từ những khuôn mặt tự tin và chân thành của những người phụ nữ bằng tuổi chị và mẹ cô. Liên cảm thấy mình được về nhà, được an ủi bởi những người cùng cảnh ngộ. Tới cuối buổi, Liên hiểu rằng “những thứ tinh thần” kia có giá trị của nó.

Lúc ra về, cô nói với Diễm là cô đã tìm ra sứ mệnh của đời mình.

Vậy sứ mệnh của đời cô là gì, tôi hỏi.

“Em sống là để nhắc nhở người khác biết là họ may mắn, và qua đó cho họ động lực để sống tốt hơn.”

May mắn. Chữ này đóng vai trò trung tâm trong thế giới quan của Hà, tôi nhớ lại. Tôi bắt đầu nhận ra những điểm

chung trong tâm thế của Liên và của Hà. Thỉnh thoảng, Liên nhận được tin nhắn từ những người xa lạ, họ cảm ơn cô đã tiếp sức cho họ trong lúc họ chán nản và muốn buông xuôi nhất. Những lúc như vậy, Liên thấy dễ chịu, cô thấy mình có ích.

Liên đã tìm được ý nghĩa cho cuộc đời của mình, và không có gì, kể cả cái chết, có thể tước đi được ý nghĩa này. Cô đã rũ bỏ được mặc cảm mình là kẻ ăn hại, điều khiến trước kia cô khước từ sự giúp đỡ của bạn bè và ngấm ngấm trốn gia đình tới bệnh viện một mình. Người mà có lý do để sống thì có thể sống ở mọi nghịch cảnh, tôi nhớ lại Viktor Frankl. Elisabeth Kübler-Ross đảo ngược lại: Người đã tìm thấy ý nghĩa trong cuộc đời thì có thể thanh thản đến với cái chết.

“Khi cuối cùng chúng ta biết là chúng ta sẽ chết, và mọi sinh linh khác cũng sẽ chết cùng ta, ta bắt đầu có một cảm giác cháy bỏng, gần như khiến trái tim thổn thức, rằng mọi khoảnh khắc mới mong manh và quý báu làm sao,” thiền sư Sogyal Rinpoche viết trong cuốn Tạng thư sống chết. “Và từ cảm giác đó, trôi dạt một lòng trắc ẩn sâu sắc, sáng tỏ và vô hạn, hướng tới vạn vật.” Một buổi chiều, Liên ngồi ngoài hiên ở quê với cốc nước cam. Cô ngắm đàn gà con quẩn quýt bên mẹ và thấy lòng nhẹ nhõm. Trên đầu cô, một con nhện bé tí đang giăng tơ. “Mày chọn sai chỗ rồi,” cô trêu mếu nói với nó, “vài bữa nữa má thấy là mày toi, cái tội làm bẩn nhà một cách lộ liễu.”

Liên chậm rãi lật trang album ảnh để trên đùi. Các khoảnh khắc quá khứ mất đi sự tầm thường của chúng và hiện ra rực rỡ khiến tim cô thất lạc. Lặng nhìn biển rộng sóng vỗ, cuộc đời tôi là những chuyến đi dài. Từ nhà hàng xóm vắng sang tiếng nhạc. Liên nhớ lại những chuyến đi của mình. Tháng trước,

đồng nghiệp của cô kể về' cuộc sống bên Nhật khiến cô bồn chồn. Giờ đây, thậm chí cô không còn đi café với bạn bè được nữa. Liên biết cô không còn nhiều thời gian. Muốn thoát khỏi đám cháy, phải băng qua đám khói, cô tự nhủ. Đằng sau đám cháy sẽ là điều gì, Liên không biết và cũng không đặt câu hỏi. Cô chỉ biết trước mặt cô là những thử thách khổng lồ mà cả ba má cô phải đối diện và chấp nhận.

Mấy tuần trước, Thiện thông báo là vợ nó có mang, lịch sinh nở là giữa tháng Mười. Nghe nó nói, Liên thấy tim mình đập thình thịch, người cô chộn rộn khó tả. Cô gọi ngay đứa trẻ là “Bắp của cô Hai”, và muốn đặt tên nó là Tâm An. Thiện từ chối, nó nói tên đó giống tên mấy quán chay, và sợ đứa bé hay bị gọi lên bảng nếu đứng đầu số.

Giờ đây Liên chỉ còn một mốc thời gian trước mắt: giữa tháng Mười. Liệu Liên có sống được để nhìn thấy Bắp?

Tối giữa mùa hè thì Liên phải rời phòng trọ của mình, chuyển tới căn chung cư bình dân của vợ chồng Thiện để má cô dễ chăm sóc hơn, chấp nhận hy sinh một phần lớn nữa của sự độc lập của mình. Cô thiền nhiều hơn. Khước từ hóa trị, đây là hy vọng cuối cùng của Liên để chống lại sự tấn công của di căn. Thiện nói với tôi rằng “không biết cơ sở khoa học thế nào”, nhưng Liên và ba má tin rằng cô phục sinh cách đây hai năm là nhờ thiền. Theo triết lý của môn phái mà Liên và ba cô theo đuổi, khi thiền, các luân xa trên cơ thể sẽ được mở ra và thu hút năng lượng vũ trụ, tạo ra những năng lượng sinh học dồi dào để chiến đấu với bệnh tật.

Tối bữa, cô di chuyển từ phòng mình tới bàn ăn, chậm chạp cứ như đang kéo theo đằng sau một bao cát bốn mươi cân, và

nhìn bát cháo bo bo nhuyền trước mặt với vẻ kinh sợ như nó là rơm trộn bùn. Giờ đây đã rõ ràng là Liên không thể đi làm được nữa. Giống một người bị cấm cung bám song sắt cửa sổ nhìn xuống dưới đường, cô hay lên Skype, để trạng thái vô hình, và đọc các trao đổi của đồng nghiệp trôi từ từ trên màn hình như nước chảy. Cuộc sống ngoài kia đang tiếp diễn với tất cả sự lộng lẫy của nó. Mấy hôm trước, ai đó vô tình kể rằng M sắp cưới, khiến cô chòng chành.

Đây là khoảng thời gian chúng tôi nói chuyện được nhiều nhất. Liên có nhiều thời gian vì không đi làm nữa, mà cô lại chưa quá suy yếu. Chuyện trò với cô, tôi có cảm giác mình giống một nhà viết sử đang dựng lại lịch sử của một kiếp người, như một cách thể hiện lòng tôn trọng trước sự hiện diện của cô trên cõi đời này. Khi ghi chép lại những trao đổi của chúng tôi, tôi có cảm giác thiêng liêng và trân trọng. Những suy nghĩ thâm kín nhất của con người không phải liên quan tới hôn nhân, tình yêu, quan hệ với bố mẹ hay con cái, thậm chí không phải là về tình dục. Sâu kín nhất, riêng tư nhất là những cảm xúc, suy nghĩ khi người ta đứng trước cái chết. Những bức thư của người lính trước trận đánh có sự riêng tư đó, những tâm sự của người bệnh cuối đời có sự riêng tư sâu sắc tột cùng đó.

Cô có lo hay buồn là mọi người rồi sẽ quên mình? Có một lần, tôi muốn biết.

Đây là câu hỏi lớn với chính bản thân tôi, với đa số mọi người. Vài năm trước khi qua đời vào tuổi 80, nhà văn Bùi Ngọc Tấn ngậm ngùi, “Thế hệ của tôi nhiều năm rồi nằm trong

tầm súng bắn tủa của Thần Chết, và đang biến mất khỏi hành tinh này mà không để lại một vết xước nào.”

Phần lớn người ta muốn để lại một di sản, một “vết xước”: một giang sơn, một tập đoàn, một đứa con, một cuốn sách. Nhưng Liên thì khác.

“Không, em không nghĩ về điều đó. Mãi mãi em vẫn chỉ đau đầu rằng sau bao lâu bama sẽ nguôi ngoai?” Bama là cách viết “ba má” ưa thích của cô. “Mọi người rồi sẽ quên đi sự mất mát, dù có thương em nhiều. Trừ bama em.”

Trong gần một năm quen nhau, tôi chỉ thấy Liên kể về hai lần cô khóc. Một lần, khi cô đang nguy kịch, và trong lúc mê man cô nghe mẹ và dì vừa gọi đầu cho cô vừa bàn chuyện hậu sự. Và một lần, khi cô tình cờ thấy má chia sẻ trên Facebook mấy tấm hình chụp hai mẹ con đi chơi từ cách đây mấy năm. Tự nhiên, Liên bật khóc âm ỉ, ngon lành như một đứa trẻ. Một nỗi bất lực cay đắng xâm chiếm lòng cô. Cô khóc cho tới khi ngủ thiếp đi trên cái gối ướt.

Trong năm qua, tôi đã gặp biết bao nhiêu trường hợp như vậy, người sắp chết đau cho người ở lại hơn cả cho sự ra đi của mình.

“Theo em điều gì làm nên một cuộc sống có ý nghĩa?”

Một lần khác, tôi hỏi cô.

“Câu ni khó hè...” Liên suy nghĩ hồi lâu, rồi nói ra một điều mà càng nghĩ lâu tôi càng thấy nó hợp lý.

“Với em, một cuộc sống có ý nghĩa là một cuộc sống mà em không bao giờ bỏ cuộc. Em cố gắng để có được kết quả không thể nào tốt hơn, và rồi nhìn nó mỉm cười và chấp nhận.”

Cảm giác không biết mình còn bao nhiêu thời gian thật là tồi tệ. Liên ghi chép sát sao trọng lượng của mình, cô không còn chỉ số nào khác để nương vào.

Giữa năm 2016, cô vẫn là “con mèo mập ú” năm mươi lăm ki lô gam.

Tới cuối năm 2016, thời điểm chụp bộ ảnh áo dài, cô còn bốn hai ki lô gam. Cô giữ nguyên được trọng lượng này tới mùa xuân 2017, khi tôi gặp cô lần đầu, tuy năng lượng của cô hao kiệt dần.

Giữa tháng Tư, cô còn bốn mươi ki lô gam, và đi bộ được ba mươi mét thì đuối.

Giữa tháng Năm: ba chín ki lô gam. “Người em gầy như hoa cúc. Cô viết cho tôi từ trong bệnh viện.

Đầu tháng Bảy, Liên lâm vào trạng thái kiệt sức thường xuyên.

#37kg. Con đường còn dài bao xa, mà nhiều lúc chỉ muốn được dừng lại. Mỗi chân quá rồi...

Liên nhắn tin bằng một tay, cánh tay kia của cô giập nát vì bị lấy ven. Các tin nhắn của cô trở nên ngắn gọn, không dấu, dùng gạch đầu dòng, các emoji biến mất.

Một buổi trưa, tôi nhận được tin nhắn của Liên khi đang ngồi với đồng nghiệp trong một bữa ăn huyên náo. Cái tin nhắn khiến tôi lấy lại được chánh niệm và quay lại hơi thở của mình. Ai cũng muốn cô cố gắng, cô viết trong tuyệt vọng, cô phải cố gắng tới bao giờ nữa, khi nào thì cô được chết?

Một lần, Thủy Tiên nói với tôi, “Cái câu ‘Cố lên’ nhiều lúc làm người ta mệt lắm anh ạ.” Nó tước khỏi người ta quyền

được mệt mỏi, được khóc, nó không ngừng đẩy người ta lên bực anh hùng. Liên nhấn cho tôi, vì cô biết tôi không bầu vùi vào sự sống của cô, không van xin cô sống như người nhà cô đang làm?

Tối hôm đó, tôi hỏi lại Thiện lần nữa thời điểm sinh dự kiến của Bắp. Ba tháng bỗng nhiên trở thành một quãng đường xa hun hút. Thiện hiểu ý câu hỏi của tôi, cậu nói, “Giờ em cũng không tính nữa anh à. Được tới đâu thì tới.”

Cuối tháng Bảy: ba mươi tư ki lô gam.

Sau ba tháng ở bệnh viện và chung cư của vợ chồng Thiện, Liên trở về ngôi nhà của ba má ở quê. Mùa hè, khu vườn không được chăm sóc trở nên um tùm và mới lạ. Những khóm mía tốt tươi, những bụi sả, bụi nghệ xanh mơn mớn, những cây ớt sim nếp lủng lẳng quả. Mưa nhiều thúc rặng tía tô cao vọt lên. cỏ mật mập mạp đã che hết đám rau lang, rau muống. Cây mẩu tử thả xuống những đứa con nhỏ. Cạnh đó là những cụm hoa tím của phong lan rừng. Sự vắng vẻ của buổi chiều đầy nắng bị phá vỡ bởi tiếng gà gáy và tiếng chim riu rít trên những cây mít sau nhà. Một cơn gió nồm đánh thức bụi tre. Một nhánh cây khô rơi tùm về đất. Qua khung cửa sổ, cô nhìn ráo riết như muốn in tất cả vào đầu, không biết rằng chỉ vài tuần nữa thôi, di căn sẽ tấn công lên mắt cô khiến mọi thứ mờ và nhòe đi.

Tất cả đang tràn đầy nhựa sống, Liên trầm nghĩ, nhưng làm sao và bao giờ sức sống mới lại đến với mình? Mỗi lần vô tình thấy mình trong gương, Liên lại giật mình. Cô cảm nhận được ánh mắt của người thân chạy dọc hai cánh tay như hai khúc mía của mình. Đám hạc giấy nằm ở góc nhà, liệu chúng có mang phép màu đến thêm một lần nữa? Phép màu của sự hồi

sinh, rực rỡ như đám cỏ hoa trong vườn, hoặc phép màu của sự ra đi nhẹ nhàng.

Khi những cơn kiệt sức trôi qua, Liên đi lại “lắt nhắt” trong phòng, và trở thành Liên cũ. Không muốn ngồi không, cô cùng bạn bắt đầu bán quần áo trẻ em trên mạng. Có bao nhiêu người vẫn bán hàng online kê’ cả khi số tháng còn lại của đời họ đếm không hết trên các ngón của một bàn tay?

Giữa tháng Tám, Liên đắc thắng thông báo trọng lượng cô ổn định, “Không bị sụt kí nào nhé!” Cô còn tự hào, “Bonus nữa là chọc phát có máu liền, không phải tám nhất như trước nhé!”

Điều tôi thích nhất ở Liên là sự hài hước. Phải chăng hài hước là một cơ chế tự vệ, như các nhà tâm lý học vẫn nói, để người ta đẩy những cảm xúc và suy nghĩ sợ hãi ra xa? Có phải đó là vũ khí đề’ tuổi trẻ khẳng định mình, để nó bảo vệ bản sắc, cho phép mình giữ dù chỉ một chút sự ngạo nghệ bất cần, kể cả khi một chân đã đứng trong mồ? Tôi vẫn nhớ, trong Khi lỗi thuộc về những vì sao, cuốn tiểu thuyết của John Green về ba thiếu niên bị ung thư, cô gái Hazel (ung thư tuyến giáp) trêu cậu bạn Isaac (ung thư võng mạc và đã mù cả hai mắt) khi hai đứa gặp lại, “Isaac này, kể từ khi cậu mù tớ xinh hẳn ra đó!” Trước đó, Isaac nói với thằng bạn thân Augustus (ung thư xương), “Lại đây, lại đây nào, để tớ xem xét mặt cậu bằng hai bàn tay và nhìn vào tâm hồn cậu sâu hơn bất cứ một kẻ sáng mắt nào.”

Có lần, tôi viết cho Liên rằng qua ảnh cô mới chụp, tôi thấy cô gầy quá. “Công nghệ sửa ảnh hết cỡ rồi đó ạ,” cô tỉnh queo.

Thấy tôi không nói gì, Liên an ủi, “Thôi, kệ anh ạ.” Rồi cô kể tiếp, “Hôm qua em thấy cô người mẫu Cao Ngân trên báo.”

Tôi chưa hiểu ý cô. Liên dừng lại một giây để tạo kịch tính. Thời gian đó, Cao Ngân gây xôn xao dư luận bởi thân hình khăng khiu ốm đói của mình.

“Em còn mập hơn cổ!” Liên chột.

Mùa mưa miền Trung tới. Liên ngồi trước bậu cửa, vừa hát khe khẽ vừa vuốt đầu con Mực đang gói lên chân cô. Đằng xa, cóc nhái, ếch ương râm ran. Năm nào Liên cũng đón chờ những âm thanh quen thuộc này, lòng xốn xang. Đây sẽ là mùa mưa cuối cùng của cô. Thôi về đi, đường trần đâu có gì. Từ nhà hàng xóm vọng sang bài Phôi pha. Liên ngỡ như Trịnh Công Sơn viết cho chính cô. Chắc ông cũng không tiếc nuối gì cho cuộc đời đâu nhỉ? Một ngày kia đến bờ. Đời người như gió bay.

Vài tuần sau, Liên lâm vào một cơn nguy kịch. Cô ngạt thở và lên cơn co giật kéo dài. Thiện cuống quýt, “Chị ơi, chị cố lên, chị cố lên!” “Cố sao được mà cố,” Liên vặc lại. Câu nói ném Thiện ngược dòng thời gian, trở lại khi mà hai chị em vẫn cầm cầu với nhau trong một cuộc sống yên bình, khiến cậu cảm thấy vừa ấm áp vừa đau đớn. Ba Liên tức tốc vào bệnh viện, thiếu trợ lực cho Liên. Bác sĩ gọi má Liên ra ngoài hành lang, nói rằng gia đình cần xác định tư tưởng. Bên trong phòng, Liên bầu vào tay Thiện, thều thào, “Bắp chưa sanh à?” rồi mê man đi. Má và dì Liên lót dưới người cô một tấm áo mưa rồi gội đầu cho cô. Cô nghe thấy hai người bàn sẽ mặc gì cho cô khi cô qua đời. Liên khóc.

Chiều hôm sau, bạn bè Liên vào, đem theo hai bịch sinh tố. Liên chỉ có thể nói rất chậm. Cô bảo với bạn, “Mới hôm qua tao nói nhanh mà sao hôm nay tao nói chậm thế này?” Mấy đứa nữ đưa tay lên quệt mắt. Thiện ngồi cạnh giường Liên, cậu đặt bàn tay Liên trong lòng bàn tay mình, vuốt ve âu yếm. Tay Liên bé nhỏ như một cái chân chim.

Liên đã chuẩn bị hết. Cô nhờ Thiện lên mạng tìm hiểu chi phí cho dịch vụ hỏa táng ở Đà Nẵng, cuối cùng thì gia đình cũng đồng ý với mong muốn này của cô. Cô nhờ bạn đốt mấy cuốn nhật ký để ở công ty. Cô đưa Thiện mật khẩu của tài khoản ngân hàng và một cuốn sổ tiết kiệm để mua cho Bắp cái đàn piano điện, “còn thừa bao nhiêu thì cho đứa thứ hai”. Cô dặn Thiện sau này hưởng cho Bắp đọc sách. Cô nhắc má không nóng tính, gây gổ với ba. Buổi tối, hai mẹ con ở trong căn phòng yên ắng, chỉ có tiếng bíp đều đặn của cái máy theo dõi nhịp tim của ông già bên cạnh. Liên nói, “Cuộc đời con thế này là thỏa mãn rồi, con không còn vương vấn gì nữa.”

Má Liên tin cô, tôi cũng vậy.

Nhưng hóa ra Liên đã không nói thật hoàn toàn. Hay chính cô cũng không biết bản thân mình?

Một buổi trưa, M xuất hiện trước cổng bệnh viện và nhắn tin cho Thiện. Trước đó nhiều ngày, cậu đã liên lạc với má Liên xin được gặp cô, nhưng Liên từ chối.

Không cho Liên biết, Thiện xuống gặp M. Trông M khổ sở. Hai người đứng ở ven đường, “nói chuyện với nhau như hai người đàn ông”. Xe tải chạy qua, tung bụi mù mịt. Thiện nói với M:

“Bây giờ chị Hai em yếu rồi, mà em chia sẻ với anh là thật sự chị ấy không muốn gặp anh. Gặp anh thì chị ấy sẽ xúc động, ảnh hưởng tới sức khỏe của chị.”

M lắng nghe. Sống cùng xóm, Thiện và M biết nhau đã lâu. Cậu đánh giá M là “một người đàn ông tốt, chứ không phải không”.

“Chuyện giữa anh và chị Hai em thế nào thì em chỉ biết chút ít thôi, mà em không muốn bàn tới đúng sai gì ở đây. Nhưng anh cứ có gặp thì không tốt cho chị ấy. Chắc anh cũng như em, anh cũng muốn ưu tiên cho sức khỏe của chị Hai.”

Như có giác quan thứ sáu, Liên đoán được là hai người gặp nhau. Bị chất vấn, Thiện thú nhận. Liên giận dữ, “Mày đừng có đứng ra đại diện cho tao được không!”

“Em không hiểu được, anh ạ,” Thiện nói với tôi. “Em không hiểu tại sao chị ấy không buông bỏ được câu chuyện này.” Chút nữa thì Thiện hỏi Liên, “Em chỉ cho anh M biết tình hình sức khỏe của chị thôi mà. Chị phản ứng như vậy nghĩa là chị còn nặng lòng với họ?” nhưng cậu kìm lại được.

Cả buổi tối, Liên dăm chiêu suy nghĩ và lạnh nhạt với Thiện làm cậu sợ hãi. Cậu nhắn tin cho M, “Thôi, từ nay anh đừng liên lạc với em nữa. Anh thông cảm cho em.”

Có phải Liên vẫn chưa vượt qua được câu chuyện tình cảm với M, tôi hỏi Thiện.

“Chắc chắn là như vậy! Việc gì chị ấy cũng buông bỏ được hết, vậy mà việc này thì không... Có thể là yêu, là giận, hay là hờn, là ghét hay là thù gì đó... Em nghĩ là chị ấy còn rất nặng lòng.”

Chừng một tuần sau, tôi hỏi Liên vì sao cô không muốn để M gặp lại mình. Lúc này Liên đã hồi phục lại sau trận thập tử nhất sinh. Đầu cuộc nói chuyện, cô kể rằng “người bạn em” xin gặp nhưng cô khước từ, điều mà tôi đã biết. Sau hai ba câu, cô chặn tôi lại, “Em không muốn anh hỏi em về chuyện ấy nữa.” Mười phút sau, tự cô quay lại chủ đề đó.

“Một năm trước em muốn gặp nói chuyện mà bạn ấy không gặp.” Cô trả lời ngay. “Giờ bạn ấy chỉ muốn giải tỏa lương tâm thôi, chứ không có gì hết.” Rồi cô nói thêm, “Mà em không biết giờ gặp em có giữ được bình tĩnh hay không nữa.”

Không được hỏi, nên tôi im lặng, chờ đợi. Liên tiết lộ thêm một chi tiết:

“Thậm chí vợ bạn đó nhắn tin cho em nữa...”

Trong cả năm tôi quen Liên, đây là lần đầu tiên người con gái kia xuất hiện.

“Em thấy người ta khá ích kỷ trong việc này.” Chưa bao giờ tôi thấy Liên gay gắt như vậy. “Người ta không hề nghĩ đến em đau như thế nào, họ chỉ quan tâm họ muốn cái gì thôi.”

Vợ M mong Liên “vui vẻ như xưa với M”. Nỗi đau khổ của M chắc hẳn phải khổng lồ. Nhưng Liên không quan tâm tới điều đó.

“Em thấy hơi nực cười. Nói chung là em không quan tâm. Thấy tin nhắn tới là em xóa.”

“Em xóa luôn à?”

“Em... em lướt lướt sơ, em đọc xong rồi em xóa.”

Tôi hình dung Liên, hai mắt đã rất kém, “lướt lướt sơ” các tin nhắn trên cái điện thoại để sát mặt, vừa giận bản thân là mình không xóa tin ngay, vừa ngổn ngang toi bời trong lòng, mỗi tin nhắn như một nhát dao. Một người vợ nhắn tin cho người yêu cũ của chồng để xin cho anh ấy được gặp thì hẳn phải yêu chồng như thế nào, và hẳn cô phải yên tâm về tình yêu chồng dành cho mình như thế nào, chắc chắn Liên hiểu được điều đó.

Đây là buổi nói chuyện cuối cùng của tôi và Liên, và cũng giống buổi đầu tiên tôi gặp cô trong căn nhà trọ của cô ở Ngũ Hành Sơn, cô dành một nửa thời gian để nói về cuộc tình tan vỡ của mình.

Vậy là Liên sẽ đến với cái chết với một tâm lý bình tĩnh, một tinh thần vững vàng, nhưng với một trái tim tan nát. Cô chấp nhận sự vô thường của cuộc đời, nhưng khước từ nhìn vào cái chết của tình yêu. Cô chuẩn bị tử mĩ cho sự ra đi của mình, nhưng trong cuộc tình này thì lánh vào vô số các bài thơ ẩn dụ cô làm về “ta và biển” và “em và hoa”.

“Mình phải tha thứ cho nhẹ lòng.” Liên viết vào nhật ký hai năm trước. “Rồi sẽ ổn! Bằng cách nào đó thì cũng sẽ ổn thôi. Mình sẽ làm được!”

Trong các dự định của mình, có lẽ đây là điều duy nhất Liên không làm được trước khi cô qua đời.

Giữa tháng Mười, Bắc chào đời. Nghe tiếng nó khóc qua Zalo, Liên bật khóc theo, nước nở vì hạnh phúc. Đêm hôm đó, Liên nhắm thuộc lòng trong đầu một bài thơ, rói căng mắt

đánh một mạch vào Facebook trước khi vật ra kiệt sức. Bài thơ có đoạn:

Con ơi,

Cô không biết sẽ đi được thêm bao nhiêu đoạn đường

Sẽ kiên cường đến khoảnh khắc nào đây

Nhưng điều đó đâu nghĩa gì con nhỉ

Một chiếc lá rụng xuống

Một mầm cây vươn lên

Liên muốn sống để nhìn mặt Bắp, và cô đã toại nguyện. Giờ đây cô hy vọng ăn được một cái Tết nữa với cả nhà, cô nói vậy với tôi. Không có kinh nghiệm chuyên môn, nhưng tôi linh cảm rằng với Liên lúc này, ba tháng rưỡi là một con số rất lớn. Hai hôm sau cuộc nói chuyện cuối cùng với cô, tôi rời Hà Nội ra nước ngoài. Việc đọc vào máy ghi âm bài viết của tôi về chị Hà và Nam cho Liên nghe như đã hứa vẫn dang dở. Tôi sẽ hoàn thành ngay khi quay lại, tôi tự nhủ, sẽ vẫn kịp.

Trở lại Hà Nội sau hai tuần, tôi nhận được tin nhắn từ Thiện. Liên đã phải vào lại bệnh viện và đã phải gắn máy theo dõi nhịp tim. Cô còn quá ít thời gian để mà quan tâm tới bài viết của tôi. Giờ đây cô muốn dành trọn vẹn quỹ thời gian còn lại cho những người thân trong gia đình và thỉnh thoảng bế Bắp ngộ nguậy trong lòng.

Chỉ còn vài tuần là tới Tết Nguyên Đán 2018, nhà Liên vắng lặng. Con Mực nằm trầm ngâm ngoài hiên, liệu nó có cảm

nhận được khoảng trống khổng lồ mà sự vắng mặt của

Liên đem lại? Năm nay, sẽ không có ai hỏi cả nhà ra sân chụp hình nữa.

Đã có tí men, ông hàng xóm lấy ghi ta ra bập bùng, lâu lâu lại gõ vào thùng lúa vại nhịp trống. Thôi về đi, đường trên đầu có gì. Tóc xanh mấy mùa... Bắn chân ai rất nhẹ, tựa hỏn những năm xưa. Má Liên lấy cái khăn lau bụi trên kệ sách của Liên, bên trong có trọn bộ Dan Brown, cuốn của bé Thiện Nhân, và vài cuốn Thích Nhất Hạnh. Cái kệ sách mỏng có cửa kính trượt này, món quà của một người anh họ, là mong ước cuối cùng của Liên.

“Cuối cùng thì tôi cũng chỉ là một trong số bảy tỉ con người mà thôi,” tôi đọc được những lời này khi mọi liên lạc trực tiếp giữa tôi và Liên đã tắt hẳn, “một con số mà giống như cái ung thư của tôi, sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tháng tới.” Max Edwards, một cậu bé Anh mười bảy tuổi, viết chúng một tuần trước khi cậu qua đời. “Cuộc đời của tôi là tất cả những gì mà tôi được biết, nhưng tôi chỉ là một cái chấm trên hành tinh này.”

Max làm tôi nhớ tới Liên. “Cái gì rồi cũng qua đi, anh ạ, cả em cũng vậy,” có lần cô nói với tôi. Giống Max, Liên đã có một sự thông thái mà nhiều người có tuổi đời gấp đôi cô không có được.

Trong cuộc nói chuyện cuối cùng của tôi với cô, tôi nhận xét rằng dường như cô không bị cảm giác cô độc đeo bám như trước kia nữa.

Liên đồng ý. “Em thấy ảm áp bởi gia đình, bởi bạn bè, bởi những mối quan hệ và bởi những may mắn mà em có được trong cuộc sống.” Cuối cùng, tôi nhận thấy, những quan hệ người với người tốt lành là điều nuôi dưỡng cô và giúp cô ra đi thanh thản.

Chắc hẳn Liên cũng nhận ra điều này. Trong bài thơ tặng Bắp, cô nhắc tới những hội thoại của chúng tôi.

Bác Giang Đặng từng hỏi cô trăm lần có lẽ

Rằng sao cô bình thản tự nhiên

Trước sinh ly tử biệt tiếc thương

Và cung cấp cho tôi và cho chính bản thân, câu trả lời.

Cho đến hôm nay khi cô nhìn con, cô mới hiểu

Bởi tình yêu không bị chia cắt bởi trạng thái sống - còn

Rồi ông bà, ba mẹ con sẽ kể về cô cho con biết

Nơi rất xa con không nhìn thấy

Nhưng tình yêu của cô vẫn sẽ sống cùng nhân duyên cô cháu mình.

Khi viết những dòng này, tôi cảm thấy bình tĩnh trước ý nghĩ về cái chết của chính bản thân. Với tôi, Liên quả thật là một chiến binh quả cảm. Liên đã là một chiến binh quả cảm, giờ đây tôi phải nói về cô ở thời quá khứ. Nhưng không phải chỉ là vì cô vừa chạy hóa trị vừa làm luận án, hay vì cô kiên cường tập đi, mà vì cô đã nhìn thẳng vào cái chết, với tất cả sự bình thản, và cả hài hước nữa.

Cô đã là một con người tự do.

Nếu cô gái bé nhỏ này đã có thể tới gặp cái chết một cách
đàng hoàng như vậy, lẽ nào tôi không làm được như cô?

VÂN

9

HẦU NHƯ ĐÊM NÀO Vân cũng mơ. Trong các giấc mơ, Vân đi rất nhiều trên đôi chân của mình. Cô thấy mình mười tuổi, đánh trâu lên đồi cùng đám bạn, cùng chúng lượm củi và phân bò khô để đốt một đống lửa to rồi nướng khoai và chơi cờ. Cô thấy mình cùng mẹ và chị đi trồng sắn thuê, tiền công mười hai nghìn một ngày. Đó là mùa hè trước khi cô lên cấp Hai. Ba người dậy từ bốn giờ sáng và đi bộ rất xa. Mẹ cô mang theo cơm nắm và muối lạc, buổi trưa ba mẹ con ăn trên cái chòi nhỏ, chiều tối mới lại cuộc bộ mười cây số về nhà.

Có hôm, Vân thấy mình đi ra sân sau, xịt nước rửa chuồng lợn, gặt đầu chào một người chú đi ngang qua sân, ông đã mất cách đây nửa năm, rồi vo gạo nấu cơm tối. Cảm giác được làm gì có ích cho người thân thật dễ chịu, trong cô không còn những ký ức về đau đớn nữa, tất cả thật thanh bình. Bỗng cô giật mình. Đằng sau cô, hai con lợn học lên, tranh nhau thức ăn.

Vân tỉnh giấc. Cô vẫn liệt trên giường, trong căn phòng nhỏ không cửa sổ của mình. Bên cạnh cô, hai đứa con gái nhỏ ôm nhau ngủ. Cô bắt chúng nằm xa một chút để trong lúc mê ngủ chúng không chạm vào cánh tay trái của cô - chỗ dưới vai đã

sưng to lên như là có ai gắn một quả cam vào xương cánh tay. Đó là chỗ mọi thứ bắt đầu.

Vân sinh trước Liên đúng năm tuần. Mùa hè năm 2012, khi cô mới hai mươi hai tuổi rưỡi, Vân ngã xe máy gãy tay trong khi đèo mẹ vào rừng lấy măng. Cô tới bệnh viện huyện, rồi bệnh viện tỉnh ở thị xã Thanh Hóa, qua Việt Đức rồi dừng lại ở K2, Hà Nội. Chỗ gãy ở tay cô không phải là khớp, như thường gặp, mà là ở dưới bả vai. Các bác sĩ ở K2 giải thích là ung thư xương đã làm chỗ đó giòn như một “khúc gỗ mục”, và đưa cho gia đình hai lựa chọn. Phương án chi phí thấp là tháo bỏ cánh tay. Phương án thứ hai, nếu nhà “có điều kiện”, là phẫu thuật giữ tay và hóa trị.

Tuy không “có điều kiện”, nhưng gia đình Vân cố gắng vay mượn để giữ lại tay cho cô. Mẹ đẻ và chồng cô, Hoàng, lên Hà Nội chăm Vân, để hai đứa con gái ở quê cho bố mẹ chồng cô. Đứa đầu, Nguyệt, chưa đầy ba tuổi, đứa thứ hai, Nga, mọi người hay gọi là Bép, mới được bốn tháng. Hàng ngày, mẹ chồng Vân bế nó đi xin sữa trong làng.

Người ta đục bỏ khối u ở xương tay Vân, lấy một chất liệu như là xi măng gắn hai đoạn xương lại với nhau rồi chạy sáu đợt hóa trị cho cô. Ban đêm, Hoàng ngủ ở ghế đá trong sân bệnh viện, dưới các cây xà cừ lớn, để tiết kiệm năm mươi ngàn cho một cái giường trọ. Chỗ đó đúng bằng số tiền cậu đút vào túi y tá mỗi khi họ thay băng, và bằng nửa con số cậu phải đưa mỗi lần họ tiêm. Cũng may là mùa đông năm đó ngắn hơn và ít rét đậm hơn mọi năm. Hồi đó, Hoàng hai mươi sáu tuổi.

Mùa xuân 2013, Vân được ra viện. Hè năm sau, vợ chồng cô đem con cái vào Kontum để làm ăn và cố gắng trả nợ. Chị gái

Vân đã ở trong đó mấy năm và nhận ra là “trong này dễ thở hơn”. Hai vợ chồng thuê nhà cạnh nhà chị Vân, cô ở nhà cơm nước, Hoàng làm thợ cho một cửa hàng sửa xe máy gần nhà. Cuộc sống đạm bạc nhưng êm đềm của Vân kéo dài được một năm rưỡi thì tới mùa xuân 2016, cô phát đau trở lại. Hai vợ chồng dắt díu quay về Thanh Hóa, cô và mẹ lại khăn gói lên Hà Nội, nhập viện K3. Sau sáu đợt hóa trị nữa, bác sĩ Việt Hương trả Vân về. Cô đã bị di căn vào xương đùi, xương sống và sọ não. Hôm đó là ngày 19 tháng Mười Hai, Vân nhớ rõ, vì chỉ mười ngày nữa là cô tròn hai mươi bảy tuổi.

Đầu năm 2017, vợ chồng cô đã nợ tổng cộng tám mươi triệu. Vân dần vật bản thân vì năm qua cô không tổ chức được cái sinh nhật nào cho bọn trẻ. Mấy ngày Tết, nhà cô trống trơn. Ra Giêng, cô nằm liệt một chỗ và bắt đầu phải tiêm morphine giảm đau, nửa ống một ngày. Trong tám tháng tiếp theo, cho tới lúc cô mất, căn phòng nhỏ chín mét vuông luôn phải bật đèn neon là toàn bộ thế giới của cô. Mấy tháng đầu, đêm nào, cô cũng mơ thấy mình ra khỏi giường. Lần nào tỉnh dậy, cô cũng khóc.

Không dám nói với ai, nhưng Vân bắt đầu nghĩ tới chuyện hiến tạng từ hồi cô nằm ở Khoa Nhi năm 2016, khi cô quan sát những đứa trẻ quanh mình, nhiều đứa nhỏ hơn con cô. Có đứa hỏi mẹ, “Sao người ở đây xấu xí thế mẹ? Rồi con cũng thành như thế à?” Đứa khác hỏi y tá, “Cô ơi, có phải cháu sẽ chết không?”

Khi bắt đầu liệt giường, biết là mình không còn nhiều thời gian, Vân cố gắng vượt qua sự nhút nhát và nhắn tin cho bác sĩ Việt Hương, “Cô ơi, những bệnh nhân như cháu có thể hiến

tặng được không cô?” Mong muốn lớn nhất của cô là hiến tim, cô muốn được hiến và ra đi trước khi những cơn đau trở nên quá khủng khiếp. Gọi điện lên Hà Nội, Vân được chỉ dẫn rằng với những người mà ung thư vẫn đang hoành hành bên trong như cô thì hiến giác mạc là an toàn nhất. “Thôi thì cũng được,” cô nghĩ thầm.

Nhưng Vân không hình dung được sự phản đối dữ dội của họ hàng cô.

Buổi sáng cuối cùng của tháng Ba, tôi vào Thanh Hóa thăm Vân. “Tình hình cháu thế nào rồi?” tôi hỏi thăm trước khi lên đường và cảm thấy mình ngớ ngẩn. Tình hình là Vân sắp chết chứ còn sao nữa. Tim tôi đập nhanh, tôi có cảm giác mình đang nói chuyện với một tử tù sắp bị xử.

“Thân thể cháu là của bố mẹ, nên cháu phải được gia đình đồng ý thì mới yên tâm được.” Câu nói của Vân làm tôi nhớ tới Liên. “Thân thể của em là thuộc về ba má,” có lần Liên cũng nói đúng như vậy, khi kể về mong muốn được hỏa táng của mình. Quyết định cuối cùng vẫn thuộc về gia đình cô. Tới giờ, có những góc cạnh của văn hóa Việt mà tôi vẫn chưa biết hết.

“Bây giờ cháu không biết phải làm cách nào nữa,” Vân bế tắc.

Nhà Vân ở vùng núi gần biên giới Lào, cạnh đường cái, sát nhà bố mẹ chồng và cách nhà bố mẹ đẻ năm phút xe đạp. Biết tôi là bạn của bác sĩ Việt Hương, gia đình cô đợi tôi từ sáng trong những chiếc sơ mi mà tôi đoán là mới nhất của họ, và đón tôi như một khách quý “từ trung ương vào”. Ngồi ở phòng khách trống trơn, tôi lắng nghe mọi người kể lại lịch sử bệnh

của Vân. “Giá mà tui cho con được cái tim cái phổi, hay chết được thay cho nó...” Mẹ Vân nhắc đi nhắc lại, sắc mặt thất thần. Một ông già chừng bảy mươi, tự giới thiệu là bác của Vân, nói về cô, “Hắn bản lĩnh lắm. Tôi nghe hắn la tôi còn chảy nước mắt.” Bố chồng Vân gói gọn tình hình, “Báo cáo với anh, giờ phút ni là gia đình bó tay rồi, chấp nhận thua rồi, anh ạ.” Bố Vân nói như tự kiểm điểm, “Chúng tôi nuôi con mà không được, đúng là buồn. Không hoàn thành rồi, không thành công rồi.”

Trong bữa cơm, không khí dần bớt đi sự nặng nề. Mọi người chuyển sang chuyện thịt lợn đang bị rớt giá, sắp tới là mùa vào rừng lấy mật ong, và nhắc đi nhắc lại cái nhiệt tình nhưng thẳng tính của bác sĩ Hương. Chúng tôi cụng ly hạt mít hai ba lần. Trong một phút, tôi có cảm giác đây là một bữa ăn bình thường, và quên đi cái án tử hình đang lơ lửng trong không trung. Hai đứa con Vân chạy ra chạy vào, há mồm đợi bà nội dứt thức ăn, rồi lại biến mất. Chúng chưa có ý thức gì về cái chết đang rất gần của mẹ.

Nằm trong phòng, Vân lắng nghe mọi người bên ngoài. Tóc cô đã mọc lại được chừng ba, bốn phân, sợi mỏng và mượt. Vân mặc may ô, một bên vai gầy thâm tím, không rõ tại sao. Khuôn mặt gầy khiến mắt cô to ra, làn da của tuổi trẻ vẫn mịn. Khi cô co chân lên, cái chần mỏng không che được chân và đùi cô khẳng khiu bên dưới. Mẹ Vân nhắc là có tí máu dính ở răng cửa, nhưng cô ngoảnh đi, nói nhỏ, “Kệ con”. Trước mặt người lạ, Vân không muốn bị nhìn như một đứa trẻ.

Từ giường của Vân, có thể nghe thấy tiếng xe máy thỉnh thoảng chạy ngang qua nhà. Mùi ẩm ướt của mưa xuân bay vào

từ sân sau. Trên giường, cái Bép kênh cang cạnh Vân, xem hoạt họa trên điện thoại. Nguyệt lúi húi làm bài trên cái bàn học đặt ở góc phòng khách, cạnh cửa ra vào phòng Vân. Vân nhỏ nhẹ nhắc nó cao đầu lên. Liệu cô có lo rằng sau này không ai nhắc nó như vậy nữa?

Sau bữa ăn, tôi để cập tới nguyện vọng hiến giác mạc của Vân. Tôi muốn giúp cô. Tôi nhắc tới cả Việt Hương, hy vọng tên cô làm lời nói của mình có thêm trọng lượng.

“Bác sĩ Hương cũng rất mong gia đình chấp nhận cho Vân được thỏa nguyện vọng của mình.” Tôi nói. “Hiến giác mạc là một việc có ích, mà giúp được người khác thì mình cũng được an ủi phần nào. Hy vọng là các bác bàn bạc thêm để giúp Vân được toại nguyện.”

Không khí trở nên băng giá.

Mẹ Vân nói trước:

“Bữa nớ nó xin đó mà bố mẹ hai bên vẫn chưa nhất trí, thế là nó khóc. Anh em họ hàng, ai cũng muốn khi cháu ra đi thì không để cho cháu thiếu thốn cái gì. Bố mẹ nào mà yên tâm được. Đau xót lắm, chú ạ.”

Bà đang nói về chuyện khi chết thì phải toàn thây, thân thể phải nguyên vẹn.

“Vâng, cái này thì em hiểu, nhưng em nghĩ là giữa cái đau của mình và ước nguyện của Vân thì mình cũng nên suy nghĩ để vượt qua nỗi đau, giúp Vân thực hiện nguyện vọng của mình.” Tôi cố gắng, những nội dung này tôi đã nhắm nhiều lần khi đi đường. “Coi như là món quà cuối cùng cho Vân, rất có ý

nghĩa ạ. Sau này mình biết là một phần của Vân vẫn tiếp tục sống trong người khác, đây cũng là một niềm an ủi lớn.”

Mẹ Vân bỗng nhiên hỏi, như để cho rõ về nhân thân của tôi, “Thế bác sĩ Hương giới thiệu anh vào đây à?”

Tôi gật đầu. Đúng là Việt Hương đã kết nối tôi và Vân.

Ngồi đằng sau, mẹ chồng Vân thẳng người lên:

“Ai là người cần giác mạc hả anh?”

Hơi bất ngờ, tôi nói rằng người muốn nhận giác mạc phải đăng ký và xếp hàng. Sau này tôi lờ mờ đoán là nỗi hoài nghi về tôi đang hình thành trong họ.

Bố chồng Vân lên tiếng, làm ở ủy ban xã nên ông ăn nói có ngọn ngành. Ông nói là sợ sau này lớn lên các con Vân sẽ oán trách ông bà nếu họ đồng ý với cô. Trong họ ai cũng ghi nhận nghĩa cử của cô nhưng tâm tư gia đình thì không thông.

Ông bác Vân xen vào:

“Hắn đang bệnh tình như thế mà dám nghĩ vậy, bản lĩnh quá. Như mình thì mình chẳng nghĩ chuyện gì nữa, mình chỉ sợ chết.”

Đến lượt bố Vân, ông đã cau mày từ nãy:

“Đúng là cái nguyện vọng của con ni thì không ai chê được. Hắn xin là khi chết đi hắn ủng hộ cho đời một tí. Thì cái đó là cái quý rồi, cái đó là đạo đức.” Ông quay sang bố chồng Vân, “Nhưng ông thông gia ạ, trên đây chưa có ai làm như rứa. Chừ con nó đang sống mà mình nói cái chuyện ni thì dã man quá.”

Bố Vân trở nên gay gắt:

“Nó đang sống sờ sờ chi mà các ông làm giống con lợn thì không được. Chừ đang muốn được chăm nó thêm dăm bảy mười tháng nữa, chừ hăn đang còn trẻ, làm rứa thì thấy thiếu một tí lương tâm.”

Sau chữ “con lợn” và “dã man” tôi bị lũng bùng trong tai và có cảm giác chúng tôi đang dần trượt xa khỏi nhau. Mắt hơi hoa lên, tôi nhắc lại như một cái máy rằng đây là nguyện vọng của Vân và quyết định của gia đình, không có bệnh viện nào hay ai khác thúc giục.

Bố chồng Vân nói tiếp:

“Gia đình cũng không rõ hôm nay anh tới đây là có mục đích gì, nhưng nói tóm lại là cả cái huyện trên đây chưa có ai làm thế bao giờ. Cha sinh mẹ đẻ chưa có trường hợp như thế, bây chừ tự dựng gia đình tôi làm thì tôi lo. Không được.”

Mọi người ồn ào lên, chen nhau nói. Ở cái huyện Kế Giang này sẽ có lời vào tiếng ra, rất lôi thôi. Sau này người ta sẽ bảo với các con Vân là ông bà bán đôi mắt của mẹ chúng. Sinh ra con lành lặn, lúc nó đi mà không lành lặn thì rất đau đớn.

Bác Vân lại bảo:

“Vé cái bản lĩnh của con cháu thì đúng là ta phải phục. Nhưng xưa nay có ai làm thế mô.”

Tới đây, bố Vân không chịu được nữa. Ông rút cái điều cày từ dưới gầm bàn, nhồi thuốc, châm lửa, rít một hơi dài, rồi bỏ ra ngoài cửa đứng. Cuộc nói chuyện coi như kết thúc, mọi người tản đi, để lại một mình tôi bên bàn nước. Tôi hơi hồi hận là đã đưa chuyện này ra. Tôi muốn giúp Vân, nhưng giờ thì có vẻ người nhà cô đang nghĩ là tôi nhắm tới cái giác mạc của cô.

“Cản trở lớn nhất với công việc của chúng tôi là quan niệm trong xã hội là chết phải toàn thây.” Tôi lắng nghe anh Nguyễn Hoàng Phúc nói về bức tranh hiến tạng ở Việt Nam. Chúng tôi ngồi trong phòng làm việc của anh, một căn phòng rộng sáu mét vuông, không cửa sổ, trên tầng hai của một tòa nhà cũ của Bệnh viện Việt Đức. Ở tầng dưới, một biển bệnh nhân và người nhà tràn từ những hàng ghế đợi xuống dưới đất; loa oang oang liên tục gọi tên người đến lượt khám. Phúc đã tham gia từ đầu trong ban soạn thảo luật có cái tên chính thức là Luật hiến, lấy, ghép mô và bộ phận cơ thể người, và là một trong những người đầu tiên đăng ký hiến giác mạc sau khi luật này được ban hành hơn mười năm trước. Là phó giám đốc của Trung tâm Điều phối hiến tạng quốc gia thuộc Bộ Y tế, một trong những nhiệm vụ chính của anh là vận động người dân đăng ký hiến tạng, một việc chông gai cho trung tâm non trẻ mới bốn tuổi đời của anh.

Mỗi ngày, ở mỗi bệnh viện lớn như Chợ Rẫy, Việt Đức, Bạch Mai, có thể có tới hàng chục ca chết não do chấn thương sọ não vì tai nạn giao thông, tai nạn lao động, hay vì tai biến mạch máu não. Từ cơ thể của một người chết não các bác sĩ có thể sử dụng tim, thận, gan, phổi, ruột, tửy, hay các mô như gân, da, giác mạc, để cứu sống tới hàng chục người. Nhưng trong số hàng chục ngàn người chết não trong cả nước mỗi năm, hầu như không có ai đăng ký hiến mô, tạng.

Thậm chí sau những ca phẫu thuật nhỏ liên quan tới cắt ngón tay, ngón chân, nhiều người cũng xin lại chúng để sau này đem chôn cùng khi họ chết. “Trần sao âm vậy, người ta đốt nhà, xe cộ, quần áo cho người đã chết.” Phúc nói. “nhiều người

cho rằng nếu cho đi giác mạc thì sang cõi âm người chết sẽ bị mù.”

Giống một lớp kính trong suốt nằm phía trước nhãn cầu, giác mạc cho phép ánh sáng đi qua, giúp các tế bào thị giác nằm ở võng mạc nhận biết được hình ảnh. Hiện nay, trên cả nước, hàng trăm nghìn người đang chờ đợi được nhận giác mạc để thoát mù. Giác mạc của họ đã bị đục do viêm loét, bỏng, chấn thương, hay hồng bẩm sinh, khiến ánh sáng không đi qua được.

Trong quá trình soạn luật, nhóm của Phúc đã gặp các hòa thượng, các nhà tu hành, các linh mục, các cha xứ. Không một tôn giáo nào ngăn cản hành động hiến tặng. “Dẫu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người,” anh dẫn lại một câu ca dao. Dù có xây chín cái tháp thờ Phật, công đức cũng không lớn bằng cứu một con người. “Và xin thưa anh là trên cái ghế anh đang ngồi ấy,” anh trở vào chỗ tôi ngồi, “đã có nhiều nhà sư, quý thầy cũng đã ngồi khi tới đây đăng ký hiến tặng.”

Cuối buổi nói chuyện, Phúc trở nên thiết tha. “Ai cũng mong muốn đem được những điều tốt đẹp đến cho mọi người xung quanh, đúng không anh? Nhưng khi còn sống, không phải ai cũng đủ điều kiện nhân duyên để thành tựu được cái tâm niệm đó. Nhưng có một cách mà bất kỳ ai cũng có thể làm được, không kể tuổi tác, tôn giáo, địa vị xã hội, không giới hạn bất kỳ một khía cạnh nào khác, đã là một con người thì ai cũng có thể làm được. Đó là trao tặng cơ hội sống cho người khác, nếu không may mình ra đi.”

Trước khi ra về, tôi đứng vài giây trước tấm thư pháp nhỏ treo trên bàn làm việc của anh. Mỗi ngày tự quét sân am trúc. Chớ hỏi vườn ai cỏ rác đây. Không rõ vì sao, cuộc nói chuyện với anh khiến tâm tôi tĩnh lại. Tôi băng qua đám đông ở tầng trệt, đi qua trùng điệp những khuôn mặt mệt mỏi và lo âu, và nhớ lại lời của Phúc. “Thưa anh là, sinh có hẹn, tử bất kỳ, không ai biết được lúc nào chúng ta ra đi cả. Nhưng nếu không may chúng ta ra đi thì hãy chia sẻ những gì chúng ta có được để đem lại sự sống cho cộng đồng. Biến mất mát, nỗi đau của một gia đình thành niềm vui và hạnh phúc cho gia đình khác, biến sự ra đi của một con người thành hành trình hồi sinh sự sống, đó là một điều tốt, một việc tử tế, tại sao không làm?”

Vân tiếp tục “vận động” người nhà. Vốn thâm lặng như một bông hoa dại ở chân hàng rào, cả đời chưa bao giờ cô xin gì từ gia đình. Nhưng tới cuối đời, hiến giác mạc trở thành dự án quan trọng nhất của cô. Cô dồn toàn bộ tâm trí vào đó, dùng “vũ khí khóc”, theo lời của cô, để làm xiêu lòng người nhà.

Một thời gian sau, cô khắp khởi hy vọng. Anh trai cô đã phát biểu ý kiến ủng hộ. Hoàng cũng vậy. Bố mẹ chồng cô cũng xuống một nước. Nếu bên ngoại đồng ý thì họ cũng xuôi.

Nhưng chuyện tắc ở đó. Mẹ cô quay ra dỗi, “Tùy con, mẹ không có quyền”.

Một buổi trưa, cô thông báo:

“Cháu liệt nửa người rồi chú à.”

Tôi choáng váng. Hôm ở nhà cô, tôi vẫn thấy cô co chân lên được.

“Bây giờ thì không được nữa chú ạ. Lên đến bụng rồi, cháu cảm nhận thấy nó rất nhanh.”

Lẽ nào cái kết đến chóng vánh vậy? Vân có còn kịp thuyết phục bố mẹ? Liệu cô có cố gắng thêm được một tuần nữa?

Vân hiểu chữ “cố gắng” của tôi. “Vâng, cháu sẽ cố hết sức chú ạ.”

Ngồi trước bàn làm việc, tôi cảm nhận những giọt mồ hôi tựa quây trên cánh tay. Mùa xuân đã gần trôi qua. Chưa bao giờ cảm giác ra mồ hôi lại tuyệt vời đến vậy. Tôi vẫn đang sống, cơ thể tôi vẫn toàn vẹn. Bên ngoài, một cơn sấm đơn độc kêu những tiếng ngán ngủi trên cành bưởi. Những quả bưởi con mới to bằng quả nhót. Ba tháng nữa, chúng sẽ to như những quả cam, nhưng những cơn mưa mùa hè sẽ giạt chúng ra khỏi cành, ném chúng xuống lăn lóc trên mặt sân. Dưới nhà, Mai An đang tập piano, tiếng chân đạp pedal lục đục. Tôi hình dung ra hai cái vai gầy để trần của nó nhô lên hạ xuống khi hai bàn tay nó di chuyển trên phím đàn. Đầu nó nhìn bên này, nhìn bên kia. Bản nhạc man mác, u ám, ngọt ngào êm dịu. Những nốt nhạc nối nhau tung lên trên cao như những hạt ngọc, phủ kín không gian. Chúng kêu lên kinh ngạc trước sự vô tận của thời gian, trước cái đẹp và sự huyền bí của cuộc đời.

Hy vọng giúp bố mẹ Vân yên tâm, tôi gửi cô một bài viết tôi tìm thấy về Ngân hàng Mắt thuộc Bệnh viện Mắt Trung ương, đơn vị thực hiện việc phẫu thuật lấy giác mạc ở người qua đời.

Chỉ với 15-30 phút thao tác nhẹ nhàng là giác mạc đã được lấy mà không làm thay đổi gì đến khuôn mặt người chết, nhãn cầu vẫn

còn nguyên trong hốc mắt và kế hoạch tang lễ không bị ảnh hưởng gì.

“Một nguyên tắc bất di bất dịch trong hoạt động của Ngân hàng Mắt là tuyệt đối cấm mọi hành động mua bán, nên chúng tôi sẽ không được trả tiền cho người hiến và gia đình.” Bài báo nhấn mạnh. “Mọi sự tôn vinh chỉ có ý nghĩa tinh thần, nhằm tỏ sự biết ơn với nghĩa cử cao đẹp này.”

nhều người, cả họ hàng lẫn người ngoài, tìm tới nhà Vân. Họ nói thẳng với bố mẹ cô là họ phản đối chuyện này. Trước đó đã xuôi xuôi, nhưng khi nghe vậy, bố mẹ cô lại ngập ngừng.

“Thời gian của cháu không còn nhiều.” Cô sốt ruột. “Cháu lo lắm.”

Giữa những cơn đau của Vân, tôi lắng nghe cô nhìn lại cuộc đời mình. Trước khi lâm bệnh, cô kể với một sự tự hào kín đáo, cô đã cố gắng hết sức để làm một người con dâu có trách nhiệm. Tuy nhiên, cô buồn và hối hận là gần đây cô hay cáu với mẹ và với chồng, những người gần cô nhất. “Ngoài ra thì cháu làm gì mà cáu được với ai.” Vân hiểu rất rõ rằng cô chỉ là một cô gái nông thôn lạng lẽ, mới học hết lớp Tám, đứng ở nấc thang thấp nhất trong một xã hội ồn ào và thô bạo. Vân hay bị chọc, bị chê bai vì hai cái răng cửa hơi chìa ra của cô. Hẳn đây là những tấn công kín đáo, bởi cả chồng lẫn chị cô, khi được tôi hỏi, đều không biết là cô đã có nỗi buồn này. Là người nhạy cảm, tới giờ cô vẫn nhớ câu người làng nói trước mặt cô về một phụ nữ bị đồn là ngoại tình, “Bọn răng hô là mắt dạy lắm.”

“Trong xã hội bây giờ, đẹp là lên ngôi chú ạ.” Vân bình luận. Có nhận xét nào đúng hơn về sự vô tâm và tàn nhẫn của nơi cô

sống?

Giữa tháng Tư, bưu điện chuyển tới tờ đăng ký do Trung tâm Điều phối hiến tạng gửi vào. Nó nằm suốt trên đầu giường Vân. Vân chần chừ không ký, cô bị giằng xé giữa nguyện vọng cuối đời của mình và nỗi đau mà nó gây ra cho người thân. Giá mà bác sĩ Việt Hương có thể gặp người nhà cô, họ kính trọng cô, chắc lúc đó họ sẽ được thuyết phục. Nhưng cô biết là Việt Hương còn vô vàn bệnh nhân khác.

Tôi hỏi thăm cô, “Cái liệt tới đâu rồi cháu?” Tôi nhận ra mình đã không hỏi “Cháu bị liệt tới đâu rồi?” Tôi đã tách cái liệt ra ngoài Vân, coi nó không phải là một phần của cô. Hôm trước, tôi cũng hỏi “Cơ thể cháu hôm nay thế nào?” thay vì “Hôm nay cháu thế nào?” Vô thức, tôi coi cơ thể Vân không thuộc về bản thể của cô. Cơ thể cô đang lụi tàn, nhưng con người cô thì vẫn nguyên vẹn.

“Đến ỨC rồi chú,” Vân trả lời ngắn gọn.

Tôi nghe có tiếng gào thét đâu đó trong không trung. Nhìn này, có sinh vật chuẩn bị lìa đời. Tiếng kêu vang vọng, không ai oán, nhưng mà cô đơn. Sức mạnh vô hình của Tạo hóa hiện ra uy nghi, phủ kín bầu trời với uy quyền tối thượng. Vân sắp từ giã những gì mà cô biết, những đứa con, những quả roi chua, vị ngọt của nước, kỷ niệm tuổi thơ đánh trâu lên đồi, cảm giác dễ chịu khi rờ ngón tay lên làn da của chồng. Vân sẽ bị đánh gục như một con thú, hay cái chết sẽ rủ lòng thương và cho cô ra đi nhẹ nhàng và đàng hoàng?

“Cháu có linh cảm về quỹ thời gian của mình không?”

“Có, cháu thấy hình như rất gần chú ạ.”

Đây là cuộc nói chuyện kỳ lạ nhất mà tôi đã từng có, và tôi biết ơn về điều này. Được nói chuyện với người cận tử là một đặc ân. Có một sự thiêng liêng mà tôi không giải thích được nó tới từ đâu.

Tim tôi đập nhanh, hơi thở gấp. Nhưng tôi không có thời gian cho sự ủy mị. Sợ Việt Hương không về kịp, tôi khuyên cô cứ ký giấy và gửi ra Hà Nội.

Nhưng Vân vẫn dửng dưng.

Những ngày sau, trao đổi của chúng tôi trở nên đơn điệu. Vân buồn và thất vọng. Cô bắt mẹ nắn bóp liên tục đôi chân tê dại của mình. Cái đau tấn công vào tay trái, cô chỉ còn nắm tin được bằng một tay. Vân vẫn cố gắng không khóc trước họ hàng, cô chỉ khóc khi có mình Hoàng bên cạnh. Thỉnh thoảng, cô gọi điện cho Thúy, một phụ nữ cô quen năm ngoài trong bệnh viện khi Thúy vào giúp đỡ bệnh nhân. “Cô ơi, cô cho cháu khóc với cô nhé. Cháu đau lắm.” Thúy để Vân khóc cả tiếng đồng hồ trong điện thoại cho tới khi Vân hết nước mắt.

Có những ngày trong đầu cô đầy những âm thanh vang dội, khiến cô tưởng mình đã bị điên. Cô trở nên căng thẳng, sợ hãi và cáu bẳn với tất cả mọi người. Vân không muốn mình như vậy, nhưng bất lực. “Cháu thua rồi chú ạ.”

Nhìn vào tin nhắn của Vân, lần đầu tiên tôi thấy mình thậm mong cô được giải thoát.

10

CUỐI THÁNG TƯ, một lần nữa tôi tới nhà Vân, lần này tôi đi cùng nhóm thực hiện chương trình *Ngày mai tươi sáng* của VTV1. Từ mấy năm nay, mỗi tuần một lần, chương trình kể lại câu chuyện của một bệnh nhân ung thư để “tiếp sức mạnh, nghị lực và hy vọng sống” cho những người khác.

Tôi không rõ điều gì đã khiến bố mẹ Vân xuôi lòng và chấp thuận. Họ đã thấy sự đày ải của cô lớn hơn nỗi đau của bản thân họ nhiều lần? Họ đã nhìn thấy khao khát của cô và rồi cái thương lớn hơn cái sợ?

Chúng tôi ngồi quanh bàn nước, lắng nghe chị biên tập viên của chương trình giới thiệu mục đích của nhóm. Bố Vân ngồi đối diện, cái nhìn của ông chỉ hướng tới khách một tích tắc rồi lại trượt ra không gian đằng trước. Có những tiếng rên khá to và kéo dài vọng ra từ phòng Vân - mẹ Vân đang thay áo cho cô. Không, đó không phải là tiếng rên, nó là tiếng gầm, tiếng khóc than bị nén chặt, khiến chị biên tập viên phải dừng lời nhiều lần.

Cậu quay phim dựng hai cái đèn pha, chỉnh ánh sáng, và bắt đầu quay cảnh mẹ chồng Vân lau mặt cho cô. Giờ đây phần trên của cánh tay trái cô đã phình ra như có một quả bưởi cỡ vừa bên trong, làn da căng bóng và trắng xanh, các mạch máu chạy chằng chịt. Khó mà hình dung được là da người lại có thể đàn hồi tới như vậy.

Bỗng chốc, căn nhà trở nên đông đúc. nhiều phụ nữ lớn tuổi, khuôn mặt khắc khổ, nắm chặt tay nhau, quan sát. Camera đang quay cảnh Vân trình bày nguyện vọng hiến tạng của mình với bố mẹ chồng, vừa nói vừa khóc. Cô xúc động thực sự.

Bố Vân buông thông tay, đứng ngoài ngõ vào phòng Vân. Tôi nhìn cái lưng lực lưỡng, hai bàn tay gân guốc và đẹp của ông và nghĩ rằng một cuộc sống có ý nghĩa là một cuộc sống mà người ta có đủ bản lĩnh để trải qua những thử thách. Ý nghĩa của cuộc sống là gì nếu như không phải là để đi qua các phép thử của Tạo hóa mà không bị phá hủy? Trong đám đông nhón nháo, trẻ con luôn lách, những phụ nữ bầu vào nhau, mặt méo xệch, bố mẹ cô như hóa đá trên những chiếc ghế nhựa đỏ, cô đơn tột cùng. Qua đầu họ, thấp thoáng cái camera đen trên vai cậu quay phim.

Hôm nay Vân hoạt bát và nhanh nhẹn, khó mà hình dung là sự hoạt bát này có thể tới từ một người đã liệt tới ngực. Cô nhắc lại với tôi mong muốn hiến tim không thành của mình, theo cái cách người ta hay nói về một đam mê hay tham vọng. Lúc này Vân có trạng thái của người làm chủ cuộc sống, người đang tự tin sắp xếp cho một chuyến đi, hài lòng với bản thân, biết là cuộc sống của mình có ý nghĩa.

Dường như khi ý định hiến giác mạc của cô được lắng nghe, được chính thức hóa, được xác nhận, ghi nhận, thì cô cảm thấy được trao quyền, cô thấy mình độc lập, mạnh mẽ. Lại một lần nữa, sau những gì tôi chứng kiến ở Liên, tôi nhận ra rằng cảm giác mình có ích đem lại sự hài lòng và thanh thản lớn nhất cho người sắp ra đi. Mặt Vân toát lên vẻ tự hào. Cô với tay

qua đầu lấy cuốn sổ để cho tôi xem bài thơ cô mới viết tặng mẹ. Nhưng cô dừng cánh tay trên không và bật ra một tiếng rên. Morphine đã bắt đầu nhạt.

Trong lúc cậu quay phim thu dọn đồ nghề, một phụ nữ có tuổi vẫy tôi lại gần, chỗ mấy bà đang ngồi im lặng quan sát. “Chú ơi, cho tôi hỏi một chút. Thế lấy giác mạc thì có phải lấy cả con mắt đi không?” Tôi giải thích lại những gì tôi đã đọc: người ta chỉ lấy cái màng mỏng trong suốt ở đằng trước con ngươi, sẽ không nhìn thấy sự thay đổi. Một bà khác nói, “Thế thì yên tâm rồi, họ không khoét mắt đâu. Để tôi nói với bà cố của Vân, bà cố năm nay chín tư tuổi rồi, bà cứ sợ cháu mình bị khoét mắt.”

Tối hôm đó, một người bạn tôi nhắn tin hỏi thăm về chuyến đi. “Chuyến đi tốt đẹp”, tôi định viết vậy, rồi đổi thành, “Chuyến đi ổn cả.” Do dự một chút, tôi viết thêm, “Nhân vật thì sắp qua đời rồi”. Có cái gì khó gọi tên làm tôi cảm thấy hổ thẹn và bất an. Nhân vật thì sắp qua đời, nhưng chuyến đi thì thành công vì tôi thu được nhiều dữ liệu. Đây có phải là cảm giác các phóng viên thường có khi họ đi vào nơi có thảm họa để viết bài?

Không cần phải đợi lâu, điều gia đình Vân lo sợ đã xảy ra. Gần như chỉ đợi xe của nhóm truyền hình lăn bánh rời đi, người trong làng đồn ầm lên là Vân bán nội tạng. Một số người tới gặp bố mẹ chồng cô, nói rằng cô muốn tỏ vẻ cao thượng nên làm khổ gia đình. “Cháu bị oan ức quá chú ơi,” Vân viết cho tôi, “họ tìm cách để bố mẹ chồng ghét bỏ cháu.”

Hai tuần trước đó, Thúy, người vẫn an ủi khi Vân khóc cả tiếng đồng hồ trong điện thoại, từ Hà Nội vào thăm Vân. Thúy

làm kinh doanh, cuộc sống bận rộn và đầy đủ. Hai người không có điểm gì giống nhau, nhưng dường như có một duyên nợ đặc biệt gắn kết họ ngay từ lần gặp đầu. Hôm đó, Thúy tặng Vân hai cái nhẫn, mỗi cái một chỉ, coi như của để dành cho hai đứa con cô. Thúy biết rằng Vân vẫn đau đầu với tương lai của chúng.

Chuyện lan ra bên ngoài. Người ta bảo chắc chắn là Vân bán giác mạc. Làm gì có ai tốt tới mức đi từ Hà Nội vào để cho hai lượng vàng như vậy.

Lần đầu tiên trong đời Vân bị tấn công như vậy. Cô khóc nhiều và trầm hẳn đi.

Tâm trạng Vân chỉ tốt lên khi giữa tháng Năm, tụi trẻ con mang kết quả học tập về nhà. Cái Bép bốn tuổi, được bé giỏi bé ngoan. Nguyệt hết lớp Hai, tuy không được ai kèm cặp, nhưng nó được học sinh giỏi cấp huyện, danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ và giải ba vở sạch chữ đẹp của trường, Vân nhấn tin một mạch cho tôi, đầy hạnh phúc. Hôm trước, Nguyệt chạy ào vào nhà, “Mẹ ơi! Cô giáo bảo là có thuốc nước ngoài họ đưa về để chữa cái bệnh ung thư đấy. Mẹ cố gắng lên! Các bác sĩ sắp về chữa bệnh cho mẹ đấy.” Nó thở không ra hơi, “Mẹ cố sống đi.”

Tháng trước, Vân nhờ cậu em trai đóng cho cái tựa, trông giống một cái laptop bằng gỗ. Nó phải nặng tới mấy cân, nhưng cô để nó trên ngực, đặt cuốn vở lên, và những khi đỡ đau thì viết lại những lời dặn dò cho hai đứa trẻ. Chồng cô tốt tính nhưng nóng nảy với chúng, ông bà hai bên thì quá chiều, khiến cô không yên lòng.

Chị gái Vân từ Kontum hay gọi điện ra. Hai người chỉ cách nhau một tuổi nên rất gần nhau. Kontum là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của Vân. Cô vẫn hay mở điện thoại ra xem lại ảnh và để mình trôi ngược dòng thời gian. Hai chị em hay ăn cơm cùng nhau, ôm nhau kể chuyện thời nhỏ, cho trẻ con ra café hay đi hát karaoke. Hôm Ngày mai tươi sáng phát phóng sự về Vân, căn nhà nhỏ của chị cô ở Kontum chật ních hàng xóm tới xem. Vân được mọi người quý.

Có lần Vân kể cho tôi về một giấc mơ. Trong mơ, cô là một người xấu. Nhưng sau đó, Vân thay đổi được, cô làm được việc tốt. Cụ thể là gì, tôi không biết, một cơn đau kéo đến khiến Vân phải buông điện thoại, và rồi câu chuyện trôi đi. Vân chỉ viết là, trong mơ, khi cô làm được việc tốt, “nó làm cháu rất vui, cháu cười to”.

Một cô bạn thân của Vân nói với tôi là cô hay giúp người. Ở Kontum, thỉnh thoảng cô lại nhặt đồ trong nhà mang cho người khác. “Trong đó người ta còn nghèo hơn mình chú ạ.”

Nhưng tôi không hình dung là nỗi lo lắng của cô rằng mình không phải là người tốt lớn tới mức nó ám ảnh cả vào trong giấc mơ.

Một buổi chiều cuối tháng Năm, Vân gọi điện cho tôi. Hầu như Vân không bao giờ gọi điện, nên mỗi lần số của cô hiện lên trên máy, tôi lại giật mình. Có phải cô đã qua đời, và Hoàng dùng máy để báo tin?

Vân ở trong trạng thái bị kích động. Lúc này cô đã cần tới gần mười ống morphine một ngày, nhưng bệnh viện huyện, nơi Hoàng vẫn mua thuốc, khước từ bán cho cậu số lượng đó.

Hoàng đã phải lùng sục cả ngày để hỏi mua thuốc thừa từ các bệnh nhân khác. Vân nói rất to và hét hoảng vào trong máy, “Không có thuốc thì không biết cháu sống thế nào đây chú ơi.”

Rồi cô bảo là mình đã bị nghiện. Hoàng nói với cô như vậy, bởi thấy cô ngáp nhiều, chảy nước mắt và bị ngứa.

Tôi vội vã lên mạng và tìm được một số thông tin tiếng Việt ít ỏi và sơ sài về việc dùng morphine cho bệnh nhân ung thư, để cho cô thấy nó không có nguy cơ gây nghiện như người ta vẫn hay đồn. Càng ngày, tôi càng nhìn thấy khoảng trống mênh mông mà đáng lẽ hệ thống y tế phải lấp đầy. Những người như gia đình Vân bị bỏ rơi, không thông tin, không lời giải thích, không có thuốc, không có tiền.

Nhưng Vân không quan tâm tới những bài báo nữa, cô tiếp tục nhấn tin dồn dập, thôi thúc, khiến tôi cũng bị kích động theo.

“Chú ơi, cháu không biết nói điều này với ai cả, cháu chỉ nói với chú thôi. Cháu muốn hỏi xem có cách chết nhân đạo không.”

Tôi không được chuẩn bị cho tình huống này. Để lấy thời gian, tôi hỏi về tình trạng của Vân, và nghe những điều tôi đã biết từ lâu. Búa đập trong đầu, nhức nhối ở các khớp xương, mất ngủ ròn rã nhiều ngày đêm vì đau.

“Nhưng Việt Nam chưa cho phép chết nhân đạo đâu cháu.”

Vân gửi một cái emoticon nước mắt giàn dụa.

“Chú ơi, dùng thuốc ngủ liều cao cũng được phải không chú?”

Tôi lúng túng.

“Người nhà cháu có dám giúp cháu không? Hoàng đã tìm hiểu chưa?” Cuối cùng, tôi hỏi lại. “Bác sĩ thì không ai dám giúp rồi.”

“Anh ấy không dám, vì thương cháu. Nhưng cháu thật sự muốn. Chú tìm hiểu giúp cháu được không?”

Cô tiếp tục gửi những câu dài không dấu, sai chính tả, lộn xộn, không rõ nghĩa. Đại ý cô có cảm giác mọi người trong nhà đã mệt mỏi, chỉ tiếp tục ở bên cô vì trách nhiệm. Lần đầu tiên cô nói về hoàn cảnh nghèo khổ của gia đình mình, về vùng quê nghèo của cô. Mọi người phải lo cơm áo gạo tiền, họ đã mệt lắm rồi, cô không muốn vì cô mà họ phải gồng lưng nữa.

“Chú ơi,” Vân tha thiết. “Chú giúp cháu tìm hiểu và mua thuốc ngủ được không ạ. Cháu biết ơn chú nhiều lắm.”

Câu cuối của Vân khiến tôi bủn rủn chân tay. Tôi phải làm gì trước lời van xin này? Chưa bao giờ Vân nhờ tôi điều gì, mỗi lần ở nhà cô tôi đều phải rất chật vật mới khiến họ nhận chút tiền hỗ trợ từ tay tôi. Lời nhờ đầu tiên của Vân tới tôi cũng là lời nhờ giúp cô được chết. Tôi có thể khước từ lời cầu khẩn của một người sắp chết?

Trong một tích tắc, tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ giúp cô. Tôi thấy khó khăn để tiếp tục chứng kiến sự đày ải này. Trong đầu, tôi đã hình dung ra việc mình tìm cách mua thuốc ngủ, rồi gửi vào Thanh Hóa. Nhưng rồi tôi lắc đầu xua tan hình ảnh đó.

Tuy tôi cho rằng ý định của Vân là hợp lý.

Sự tủi thân trong Vân lại trở dậy. Có lần cô bày tỏ mong muốn mẹ ở bên mình nhiều hơn, nhưng bà còn phải lo chuyện cơm áo, bà trả lời vậy. Câu nói làm cô đau đớn.

Tôi biết trong hoàn cảnh như của Vân, người ta đặc biệt nhạy cảm. Cảm giác mình là gánh nặng cũng đi theo Liên hàng năm trời.

“Cháu ơi, cháu hãy yêu thương và biết ơn mẹ, và không oán trách bản thân. Cháu đã làm tất cả những gì cháu có thể làm được.” Tôi viết cho cô. “Sẽ không có ai trách cứ cháu cả.”

Nhưng Vân muốn ra đi để giải thoát cho mọi người, cô không muốn họ phải chứng kiến cô đau đớn.

Nam cũng đã từng xin lỗi mẹ vì cậu làm mẹ vất vả. Liên khao khát một cái chết nhẹ nhàng để không gây chấn thương tâm lý cho người thân. Khi những người sắp chết nghĩ tới người xung quanh, họ tuyệt đẹp.

Tôi nói với cô rằng không ai điều khiển được cái chết của mình.

“Theo chú giờ cháu nên làm gì ạ?”

Đây là lần đầu tiên tôi khuyên nhủ một người cận tử, tôi cảm thấy một trọng trách đặc biệt.

“Cháu cố gắng có thuốc để giảm đau, cháu đọc kinh cho thanh thản, và gửi yêu thương tới người thân của mình.” Tôi cố gắng tìm những lời lẽ giản dị. “Cháu không nên có cảm giác có lỗi, vì cháu không có lỗi.”

Dần dần Vân dịu đi.

Những ngày tiếp theo, Hoàng trở nên căng thẳng và cáu bẳn, khiến Vân sợ hãi. Chồng thuốc trên bàn càng vơi đi thì Hoàng càng có cảm giác bị dồn vào chân tường. Cậu tiếp tục nói với Vân là cần hạn chế dùng thuốc, nếu cô không muốn thành con nghiện. Có thể cậu nghĩ thật vậy, có thể đó chỉ là cách nói để

giảm lượng thuốc dùng mỗi ngày. Người nhà Vân chia nhau tìm trong xã những gia đình mới có bệnh nhân ung thư qua đời, hỏi mua thuốc thừa. Hoàng nhờ người bạn làm ở hiệu thuốc báo tin nếu có ai đem thuốc tới trả. Vân liên tục gọi cho tôi vào những lúc tôi ngồi trong hội thảo, rên rĩ cầu cứu, lúng búng những câu mà tôi không hiểu.

Tôi đã quen Vân được hai tháng, hai tháng dài như cả thế kỷ. Bao giờ thi sự tra tấn này dừng lại? Vân đã mắc tội gì? Một buổi tối, trong một quán bar vắng, tôi gọi vào máy Vân. Mẹ cô bốc máy, đằng sau bà là những tiếng rên ai oán, “Ôi mẹ ơi...” Những âm thanh này sẽ còn đeo bám tôi dài dài như những con bướm vờn quanh đầu làm tôi chóng mặt. Đây không phải là tiếng rên bình thường nữa, nó là tiếng gầm gừ của một con thú kiệt sức. “ÔI MEEEEEE O’O’I...” Tôi cầm chai bia lạnh áp lên trán, lằm bằm. “Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp...” Tôi không muốn nghĩ gì nữa, không muốn phân tích, viết lách gì nữa. Tôi muốn buông trôi.

Người bệnh giai đoạn cuối đặc biệt nhạy cảm với nhiệt độ. Trời càng nóng lên thì cái đau của Vân càng mạnh. Đầu tháng Sáu, miền Bắc và miền Trung bước vào đợt nóng kỷ lục trong vòng bốn mươi năm qua. Hơn bốn mươi độ trong bóng râm, gần năm mươi độ ngoài nắng, gần sáu mươi độ trên mặt đường. Độ ẩm xuống dưới năm mươi phần trăm, khiến người ta có cảm giác hít lửa vào trong phổi. Nhà Vân trơ trọi trên một khu đất trống, xung quanh không một bóng cây. Mái ngói và những bức tường trở thành các lò nung. Mẹ Vân cởi hết quần áo cho Vân, và đắp lên người cô mấy cái khăn mặt ướt.

Một buổi sáng, Hoàng buộc một túi đá vào trước cái quạt nhỏ ở cuối giường Vân, rồi chạy xe máy bảy mươi ki lô mét xuống thị xã trong khí nóng làm sa sẩm mặt mày. Ở huyện, người ta lại nói với cậu là hết thuốc, không biết bao giờ có lại. Đường phố thị xã vắng tanh, Hoàng ngồi dưới gốc cây trước cổng bệnh viện tỉnh, đợi tới giờ làm việc buổi chiều. Ở nhà, Vân há mồm thở như cá trên cạn. Không gõ được điện thoại, cô gửi cho tôi một voice message. “Chú à, nóng lắm chú ạ... Cháu mệt lắm... Cháu chả biết cháu còn được có lâu không nữa, nhưng cháu xin gửi lời chân thành cảm ơn tới chú...”

Vân phát âm không rõ, các chữ bị dính bết vào nhau. Tôi hiểu đây là một lời chào.

Chiều hôm đó, Hoàng đã đợi vô ích, bác sĩ có thẩm quyền kê đơn morphine không đi làm.

Ở Việt Nam có vô vàn số phận như của Vân và gia đình cô, tôi đoán vậy. Nhưng càng đi sâu vào thế giới của cái chết và sự chết, tôi càng bất ngờ trước những éo le, chúng còn kỳ lạ hơn mọi hư cấu. Câu chuyện của Hùng, một thanh niên hai mươi tuổi ở Bắc Giang, là một ví dụ.

Tôi biết tới Hùng qua Hà, chị hay chuyện trò với cậu trong cả năm qua để nâng đỡ tinh thần cậu. Một cuối tuần, tôi và chị về thăm cậu. Hùng nằm trên giường trong bộ Man United. Tuy đã có thâm niên ba năm làm phụ nề xây dựng nhưng cậu vẫn giữ được sự trong trẻo và chưa bị cuộc đời làm thô ráp. Nhiều lúc cặp mắt sáng của cậu vẫn lóe lên hồn nhiên, xóa đi cái u ám.

Bị ung thư bàng quang từ năm mười bảy tuổi, cuối năm ngoái, Hùng được bệnh viện trả về nhà sau khi các bác sĩ cắt bỏ bàng quang và chọc hai ống xông theo niệu quản vào bể thận để nước tiểu chảy ra ngoài. Từ đó, cậu hoàn toàn biến mất khỏi hệ thống y tế, hàng ngày lui thủi trong căn nhà trống trơn cùng bố mẹ, hai người nông dân cũng bất lực y như cậu.

Vị trí oái oăm của khối u ở bụng khiến Hùng bị đau khi ăn vào, cái đau mà cậu mô tả là “như là có con gì cắn xé trong bụng”. Để đỡ đau, cậu phải nhịn. Hùng triển miên đấu tranh giữa chịu đau và chịu đói. Ăn cũng chết mà nhịn ăn cũng chết. Cậu uống nước lọc căng bụng. Đôi khi thèm quá, cậu chén một bữa, mỡ bóng quanh mép, rồi lại hồi hận ôm bụng co quắp trên giường.

Vào những đợt đau dữ dội, cậu nhịn ăn cả mười ngày. Trong điện thoại của Hà đầy những tiếng kêu của thằng bé. *Cháu đau wá, cuống rùi. Cô ơi, cháu chữa rùi. Nhà nước thật wá đáng, để bệnh nhân đau như này mà không có tiêm chét nã.*

Hùng chửi bới bố mẹ, cậu chửi cả ông Trời. Năm ngoái, Hùng đeo hai cái túi xông lưng lẳng bên hông, đi xe máy ra chợ mua năm lọ thuốc chuột. Nhưng cậu không chết. Sau bốn hôm nôn và mê man thì Hùng tỉnh dậy, gọi mẹ và kêu khát. Mùi thuốc chuột ám ảnh cậu tới tận bây giờ.

Hùng ác cảm với morphine, cậu không muốn bị coi là dân chích choác. Cậu cũng nghe từ đâu đó là nếu dùng morphine khi chết xác không phân hủy. Mà kể cả có muốn dùng thì nhà cậu cũng không có tiền để mua, và cũng sẽ không mua được. Không ai trong hệ thống y tế hỏi tới cậu, dù chỉ một lần, để chỉ

dẫn, giải thích, cung cấp thông tin hay an ủi. Chỉ có Hà và vài bạn bè chị tặng cậu cái điện thoại cũ để cậu vào Facebook, thỉnh thoảng chuyện trò cho cậu đỡ buồn, và hỗ trợ bố mẹ cậu tiền thay bông băng và ống xông hàng tháng.

Khi những cơn đau dịu xuống, Hùng ngồi ngoài sân ban đêm với ấm trà và điều thuốc, ngắm sao cho tới khi gà gáy, cố quên đi cái đói. Trong giấc ngủ chập chờn vào tảng sáng, cậu liên tục mơ thấy được ăn uống. Trong mơ, mọi thứ sống động, thật hơn cả thật, thơm ngon rục rỡ, khiến cậu ngỡ ngác hồi lâu khi tỉnh dậy. “Ơ, ơ, sao lại không có gì thế này?”

Hùng kinh ngạc trước số phận oái ăm của mình, “Cháu chưa thấy ai phải nhịn ăn để chết như cháu.” Cậu nói với Hà. “Cháu thấy tù nhân trước khi chết cũng được ăn no mà!”

“Cái đau làm người ta không biết trốn đi đâu được. nhiều người sợ đau hơn sợ chết.” Bác sĩ Đoàn Lực nói, trong lúc chúng tôi ngồi trong một nhà hàng vào một buổi chiều đầu hè. Bên ngoài, tấm thảm âm thanh của hàng ngàn con ve sầu dang lên hạ xuống mềm mại. Là trưởng Khoa Chống đau của Bệnh viện K, ông là một trong những người đầu tiên được tiếp cận với lĩnh vực chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ung thư. Tôi gặp ông để tìm hiểu về hiện trạng ở Việt Nam, không ngờ rằng có ngày ông sẽ đóng một vai trò trong câu chuyện của Vân.

Ở giai đoạn cuối, trọng tâm của các can thiệp không nằm ở chữa bệnh nữa, mà hướng tới việc giúp người bệnh có chất lượng cuộc sống cao nhất trong thời gian còn lại của họ. Ở các nước phát triển, sẽ có một nhóm liên ngành làm việc này. Nhân viên xã hội giúp người bệnh giải quyết khó khăn tài chính, hướng dẫn hoàn thành các thủ tục giấy tờ, hỗ trợ tổ

chức sinh hoạt hàng ngày. Chuyên gia tâm lý tháo gỡ các lo lắng, băn khoăn trong tâm tư, tình cảm. Giáo sĩ hay nhà sư giúp người bệnh có sự thanh thản tâm linh và tìm được ý nghĩa trong cái chết của mình. Bác sĩ và điều dưỡng đưa ra các biện pháp kiểm soát đau và các triệu chứng khác như nhiễm trùng, khó thở hay nôn. Tất cả là để hướng đến *a good death*, một cái chết thanh thản, nhẹ nhàng về thể xác, yên ổn về tinh thần. Ngược với nó là “cái chết thảm”, theo chữ của bác sĩ Việt Hương, những cái chết trong đau đớn, trong nỗi canh cánh cho người ở lại, trong sự khảnh kiệt, ở Việt Nam, chúng xảy ra hàng ngày, hàng giờ, trong bóng tối, không có cái nhìn nào của xã hội soi rọi vào.

Ở Việt Nam, những người như bác sĩ Đoàn Lực lẻ loi. Không chỉ trong xã hội, kể cả trong giới chuyên môn, sự hiểu biết về chuyên ngành này còn vô cùng hạn chế.

Tôi kể cho ông câu chuyện của Vân và Hoàng và cuộc khủng hoảng morphine của họ. “Có cách nào giúp đỡ họ được không anh?”

Bệnh viện K có thể kê đơn, ông nói, nhóm lên trong tôi một tia hy vọng. Nhưng bệnh nhân cần vào viện để bác sĩ nhìn thấy, ít nhất là cho lần kê thuốc đầu. “Quy định của nhà nước để lập hồ sơ. Yêu cầu pháp lý.”

“Nhưng làm sao những người như cô Vân có thể ra Hà Nội để bác sĩ thấy hiện trạng và kê đơn?” Tôi kêu lên. “Chỉ cần lật nghiêng người để lau chùi đã khiến cô ấy đau tới mức la hét.”

“Mà Thanh Hóa thì quá xa cho chúng tôi,” ông Lực nói khẽ, quá xa để người của ông có thể tới. “Còn nhiều cái bất cập lắm

anh ơi.”

Vài tháng sau đó, tôi có dịp chuyện trò về chủ đề này với Eric Krakauer. Krakauer là phó giáo sư chuyên ngành chăm sóc giảm nhẹ của trường Đại học Harvard và đã lăn lộn nhiều năm để giúp đỡ Việt Nam trong lĩnh vực này. Ông vẽ một bức tranh toàn cầu khiến tôi choáng váng: kiểm soát đau được coi là một quyền con người, và morphine nằm trong danh sách các thuốc thiết yếu do Tổ chức Y tế Thế giới WHO ban hành, nhưng 80% dân số thế giới, thường tập trung tại các quốc gia nghèo, không nhận được các biện pháp giảm đau thích hợp. Các nước phát triển chỉ chiếm 17% dân số thế giới, nhưng tiêu thụ tới 94% tổng số thuốc opioid (thuốc có chất thuốc phiện) toàn cầu.

Ong Krakauer nói về chứng *opiophobia*, tâm lý sợ thuốc phiện, phổ biến tại Việt Nam và nhiều quốc gia đang phát triển khác. Cả cán bộ quản lý lẫn người dân, những người như Hùng, như Vân, ác cảm và sợ hãi với morphine. Dư luận cho rằng nó gây trầm cảm, gây nghiện, và dưới tác động của truyền thông, liên tưởng ngay tới các tệ nạn xã hội, xã hội đen và các thành phần vô đạo đức khác. Các bác sĩ hạn chế kê đơn morphine, do đó nhà nước không nắm được nhu cầu thực tế, dẫn tới khối lượng nhập khẩu thấp, dẫn tới việc thiếu morphine để bán, điều mà Hoàng thường xuyên gặp ở huyện của cậu. Năm 2004, Việt Nam chỉ xếp thứ 122 trong 155 quốc gia về khối lượng sử dụng morphine cho mục đích y tế. Lo ngại về việc morphine bị dùng sai mục đích, người ta đưa ra những quy định khắt khe về kê đơn, chấp nhận hy sinh những bệnh nhân như Vân. Nhưng điều đó chỉ làm béo bở cho những kẻ cung cấp hàng ở chợ đen. Một người nhà bệnh nhân nói với tôi

rằng ở cổng Bệnh viện K, cô phải trả hai trăm nghìn cho mỗi ống, gấp hai mươi lần giá trong hiệu thuốc cách đó mấy chục mét. Ở vùng quê, nhiều người tìm tới thuốc phiện đen, biết rằng mình có thể vướng vào vòng lao lý.

Trong ngành, người ta gọi những người như Vân, như Hùng, những người cần tới chăm sóc giảm nhẹ mà không được biết tới, là “những mảnh đời nằm trong bóng tối” - *hidden lives*. Bên ngoài phòng làm việc của bác sĩ Đoàn Lực có một cái áp phích đã bạc màu vì nắng. “Không một ai là vô hình!” Nó chạy khẩu hiệu, và cung cấp thông tin: sáu phần trăm những người cần tới chăm sóc giảm nhẹ cuối đời là trẻ em. Hãy hình dung, chúng bị đau như Vân, như Hùng, chỉ khác là chúng tám tuổi, bốn tuổi, hai tuổi.

Ông Krakauer say mê trình bày. Tôi được nghe từ một bác sĩ trẻ, người đã tham gia một số lớp học do ông tổ chức ở Việt Nam, là “thầy Eric có một lời thề với một bệnh nhân ung thư Việt đã qua đời”. Ông thề là ông sẽ làm việc để giảm đau đớn cho các bệnh nhân ở đây.

Trở ngại mang tính cấu trúc lớn nhất ở Việt Nam hiện nay là việc hệ thống y tế cộng đồng, cấp xã, cấp thôn, chỉ tập trung vào phòng bệnh, còn chữa bệnh thì để cho cấp huyện trở lên. Việt Nam chưa đưa chăm sóc giảm nhẹ vào mạng lưới y tế cộng đồng, trong khi đa số những người có nhu cầu, những người bệnh giai đoạn cuối, lại ở nhà.

Trong hình dung của ông Krakauer về một tương lai tốt đẹp, các nhân viên y tế cộng đồng đến nhà thăm người bệnh, giống người ta vẫn tới để tuyên truyền về việc phun thuốc muỗi. Họ xác định nhu cầu morphine, gỡ bỏ những e ngại và định kiến

nếu có, báo lên cấp huyện để bệnh nhân được kê đơn và người nhà có thể mua được mà không phải đi quá xa, hướng dẫn cách dùng morphine hợp lý, điều chỉnh liều lượng khi các triệu chứng thay đổi.

“Sau nửa ngày đào tạo là các nhân viên y tế cộng đồng đã có khả năng làm những việc này.” Ông không mệt mỏi nói với các quan chức Bộ Y tế. Hầu hết các cơn đau, các triệu chứng, đều có thể được chữa trị hiệu quả với những loại thuốc rất đơn giản và rẻ tiền mà người sử dụng không cần phải được hướng dẫn nhiều. Theo kiến nghị của WHO, các huyện không bao giờ được hết morphine. “Đây là một loại thuốc rất rẻ,” ông nhấn mạnh lần nữa.

Tôi kể lại hình ảnh Hùng ngồi ngoài sân ban đêm, ngắm sao cho quên cơn đói. Ông Krakauer buồn bã lắc đầu, “Không thể chấp nhận được... Họ không cần phải chịu đau đớn như vậy.”

Sau lần gặp đầu tiên, tôi không buông tha bác sĩ Lực. Tôi năn nỉ, tôi gửi phóng sự VTV1 về Vân cho ông. Một tuần sau, ông đồng ý để Hoàng lên Hà Nội gặp, ông sẽ xem xem “có làm được gì không”.

Tôi đón Hoàng ở bến xe Mỹ Đình. Sáng hôm đó, một cơn mưa đầu hạ đã kịp trút xuống thành phố, không quá lâu nhưng cũng đủ cho đường phố Hà Nội ngập và đầy ứ xe cộ. Một tay Hoàng cầm cái phong bì nhựa đựng giấy xuất viện của Vân cùng tờ xác nhận của xã là cô còn sống, tay kia là túi nem chua, quà của gia đình Vân cho tôi. Ngồi trong phòng của ông Lực, cậu trình bày về hoàn cảnh của mình, ngắc ngư vì quá hồi hộp trước giây phút quyết định này. Tôi ngồi cạnh, căng thẳng. Ông

Lực ký cho cậu một tờ giấy giới thiệu, bằng một nhát bút, kéo Vân và gia đình cô ra khỏi cửa địa ngục.

Ba tiếng sau, Hoàng rời phòng phát thuốc, tay ôm sáu mươi ống thuốc trong lòng như một món đồ quý giá. Từ nay, cứ mười ngày cậu lại phải lên Hà Nội một lần để mua cho đợt tiếp theo, nhưng cậu không có lựa chọn nào khác. Ở cổng bệnh viện, Hoàng gọi cho Vân, giọng dịu dàng và hạnh phúc, “Được rồi em ạ.” Đứng bên cạnh, tôi có cảm tưởng đang nghe một đôi vợ chồng trẻ nói chuyện về việc xin học cho con. Cảm giác vui vẻ, được giải tỏa, tự hào vì thắng được nghịch cảnh, lây sang tôi. Cho tới khi tôi nhận ra Vân vẫn đang sắp chết.

11

ĐẾN GIỮA HÈ thì gia đình Vân bắt đầu phải vay nặng lãi. Hai cái nhẫn Thúy tặng, nhà cô cũng đã phải bán đi. Vân đã gọi điện xin lỗi Thúy về điều này.

Từ đầu năm, thịt lợn đã giảm giá xuống mức thấp nhất trong mười năm qua, một cân thịt lợn hơi còn rẻ hơn một cân khoai tây. Tới tháng Tư, giá thịt giảm sáu mươi phần trăm so với cùng kỳ năm ngoái, chạm đáy ba mươi năm qua. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn gửi công văn hỏa tốc, kêu gọi các cơ quan và địa phương thu mua thịt lợn, hỗ trợ nông dân. Toàn bộ cõi mạng bùng lên khoái trá. Bạn bè Facebook của tôi cười lăn lộn với các hashtag #giaicuulon và #toandanlon và nhìn vụ này như một bằng chứng cho sự thảm hại của quản trị nhà nước và cái nhìn ngắn hạn của nông dân.

Đúng hôm nhóm VTV1 về quay, anh trai Vân viết đơn xin nghỉ việc ở Đoàn Thanh niên xã. Năm ngoái, anh cầm sổ đỏ của bố mẹ vay ngân hàng hai trăm triệu, rồi vay ngoài thêm hai trăm triệu nữa, đầu tư vào một trang trại lợn. Bây giờ anh phá sản.

Vân khuyên nhủ anh trai cả buổi tối, nhưng anh vẫn giữ ý định bỏ việc để xuống thị xã “làm cái gì đó”. Mẹ Vân ở nhà hai ngày liền mà không ra với cô, cô đoán là bà rất buồn. “Bỏ thì biết làm gì bây giờ?” Vân bảo. “Nói chung là cháu thấy anh ấy yếu đuối lắm.” Người ốm sắp chết nói về người khỏe như vậy.

Đầu tháng Bảy, tôi và Hà vào Thanh Hóa thăm Vân. Hai người gặp nhau ở Khoa Nhi sau khi Nam mất được vài tháng. Hà nhớ là hồi đó Vân lặng lẽ ít nói, nhưng có lần cô bảo với Hà, “Chị ơi, em hiểu nỗi lòng của chị. Chị em mình cùng có nỗi đau như nhau, nhưng mà chỉ đổi ngôi thôi.” Từ đó hai người quý nhau.

Tôi ngồi cạnh giường Vân, quan sát hai chị em tíu tít hàn huyên, nhắc lại tên người này người kia như là hai bạn học cũ. Vân đã khắp khởi đờng ngày hôm nay từ mấy hôm trước. Mặt cô rạn rỡ, tuy thỉnh thoảng cô lại lấy cánh tay phải che mặt, đó là lúc cơn đau lóe lên bên trong cô.

Chân phải Vân đã sưng to lên gấp rưỡi chân trái. Những lúc nắn bóp đùi cho cô, mẹ Vân có thể nghe thấy tiếng lục cục bên trong, dường như là xương đã vỡ. Quả bưởi dưới da ở cánh tay trái Vân còn to lên nữa so với lần trước. Mắt trái Vân bị sụp xuống một nửa. Cô cũng không liếc được mắt phải nữa, muốn nhìn người bên cạnh thì phải quay cả đầu ra, mà quay đầu cũng rất khó khăn. Hàm Vân đã cứng lại. “Đây này, nó cứng hết lại rồi,” cô lấy tay sờ nắn. Các ngón tay phải cũng đã bị tê, bám vào không thấy đau. Phòng không bật đèn, Vân không chịu được ánh sáng neon nữa. Mỗi khi xe máy chạy qua ngoài đường, cô nhắm mắt như bị giàng xé trong đầu. Nhạy cảm với âm thanh và ánh sáng, đó là những dấu hiệu đặc trưng của người đã rất gần cái chết, tôi đọc được như vậy. Chỉ có giọng nói của cô thì vẫn đầy đặn bình thường.

Mẹ Vân âu yếm cầm tay Hà bằng cả hai tay. Hoàng ngồi bên cạnh, mồm hơi hé mở, mắt long lanh nhìn Vân và mọi người một cách không mệt mỏi, đầu óc cậu vẫn trú ngụ trong hiện tại

chứ không chạy trốn đi đâu. Cái nhanh nhẹn, xởi lởi của Hà, nỗi mừng vui hội ngộ của Vân lây sang cả nhà. Trong bữa ăn rôm rả, chúng tôi uống rượu pha mật ong rừng.

Hà và Vân nói chuyện về cái chết sắp tới của Vân một cách tự nhiên. Vân dặn người nhà khi cô mất thì đừng trói cô lại, và hãy trồng thật nhiều hoa quanh mộ cô. Cô ao ước được ra đi trong tỉnh táo mà không hoảng loạn. Đó là cái đích cuối cùng của cô. Mặc dù đã khá mệt, nhưng Vân không muốn chúng tôi ra về. “Vẫn còn sớm mà,” cô nhắc đi nhắc lại. Mọi người đều biết đây là lần gặp nhau cuối cùng. Hà lồng bàn tay mình vào bàn tay trắng xanh đã nửa năm không nhìn thấy ánh sáng mặt trời của Vân, mười ngón tay vờn nhau, quyến luyến. Rất lâu sau tôi vẫn hỏi hận là lúc đó vì ngại ngùng mà tôi không cầm tay Vân lấy một cái.

Cả mùa hè, Hoàng tiêm, lau người, bón cho Vân ăn, xoa bóp cho cô, và quay cuồng với việc tìm morphine. Mỗi đêm, Hoàng chỉ có vài tiếng để thiếp đi. Đã lâu rồi, cậu không lên mạng chơi cờ nữa.

Cái đau đã đạt một mức độ mới, khác xa những gì Vân đã trải qua. Nó tiến sát vào tim, chồn vờn, bao vây, rồi chồm lên bóp nghẹt, khiến cô quằn quại, nghẹt thở hai mươi phút, nửa tiếng, trước khi nó nhả con tim ra và lù ra xa. Vân cũng không nằm nghiêng được nữa, Hoàng đoán cô đã bị gãy xương vai. Giờ đây, để lau lưng cho Vân, phải nhiều người cùng lúc nâng cả người cô lên. Mỗi lần như vậy là mất hai ống thuốc, một ống tiêm trước, và một ống tiêm sau khi lau xong.

Vân kể cho tôi về một giấc mơ. Trong mơ cô đón con ở cổng trường. Bên đường là một vực thẳm. Con cô cùng một đứa bạn

đi về phía cô, nhưng bỗng nhiên biến mất. Cô thất thanh gọi, rồi nhìn thấy chúng ở dưới vực. Vân nhảy xuống, cầm tay hai đứa trẻ, vừa lôi chúng chạy vừa niệm Phật liên tục. Đằng sau cô, hai con sói mặt người đuổi theo, liên tục cào cấu. Cô la to cho tới khi tỉnh dậy, người vẫn run lên vì sợ hãi.

Nơi đón con bỗng nhiên biến thành vực sâu. Cuộc sống yên ả trong tích tắc trở thành thảm họa. Tôi đoán là Vân vẫn lo lắng cho hai đứa con và chưa thanh thản để ra đi. Còn hai con sói mặt người, chúng là biểu tượng cho cái gì?

Vân bắt đầu phải thở ô xy, nó làm cô dễ chịu hơn. Mười ngày một lần, Hoàng ra Hà Nội mua thuốc, nhưng nhiều lần cậu về tay không. Nếu bác sĩ Đoàn Lực đi vắng, sẽ không có ai chịu kê đơn cho cậu, họ đòi phải nhìn thấy bệnh nhân. Cháu nói mãi, nói mãi, Hoàng bảo tôi, nhưng họ không rủ lòng thương. Cái áp phích “Không một ai là vô hình!” ở hành lang bệnh viện như một lời cười nhạo vào mặt cậu. Ai cho cậu hiện hình?

Nhu cầu morphine của Vân bắt đầu vượt quá tổng số thuốc mà Hoàng được phép mua từ cả bệnh viện huyện lẫn K ở Hà Nội. Lỗi của Vân là cô đau quá định mức nhà nước cho phép. May mắn thay, vào thời điểm đó, tôi gặp Yên^[12], một bác sĩ trẻ đã từng theo lớp tập huấn của giáo sư Eric Krakauer. Từ lúc gặp tôi cho tới khi Vân chết, anh đã nhiều lần tìm cách giúp Hoàng, tuy không phải lần nào cũng thành công. Anh làm như thế nào, tôi không biết, Yên yêu cầu tôi đừng hỏi.

Một buổi sáng giữa tháng Tám, Vân nhắn tin cho tôi.

“Chú ơi cháu buồn quá, một bên mắt của cháu mù hẳn rồi.”

Tôi dừng bước trên vỉa hè. Bên cạnh tôi, xe cộ rú ga, nắng sớm chiếu thẳng xuống đầu.

“Một tai cháu cũng điếc hẳn, tai còn lại cũng yếu lắm rồi ạ.”

Tôi bị thôi thúc phải bộc lộ những gì tôi nghĩ về cô, “Cháu ơi, cháu đã sống một cuộc đời rất đẹp và có ý nghĩa. Cháu để lại những tình cảm rất đẹp đẽ trong lòng mọi người.”

Tôi nhận ra là mình viết về Vân ở thể quá khứ.

“Chú cảm ơn cháu đã cho chú cơ hội đồng hành với cháu.” Tôi cảm thấy nhẹ nhõm, cuối cùng, tôi đã giải tỏa được cảm giác dằn vặt vì đã không cầm tay Vân trong lần cuối gặp cô.

“Cháu vẫn đang cố gắng từng ngày và hy vọng mọi việc cháu làm sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Cháu thật lòng rất biết ơn chú.”

“Chú tin là sự tồn tại của cháu trên thế gian này đã làm mọi thứ tốt đẹp lên.”

Tôi tiếp tục đứng nhìn màn hình điện thoại. Một cái gì đó thiêng liêng tràn đầy trong lòng tôi, một nỗi man mác buồn nhưng không cào cào, một cảm giác yên tâm và chấp thuận là mọi thứ đi đúng quy luật của thiên nhiên. Mọi sự chống cự tan biến.

Thời gian này, tôi đã quên câu chuyện hiến giác mạc từ lâu, đầu óc tôi hoàn toàn bị sự suy tàn vật lý của Vân ám ảnh. Nhưng mấy hôm sau, Vân liên lạc, vừa nói vừa rên vì đau. Liệu có cần báo cho Trung tâm Điều phối hiến tạng là mắt cô bị suy giảm thị lực? Cô sợ sau này người ta thất vọng, nếu giác mạc của cô bị hỏng.

Vân bắt đầu niệm Phật, “Nam Mô A Di Đà Phật, nếu cho con sống thì đừng bắt con phải đau đớn nữa, còn không hãy cho

con ra đi, con vui vẻ đón nhận.” Có lúc cô tỉnh dậy sau một cơn mê man, “Ơ, em nhớ là em đi rồi mà. Sao em còn nằm đây? Đây là đâu? Em nhớ là em đã chết mà...”

Liệu lúc này, ra đi có là sự giải thoát cho Vân? Tôi hỏi Hoàng trong một lần gặp cậu ở Hà Nội khi cậu ra mua thuốc. Chúng tôi uống trà đá trước cổng bệnh viện. Chỉ cách vài chục mét thôi, qua khoảng sân nhỏ, là thế giới của đau đớn và chết chóc. Bên ngoài, cuộc sống bình thường vẫn diễn ra, người ta hút thuốc lào, chơi bài.

Hoàng gật đầu, “Vâng chú, có lẽ sớm hơn sẽ tốt hơn cho Vân. Sống kiểu này còn khổ hơn là chết.”

Một buổi chiều, hơi khỏe hơn một chút, Vân nhờ Hoàng chụp cho cô một kiểu ảnh để đưa lên Facebook. Cô muốn làm cậu vui lên.

Trong ảnh - Hà bảo với tôi rằng cô hiểu nó là lời chào từ biệt của Vân với mọi người - vai trái của Vân để trần. Chắc chắn Vân chủ ý như vậy. Chỗ sưng giờ đã to gần bằng

quả bóng. Trên đầu cô là một cái khăn mặt bê bết những mảng màu đỏ sẫm, chắc là máu. Tóc cô ép sát vào đầu, kiểu tomboy. Hai ống thở từ hai lỗ mũi cô đi ra sau tai rồi cùng vòng ra trước trán, gặp nhau ở một nút thắt, trông như một biểu tượng của vương miện. Không hiểu sao hai mắt của Vân lại mở to được, như hỏi Vân vẫn còn khỏe, chứ không bị sập xuống như khi tôi và Hà tới thăm. Mắt cô nhìn thẳng vào ống kính, long lanh phản chiếu nguồn sáng của cái đèn LED nhỏ. Miệng cô hơi mím lại, cương nghị. Toàn bộ khuôn mặt Vân toát ra vẻ quả cảm, quyết tâm, như một người lính trước giờ hành quân.

Đôi mắt Vân làm mặt cô sáng rực lên, và bước đi toàn bộ cảm giác sợ hãi mà khối ung thư có thể tạo ra cho người xem.

Trong lòng tôi trào lên một cảm giác khiêm nhường và biết ơn. Tôi ngắm bức ảnh hồi lâu và thấy tất cả những chán chường và sợ hãi của mình thật nhỏ bé.

Hồi tay cô còn khỏe, mỗi ngày một chút, Vân viết những tâm sự với con vào cuốn vở học sinh đặt trên cái giá gỗ trên ngực mình. Cái giá đó nặng nên cô chỉ ghi được mười phút rồi lại phải nghỉ. Cô đặt tất cả tình cảm của mình vào đó. Vân đã viết được khá nhiều thì trong đợt cô phải vào bệnh viện huyện cấp cứu vì đi tiểu ra máu và sốt cao, cái Bép ở nhà lấy kéo nghịch và cắt vụn cuốn vở ra.

Vài tháng sau, Vân lấy đà lần hai. Không còn khả năng cầm bút viết nữa, cô gõ vào trong điện thoại.

“Mẹ chào hai con gái của mẹ, thời gian đúng là không chờ đợi ai bao giờ cả. Đã nhiều lần mẹ muốn tâm sự với các con lần cuối cùng...”

Vân bắt đầu bằng những suy tư về cuộc đời và triết lý sống, đây là lần đầu tiên cô dùng ngôi “chúng ta” khi nói chuyện với hai đứa:

“Hai con yêu quý của mẹ mỗi người chúng ta sinh ra đều mang trong mình một số phận. Có người mới sinh ra đã được đầy đủ không phải suy nghĩ về tiền bạc. Nhưng có người lại phải chịu cảnh bần hàn nghèo khó, lại có những hoàn cảnh mới sinh ra chưa kịp làm gì cho đời đã phải ra đi mãi mãi. Và tất nhiên cho dù chúng ta ở trong bất kỳ hoàn cảnh nào (thì) cũng phải chấp nhận sống thật vui vẻ.”

Cô trải lòng để sau này chúng hiểu cô.

“Cũng giống như những người mẹ khác, mẹ muốn được khỏe mạnh để chăm sóc các con hàng ngày đưa các con đi học dạy những điều hay lẽ phải cho các con và bảo vệ các con giữa những sóng gió của cuộc đời. Nhưng số phận của mẹ lại không được như những gì mẹ mong muốn”

Nhưng rồi cô không tiếp tục được nữa.

Đúng một tháng trước khi Vân qua đời, cô dồn sức lực cho cố gắng cuối cùng. Lần này, cô ghi âm.

“Con gái à...Mẹ không viết được nữa rồi. Hôm bữa mẹ đang ghi dở cho con đây. Nhưng mà mẹ run quá rồi...” Vân nghĩ một lúc. “Tay của mẹ nó yếu lắm.”

Không còn thời gian cho những triết lý lớn nữa, Vân đi vào luôn những điều cụ thể. Không được chơi điện thoại nhiều. Không được xem TV nhiều. Cô liệt kê các tác hại, nhắc đi nhắc lại, rồi bảo, “Thôi, mẹ chỉ nói thế thôi. Mẹ hy vọng là các con của mẹ sẽ hiểu.” Cô nói cứ như là hai đứa đang đứng trước mặt, tay chúng mân mê vạt áo.

Lời của Vân bị ngắt quãng bởi những tiếng rên, những xuýt xoa không kiểm soát, những lúc ngáp lấy khí vào phổi, và những đoạn nghỉ dài vì kiệt sức.

Nguyệt nên bớt cái tính tủi thân đi, phải mạnh mẽ lên. Đi xe đạp tới trường thì phải nhìn đường. Tham gia các hoạt động ở lớp năng nổ hơn. Đặc biệt là đừng có trêu chọc chuyện yêu đương với các bạn. “Các con còn nhỏ lắm, chưa hiểu yêu với đương là cái gì cả. Thế! Nhớ chưa!

Rồi cô chuyển sang cái Bép. “Nga ơi, Nga ngoan của mẹ nào.” Cô khiển trách là hôm trước nó ngồi giả vờ viết bài bố giao nhưng khi thấy bố đi thì bắt đầu buông bút quay ra chơi. “Thế là không tốt đâu. Bố thương các con nên bố mới bảo các con học bài. Nga của mẹ ngoan lắm. Cố gắng... Đặc biệt có điều là... Ôi mẹ đau con ạ. Nga để ý nhé, Nga đừng đánh chị Nguyệt. Mẹ thấy con cứ bắt nạt chị Nguyệt suốt à...”

Không có chi tiết nào là quá nhỏ với cô, từ việc cẩn thận với cốc nước mía ngoài đường tới chuyện rửa bát sau bữa ăn tới việc làm sai thì không được chối tội. Vân muốn dồn mười tám năm dạy con vào trong ba mươi phút ghi âm. Cô bắt đầu bằng cấp Một, rồi lên cấp Hai. “Hồi mẹ đi học thì mẹ thấy cấp Hai là vui nhất đấy.” Cô bảo con phải từ chối các bạn trai thích mình thế nào, kệ các bạn gái khác yêu đương ra sao. Cô dặn là ngược nó sẽ nhú lên. Khi có kinh nguyệt thì nó phải nói với bà. “Con thấy hiện tượng huyết cửa mình con hãy nói bà. Nhá! Có gì là nói bà. Bà sẽ giúp các con. Nhớ chưa con? Đừng lo lắng nhé! Không có gì phải lo lắng cả!”

Tới đây cô dừng lại một lúc lâu.

“Mẹ uống nước cái đã nha con, mẹ hơi mệt.”

Cô lại dừng lại, khó khăn nuốt nước bọt.

“Bây giờ mẹ sẽ nói đến cấp Ba nha. Mẹ nói ngắn gọn thế này. Mẹ muốn nói nhiều nhưng mẹ mệt quá...”

Vân trở mình đau đớn, và bật ra tiếng rên kéo dài.

“Mẹ mệt quá...”

Tháng Chín cùng những đợt nóng trôi qua. Giờ đây, Vân cần tới ba mươi ống morphine và hai bình ô xy mỗi ngày, chi phí

hàng ngày lên tới hơn một triệu đồng. Một hôm, cô tỉnh dậy và nói với Hoàng, “Em sắp đi rồi,” vừa nói Vân vừa há miệng để thở, trông rất đau lòng, “lúc này em thấy có hai ông bà già đến bảo em hai ngày nữa sẽ đi.”

Cô đòi được tiêm liên tục, có lẽ những lúc này cơn đau như nước lũ cứ dâng lên, dâng lên mãi. “Mẹ chưa tiêm cho con à, mẹ lừa con à?” Cô kêu lên, chỉ mấy phút sau khi mẹ Vân rút mũi tiêm ra khỏi người cô.

Vân đòi một con dao nhỏ để tự đâm vào tim, kết thúc đời mình.

Vân kêu đói. Hoàng dứt cho cô một ít sữa, mỗi lần chỉ một cái thìa bé tí, không đủ ướm miệng.

Có những lúc Vân không nhận ra Hoàng đứng trước mặt. “Ai đây?” cô hỏi. Hoàng cất giọng nói, Vân vẫn không nhận ra. Lúc khác, nhận ra chồng, cô bảo, “Em thương anh lắm nhưng biết làm sao được, em phải đi rồi.”

Lòng Hoàng tan nát, cậu nói với tôi, “Cháu thương Vân và thật sự không muốn mất cô ấy chút nào, chú ạ.”

Ôi, con tim mới mâu thuẫn làm sao. Mấy ngày trước, tôi nhớ lại, cậu còn nói là Vân đi được thì tốt cho cô ấy.

Đầu óc tôi căng như một sợi dây đàn, tôi thậm mong kịch tính qua đi để được giải tỏa. Đây là cái chết đầu tiên mà tôi được dõi theo có ý thức. Cái chết là một điều gì đó thật kỳ lạ, thật bí ẩn, thiêng liêng. Tôi hồi hộp như đứng trước một vụ sinh nở. Liên hay nói là cái nôi lật ngược thì thành nắm mồ. Ý cô có phải là sinh và tử là cùng bản chất, đều là những hiện tượng vĩnh hằng của thiên nhiên? Đứng trước chúng chúng ta

thầy khiêm nhường. Ta không thể làm gì khác, chỉ có thể
ngắm chúng và ngợi ca Tạo hóa.

12

CỔ, NGỰC VÀ VAI Vân dần phồng lên như được bơm khí bên trong, các mạch máu tím chạy ngang dọc vai và ngực cô như một hệ thống sông ngòi nhiệt đới. Trong bức ảnh Hoàng gửi cho tôi, trông cô giống một võ sĩ sumo. Trong hai lỗ mũi cô có nhiều vết máu đông bám vào ống thở. Mồm Vân hơi hé mở, để lộ hai chiếc răng cửa hơi hô mà lúc khỏe Vân cứ xấu hổ mãi về chúng. Mắt Vân khép hờ.

Trong tôi thoáng qua một làn gió giận dữ. Tại sao một con người như Vân phải chịu những điều này? Có thời điểm nào mà kể từ đó sự sống không còn ý nghĩa nữa, bởi nó chỉ là một sự làm nhục, và lúc đó cái chết mới là điều giúp người ta giữ được phẩm giá?

Tôi nhìn ra mảnh sân trước nhà. Một con thằn lằn săn ruồi, lũ sâu đang cản trở gân những chiếc lá khế non, một con chim sẻ chao đảo bên trên. Dưới gốc cây, cạnh trái khế nhũn đầy ruồi là đàn kiến nhung nhúc bên trong xác con bọ ngựa đang thối rữa. Tí nữa thôi, cơn mưa sẽ cuốn trôi tất cả bọn chúng. Vũ trụ nín lặng và thờ ơ trước những gì xảy ra với chúng, với Vân, với tôi, với tất cả.

Lúc này, tôi cảm thấy thật khó khăn để nhìn sự hờn hĩnh tự mãn đầy trong xã hội. Tôi muốn tìm đến những niềm vui giản dị, dịu dàng và thâm trầm, và cảm thấy không đủ sức để cọ xát

với những lời tán phét và những cái tôi khổng lồ đang ngạo nghễ ngoài kia.

Nhìn lại thời gian qua, tôi thấy khi tôi nhận được lời chào vĩnh biệt từ Vân, và khi tôi giúp được Vân, là những khoảnh khắc tôi đầy đủ và hạnh phúc nhất.

Người nhà Vân nói với hai đứa trẻ là mẹ chúng sắp đi xa. Một buổi chiều, đi học về, cái Bép ngó vào phòng Vân và hỏi, “Ơ, thế mẹ chưa đi à?” Cái Nguyệt thì vẽ một trái tim lên một cái bưu thiếp và nắn nót dòng chữ, “Con chúc mẹ đi đường mạnh giỏi.”

Tối hôm đó, Vân đã bị hơi cứng lưỡi, cô cố gắng nói với Hoàng, “Có người chết nằm trên nóc nhà kia.”

Hoàng nói cậu không nhìn thấy ai cả.

“Anh không nhìn thấy gì à, đồ nhà quê!”

Morphine chỉ còn đủ cho một ngày nữa. Không biết lúc nào Vân ra đi, Hoàng đành phải ra Hà Nội mua thêm thuốc. Vân không muốn. “Để cho bà ngoại đi,” cô van xin, làm cậu chảy nước mắt. “Anh ở nhà với em.”

Lại một lần nữa, Yên dang tay cứu vớt. Sau nhiều trúc trắc làm đứng tim, cuối cùng, tới cuối ngày thì Hoàng cũng có được đơn thuốc, nhưng cậu phải ở lại qua đêm. Người lâm chung vẫn phải tuân thủ giờ hành chính, như thể cái đau là viên chức nhà nước, tôi chua chát nghĩ.

Về tới nhà vào trưa hôm sau, Hoàng ghé sát vào tai Vân, “Anh về với em rồi đây, chú Giang và chị Hà gửi lời hỏi thăm em đó.”

Vân cố gắng mãi mới phát ra được một tiếng, “Uh.”

Sáng Chủ Nhật, ngày mừng Tám tháng Mười, mát mẻ, trời khô dần sau cơn mưa đêm. Rằm Trung Thu mới qua được bốn hôm. Tôi đứng lớp dạy sinh viên mà lòng bồn chồn. Biết là Vân cần phải ra đi, nhưng tôi vẫn thấy xôn xang. Vân đang tan rã, thành mây trời, đất, tro bụi, gió, hơi nước. Linh hồn có tồn tại hay không? Vì sao những người cận tử lại nhìn thấy người chết? Vân chưa bao giờ gọi Hoàng là nhà quê, vì sao hôm trước cô lại nói vậy? Có phải cô đã nhìn thấy những quang cảnh khiến cô thấy mình có sự khác biệt về trải nghiệm với Hoàng? Giống một người đã du hành, đã nhìn thấy những cái kỳ lạ, khiến họ thấy những người ở nhà là lạc hậu?

Cả buổi sáng, gia đình Vân băn khoăn không biết nên hỏa táng Vân theo nguyện vọng ban đầu của cô, hay nên chôn

theo mong muốn của gia đình. Có ai đó nghe nói là xương của người đã chạy hóa chất sau này sẽ nát vụn, “không còn gì để bốc”. Tôi gọi điện cho Yên. Anh nói cơ thể của người đã qua hóa trị chậm tiêu hủy hơn, và dặn vẫn tiếp tục tiêm morphine kể cả khi Vân đã mê man. Vân được tiêm lần cuối trước đó bốn tiếng. Vậy là cô có thể bị đau trong bốn tiếng qua mà không có cách nào thể hiện. Ý nghĩ này làm tôi day dứt.

Cuối giờ chiều, điện thoại của tôi đổ chuông. Số của Hoàng hiện trên màn hình. Tôi đang lái xe về nhà sau khi kết thúc lớp. Hoàng hôn đang xuống, một ngày Chủ Nhật nữa sắp qua đi.

Tôi bốc điện thoại. Hoàng khóc trong máy, “Chú ơi, Vân đi rồi chú ạ.” Đằng sau Hoàng có nhiều tiếng người lao xao.

Tôi dừng xe bên vệ đường, cầm điện thoại lên ghi lại giờ. Tay tôi run run. Tôi đã đi theo Vân bảy tháng. Vân sẽ không bao giờ quay lại dưới hình hài này nữa. Liệu có khi nào tôi và Vân lại gặp nhau?

Elisabeth Kübler-Ross nói rằng sự chết cho người ta cơ hội cuối cùng để lớn lên, để trưởng thành. Những ngày cuối đời, giống như cảnh kết của một bộ phim, có thể đem lại ý nghĩa cho tất cả những gì xảy ra trước đó. Điều đó đã xảy ra với Vân. Trong bốn mươi tuần cuối cùng của mình, Vân đã chuyển hóa từ một cô gái thôn quê chưa học hết phổ thông, lặng lẽ, nhút nhát, thành một con người độc lập và quả cảm. Thuyết phục được gia đình đứng sau mình trong mong muốn hiến giác mạc, một việc tiên phong ở môi trường của cô, cô đã thay đổi cả những người quanh mình, cùng họ vượt qua sự sợ hãi và nỗi đau của bản thân, vượt lên những dị nghị, đàm tiếu xung quanh. Nằm trên giường, nhưng cô đã dẫn dắt mọi người trong nhà bỏ lại sự chật chội của định kiến, hé mở một cánh cửa để họ thấy rằng có thể sống cuộc đời theo một cách khác.

Vân và Hoàng cũng đã chứng minh rằng, trong hoàn cảnh khốn cùng nhất, người ta vẫn có thể đem lại ý nghĩa cho sự tồn tại của mình bằng tình yêu thương. Khi tôi mới quen Vân, cô buồn bã cho rằng mình đã thất bại trong hôn nhân. “Cháu đã từng nói với chồng là sẽ làm gia đình mình hạnh phúc, nhưng không ngờ kết hôn rồi mới biết hai vợ chồng không hiểu tính nhau. Cháu luôn cảm thấy mình nói mà không làm được.” Nhưng tuyệt vời thay, bệnh Vân càng nặng thì tình cảm của hai người lại càng gắn bó. Những ngày cuối, cô liên tục dặn mẹ, “Bố mẹ thương lấy chồng con nha. Anh ấy có thể nào bố mẹ

cũng đừng giận nha. Đừng ghét anh ấy nha.” Tình yêu của hai người đã được nuôi dưỡng bởi sự kiên cường của Vân và lòng kiên nhẫn khổng lồ của Hoàng. Trong chín tháng, Hoàng đã lau chùi cho Vân hàng trăm lần, tiêm thuốc cho cô hàng ngàn lần, xoa bóp cho cô hàng ngàn giờ. Cậu đã trải qua phép thử khổng lồ của cuộc đời với tất cả lòng tự trọng và phẩm giá.

Có một điều quan trọng nữa để người ta có thể đến được một cái chết thanh thản, giáo sư Eric Krakauer chia sẻ khi chúng tôi chia tay. Đó là khả năng bày tỏ lòng biết ơn và tình thương của người ra đi với người ở lại, để cả người đi và người ở khép lại một cách hoàn chỉnh và trọn vẹn quan hệ của mình.

Trước kia Vân không dám thổ lộ tình cảm của mình với mẹ. Cô vốn kín đáo, nhà lại đông anh em, mà hầu như bố mẹ cô không có mặt ở nhà. Không có ai hướng dẫn cho cô, nhưng tới cuối đời, cô thay đổi.

Một hôm, cô nói với mẹ:

“Mẹ ơi, mẹ ôm con đi.”

Mẹ Vân nằm xuống, vòng tay nhẹ nhàng qua người cô, bà sợ cô đau.

“Mẹ ơi, mẹ nằm sát vào con đi. Không việc chi mô mẹ à.”

“Mẹ ơi, con xin lỗi mẹ,” Vân lại nói.

“Con xin lỗi cái chi? Cái chi mà xin lỗi? Con cố gắng sống nha.”

“Con thương mẹ lắm... Con thương mẹ lắm...”

“Con thương thì con để ở đâu?” Mẹ Vân vừa khóc vừa cười.

“Con để trong bụng,” Vân cũng cười, hạnh phúc như một đứa trẻ.

“Mẹ ở nhà cũng đau đớn lắm. Nếu mà con đi Tây Phương cực lạc thì con mang điện thoại, con điện về cho mẹ nha.”

“Con không mang mô, con để điện thoại cho mẹ đó.”

“Thế thì thôi con đi trước rồi mẹ đi sau nha.”

“Mẹ không đi được đâu. Con về phù hộ cho mẹ. Mẹ sống mà hưởng tuổi già thôi. Mẹ không đi được đâu.”

Vân với tay lấy cuốn sổ đưa cho mẹ, nó hơi dính máu. Trong đó có bài thơ cô đã viết dặn dò mẹ từ hồi mùa xuân:

... Con của mẹ sẽ về chôn bông lai
Sống cuộc sông chu du tự tại
Ở nơi đó có non sông hùng vĩ
Cánh đồng hoa trái khắp ngôi nhà con
Và ở đó con không còn lo nghĩ
Đến trần gian lắm đổi muộn phiền
Mẹ ơi mẹ! Mẹ yên tâm mẹ nhé
Đừng lo cho con gái mẹ nữa mà
Mẹ thương con, con xin mẹ hãy nhớ
Con gái mẹ vẫn ỏn mẹ à...

Quá nửa đêm, tôi có mặt ở nhà Vân, cùng với Sơn và Hoàng, hai cán bộ của Ngân hàng Mắt. Để dùng được giấc mạc của cô, họ cần phải có mặt trong vòng tám tiếng sau khi Vân qua đời.

Đã đứng tuổi và có phong thái điềm đạm, Sơn là người nói chuyện với gia đình người quá cố trong lúc họ đang xao xác nhất. Hoàng có nhiệm vụ thực hiện ca phẫu thuật, anh đã có một thời gian thực tập ở Ấn Độ về công việc này. Trong lúc chúng tôi băng qua đêm trên đường mòn Hồ Chí Minh, hai người kể lại những tình huống éo le mà các anh gặp phải. Có lần họ đã ở bên giường người quá cố thì một thành viên trong đại gia đình của người hiến đổi ý định, và họ phải ra về. Một lần khác, đã lấy xong giác mạc của người chết nằm bên nhà nội, thì họ bị các thanh niên bên ngoài chặn ngoài ngõ, yêu cầu để lại.

Khi xe cách nhà Vân vài ki lô mét, tôi bị xâm chiếm bởi cảm giác muốn cưỡng lại, tôi không muốn tới nơi, không muốn vào nhà. Ba lần trước tôi gặp Vân ở đó, cô tươi tỉnh, cười nói, kể chuyện.

Trước nhà Vân, một cái lều lớn đã được dựng lên. Bố cô đứng đợi ở cửa. Ông bắt tay tôi và nói, “Cháu nó mất thật rồi, chú ạ.”

Chừng ba mươi người ngồi vòng quanh chúng tôi bên bàn nước. Hoàng lần lượt phát tài liệu giới thiệu trung tâm. Sơn chia buồn với gia đình và ca ngợi hành động của Vân. Mọi người lặng lẽ lắng nghe. Không khí trở nên trang trọng.

Chúng tôi bước vào phòng Vân. Sơn thả một nén hương trước đĩa hoa quả và ảnh Vân trên cái bàn gấp cạnh giường. Trước khi qua đời, Vân dặn gia đình không được

giết con gà nào cho đám tang. Trên giường, Vân đắp một cái chăn mỏng lên tới cổ, mắt hơi hé mở. Da cô vẫn mịn và đẹp.

Cạnh gối của cô là một cái đài nhỏ, tiếng đọc kinh lấp đầy căn phòng. Bố Vân đứng cạnh giường, nói với cô, “Gia đình làm theo ý nguyện của con đây, con à.” Rồi ông lùi lại, nhường chỗ cho Hoàng và Sơn. Hoàng quỳ xuống, mở vali, lần lượt lấy ra mũ, áo choàng xanh và găng cao su phẫu thuật. Đằng sau, mọi người chen chúc tầng tầng lớp lớp ra tận ngoài. Nhiều người trèo lên cao để nhìn qua cái ô chữ nhật thông gió trên tường. Nước mắt lặng lẽ chảy trên những khuôn mặt phụ nữ đầy nắng và gió, má sát má, tay ôm miệng chặn tiếng khóc. Ở góc phòng, mẹ Vân ngồi bệt trên sàn, trước mặt là cả rừng chân. Hai tay che kín mặt, cả người bà run lên không ngừng như lá chuối trong gió.

Hoàng nhanh nhẹn sắp xếp các dụng cụ lên một chiếc khăn vải dày màu trắng đục. Anh đã làm những thao tác này hàng trăm lần. Sơn tẩm thuốc sát trùng vào đầu một que bông rồi đưa cho Hoàng. Anh cúi xuống, nhẹ nhàng vạch mắt Vân ra và bắt đầu lau chùi con người của Vân. Mọi người đều nhắm mắt. Bố Vân rống lên những tiếng dài và ngã ra đằng sau như vừa bị ai đánh vào khuỷu chân. Ba bốn người lúng túng kéo ông ra ngoài. Hoàng lấy vải lần lượt đắp xung quanh mặt Vân, khiến cuối cùng chỉ còn con mắt phải lộ ra. Sơn cầm đèn pin chiếu thẳng vào nó. Hoàng lấy một cái kẹp chốt mi dưới của Vân rồi bắt đầu thao tác bằng các dụng cụ bé tí. Các động tác của anh khiến lòng đen của Vân dịch chuyển qua lại, trông như Vân sống lại và đang nhìn ngó xung quanh. Tiếng kinh Phật vẫn vang vang, thúc giục không ngừng nghỉ, hòa trộn với nhiều tiếng nước nở khiến tim tôi đập cuồn cuộn. Một giọt mồ hôi của Hoàng rơi xuống khăn.

Sau chừng mười lăm phút thì anh đứng dậy, đưa cái díp kẹp cái giắc mạc trong suốt và cong như một cái cùi nhễn cho Sơn. Nhiệm vụ của anh là phải lấy nó ra mà không bị nhần hay giập. Sơn quay lại đám đông, giơ cái díp lên cho mọi người nhìn kỹ. Đây nhé, chúng tôi chỉ lấy cái màng trong suốt này chứ không móc mắt người chết như dư luận vẫn đồn đại nhé, anh như muốn nói, rồi cho nó vào cái lọ dung dịch bảo quản nhỏ.

Hoàng bắt tay vào con mắt thứ hai. Đám đông vẫn đi. Bỗng nhiên có một tiếng rầm rất to như có cái bàn đổ. Mẹ Vân đã ngã vào cửa và nằm sõng soài trên sàn nhà.

Mấy tháng trước, Hoàng nói với tôi, “Bệnh tình của Vân mọi người cũng hiểu cả, nên cũng đã chuẩn bị tinh thần rồi chú ạ.”

Nhưng có sự chuẩn bị nào là đầy đủ. Có sự chia ly nào mà không đau đớn, kể cả khi nó được báo trước cả năm trời.

Trước khi ra ngoài, Sơn lại đốt một nén nhang trước ảnh của Vân. Khi về lại Hà Nội, Hoàng cũng sẽ đốt một nén hương trên cái bàn tưởng niệm bé đặt trong phòng làm việc của nhóm. Trên giường, mặt Vân đã được Hoàng lau sạch sẽ. Anh cũng đã làm mềm cơ mi để mắt cô có thể đóng lại hoàn toàn.

Phòng khách vắng vẻ, mọi người đã ra lều để đón gió và đang lặng lẽ uống trà. Chỉ có bố Vân, lưng còng xuống, ngồi cạnh cái quan tài mở nắp. Trong không gian này trông nó mới đồ sộ làm sao. Cách đó mấy bước, Hoàng ngồi một mình trên chiếc ghế nhựa. Trông cậu xọp lại. Cậu cuối cậu nói sát vào tai Vân là, “Sau này thì nhà sẽ hỏa táng cho em”. Đó là cách chào vĩnh biệt của cậu. Chưa bao giờ cậu khéo léo trong ăn nói. Hồi

tán Vân, cậu cũng chỉ lặng lẽ cùng cô làm cỏ ở vườn mía sau nhà.

Vân nhướn mắt lên, ra hiệu là mình hiểu, rồi thở ra một hơi thở dài.

Ba giờ sáng, chúng tôi bước ra ngoài bóng tối. Xung quanh tôi, núi rừng in hình trên nền trời đêm. Trăng mười chín treo lơ lửng, tiếng côn trùng râm ran khắp nơi. Trước đó, bố Vân, Hoàng và tôi im lặng đứng cạnh nhau một lúc.

Bốn tiếng nữa, khi ngày mới bắt đầu, người nhà sẽ đưa Vân xuống thị xã.

Năm tiếng nữa, cô sẽ biến thành tro bụi.

KẾT THÚC

13

VÀO MỘT NGÀY cuối tháng Mười Hai, gia đình nhỏ của tôi lục tục lên ô tô; chúng tôi tới Trung tâm Điều phối hiến tạng quốc gia để đăng ký hiến tạng. Thành phố ướt át sau nhiều ngày mưa. Chỉ còn vài ngày nữa là hết năm 2017; nó sắp chết.

Với tôi, năm vừa qua không đơn giản. Khác với Ilka Piepgras, tác giả của bài báo đã cho tôi ý tưởng bắt đầu hành trình cận tử này, tôi không được đi qua khóa đào tạo nào, không có sự chia sẻ và hỗ trợ của bạn đồng hành trên con đường này.

Trong nhiều tháng, tôi có cảm giác mình sống trong hai thế giới, một thế giới của đám đông, ngoài ánh sáng, bận bịu, ồn ào chói tai, và một thế giới của những cá nhân, những người bệnh và người thân của họ, trong bóng tối, thâm lặng, đau đớn dữ dội. Sự chuyển dịch liên tục giữa hai thế giới này khiến nhiều lúc tôi chên vênh. Tôi đã được ngó vào nơi sâu thẳm nhất của con người, nơi người ta loay hoay, chuẩn bị mơ hồ cho sự xóa sổ của mình. Tôi đã thấy những người bệnh giai đoạn cuối bốn cột, tỏ ra lạc quan, chòng ghẹo, động viên nhau, rồi suy sụp, tung hô, khóc lóc, tất cả chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Trong tôi lẫn lộn vừa đẹp đẽ vừa sụp đổ, vừa thanh thản vừa rối bời.

Có những lúc tôi sợ hãi, đứng trước gương tự hỏi, khi nào thì tới lượt tôi, cái gì đang mục ruỗng ở bên trong đây? Có nhiều lúc tôi mệt mỏi; buổi tối, sau một ngày dài, nhìn thấy tin nhắn của Vân - chắc là cơ thể của cô lại lụi tàn thêm một nấc - tôi không muốn đọc.

Nhiều lần tôi thấy mình lạc lõng trong các buổi tiệc tùng, cái điện thoại trong túi quần trở nên nặng như hòn đá bởi những tiếng kêu cứu, trong khi rượu vang được mang tới. Sự bất lực khiến tôi khổ sở. Tôi bị dẫn vật vì cái gọi là survivor's guilt, cảm giác tội lỗi vì mình yên ổn, trong khi những người khác bị hành hạ, cái mặc cảm của một người lính sống sót, trong khi vô số đồng đội của anh bỏ xác ở chiến trường.

Nhưng rồi những chao đảo tâm lý dịu xuống. Quá trình viết cuốn sách này đã giúp tôi sắp xếp những ấn tượng, diễn giải những gì tôi chứng kiến, và gọi tên những gì diễn ra trong tôi. Tôi thấy mình trưởng thành hơn, giàu có hơn, và dần vững vàng hơn.

Giờ đây, cái chết đã trở nên gần gũi với tôi, nó đã mất đi sự bí hiểm, xa lạ, thậm chí đe dọa. Chứng kiến những con người tôi mới quen tiến gần tới cái chết, hay hình dung người thân của mình ra đi, tôi vẫn buồn. Nhưng tôi biết tôi sẽ không hoảng loạn, giận dữ, oán trách hay chạy trốn. Tôi biết là giờ đây tôi có thể nhìn thẳng vào bi kịch hay cái chết khi nó tới mà không chớp mắt.

Tôi xem lại bộ tranh màu nước Nhật Bản từ thế kỷ 18, vẽ xác một nữ quý tộc trong các trạng thái phân hủy khác nhau, nhằm giúp người xem chiêm nghiệm về sự vô thường của cuộc sống. Giờ đây, hình ảnh những con thú hoang cắn xé cái xác đang rã thịt, nửa trên khuôn mặt cùng mái tóc dài vẫn còn nguyên, không còn làm tôi thấy sợ và kinh tởm nữa. Tôi quay lại với Michel de Montaigne và thấy ông hợp lý biết bao. “Giữa những yến tiệc và hội hè, hãy nhớ tới thân phận mong manh của chúng ta...” Những thứ tôi đọc được đột nhiên trở nên có ý nghĩa, tôi đã hiểu chúng.

Rất nhiều người tôi gặp trong năm qua nói rằng thời điểm họ biết là họ không còn nhiều thời gian cũng là thời điểm mà cuộc sống thường ngày, với những thứ họ từng cho là hiển nhiên, hiện lên rạch ròi nhất, đẹp đẽ dữ dội nhất. “Giá trị tối thượng của bệnh tật là nó dạy chúng ta về giá trị của sự sống,” tác giả Arthur Frank, người cũng đã từng bị ung thư, viết trong cuốn hồi ký của mình.

Trong nhiều khoảnh khắc của năm qua, bỗng nhiên tôi hiểu một cách sâu sắc, một thứ hiểu biết thấm trong từng thớ thịt của tôi, chứ không chỉ trên bình diện lý thuyết, rằng tôi sẽ chết. Nhưng ý thức này đã không còn làm tôi chán nản. Nó khiến tôi nhanh chóng trở lại với giây phút hiện tại, để tôi có thể sống một cách tập trung nhất, chăm chú nhất, không để tâm trí mình đi lang thang. Đồng hồ đang tích tắc, thời gian của tôi có hạn. Những nhắc nhở thường xuyên về điều này giúp tôi bỏ sang bên những thứ tầm phào, tập trung hơn vào những điều với tôi là cốt lõi trong cuộc sống. Trước bóng đen của cái

chết đổ dài đằng trước, các ưu tiên được sắp xếp lại. Tôi điềm tĩnh và bình thản hơn trước những nháo nhác ngoài xã hội.

Triết gia Aaron Smuts cho rằng một cuộc đời trường sinh bất tử là một cuộc đời vô nghĩa và vô vị. Thời gian sẽ không còn giá trị. Mọi quyết định của chúng ta sẽ không còn nhiều ý nghĩa, chúng không bắt ta trả giá - ta luôn có cơ hội làm lại. Mọi động cơ lao động sẽ sụp đổ khi chúng ta luôn còn ngày mai.

Giá trị của cái chết là nó giục giã chúng ta sống một cuộc sống có ý thức.

Trong những buổi tối dài viết lại câu chuyện của những người tôi đồng hành cùng, thỉnh thoảng tôi ngược lên nhìn.

Xung quanh tôi là những vật dụng hàng ngày của một cuộc sống gia đình như bao gia đình khác. Chúng bỗng lấp lánh, như là muốn nói, nhìn đây, hãy nhận ra điều này, tôi đem lại cho anh bao nhiêu hạnh phúc bình dị. Tôi nhớ tới bài thơ của Quách Thoại về bông hoa thược dược và điều mâu nhiệm từ sự tồn tại của nó. Đứng yên ngoài hàng dậu / em mím nụ nhiệm màu / lặng nhìn em kinh ngạc / vừa thoáng nghe em hát / lời ca em thiên thâu / ta sụp lạy, cúi đầu.

nhiều lúc, tôi thấy mình có trách nhiệm sống hộ Vân và Liên. Hít thở hộ họ, vui chơi, lao động, ăn, chạy, hộ họ. Nếu tôi làm những việc này một cách vô thức, không thưởng thức chúng trọn vẹn, không làm chúng trong chánh niệm, không cảm nhận được niềm vui chúng đem lại, thì tôi đã phí hoài thời gian của tôi, và qua đó, đã phụ Vân và Liên. Bởi tôi đã coi rẻ cái mà Vân và Liên khao khát: sự sống.

Có một điểm chung tôi thấy từ nhiều người cận tử và người thân của họ. Những trải nghiệm khốc liệt đã khiến họ hiểu được giới hạn của con người, hiểu được quyền uy của Tạo hóa. “Không ai lấy tay che được mặt trời đâu anh,” một người bố trẻ mất con nói với tôi như vậy. Họ không phát ra những gào thét của cái tôi luôn đói khát, không có sự ngông nghênh, hợm hĩnh hay chua chát đặc trưng của con người hiện đại cho rằng mình điều khiển được mọi thứ và mình có quyền đòi hỏi mọi thứ. Họ hiểu rằng những gì họ có là mong manh, và sống có nghĩa là đi qua các thử thách. Cái chết phá hủy sự kiêu ngạo, khiến người ta phải khiêm nhường.

Họ là những con người tuyệt đẹp, theo cách diễn tả của Elisabeth Kübler-Ross. Những người đẹp nhất là những người đã nếm trải thất bại, khổ đau, vật lộn, và đã tìm được con đường ra khỏi hố sâu, bà viết. Ở họ có một sự trân trọng, nhạy cảm, một sự thấu hiểu đời khiến cho họ tràn đầy trắc ẩn, nhẹ nhàng, và mối quan tâm thương cảm sâu sắc. Những người tuyệt đẹp không bỗng nhiên xuất hiện, họ được tôi luyện.

Tôi đã đến với Vân, Liên và nhiều người cận tử khác ở mức độ cơ bản nhất, trần trụi nhất của gặp gỡ người và người. Trong những gặp gỡ đó, tất cả những khác biệt về học thức, tài sản, xuất thân và vị thế xã hội, sụp đổ. Chúng tôi đã đứng ngang hàng nhau, bình đẳng về quyền lực, chúng tôi giống nhau, đều là những sinh linh nằm trong vòng xoay của sinh và tử. Đó là những gặp gỡ trong tự do, không bị vướng bận bởi các ràng buộc như trong một quan hệ máu mủ hay bởi trách nhiệm như trong một quan hệ cung cấp dịch vụ giữa bác sĩ và bệnh nhân. Chúng tôi vừa là những người xa lạ, vừa là những

người được gắn với nhau trong một tình huống mà triết gia Đức Karl Jaspers gọi là tình huống giới hạn, grenzsituation, những khoảnh khắc mà tâm trí con người phải đối mặt với những hạn chế và sự nhỏ bé của sự tồn tại của mình, và qua đó đạt tới một tầng nhận thức mới.

nhiều người đã liên lạc với tôi trong những giờ phút hoang mang nhất, khủng khiếp nhất. Việc được họ tin tưởng, hỏi ý kiến, hoặc chỉ chia sẻ cho nhẹ lòng, mang tới cho tôi một niềm vui đặc biệt, một sự giàu có hiếm trải qua, một cảm giác đầy đủ sâu sắc. Tôi cảm thấy may mắn, ân huệ và hạnh phúc bởi sự gắn kết mang tính con người này. Tôi đã được ở cạnh họ trong những giây phút riêng tư nhất của họ, khi chức vụ, danh tiếng, sắc đẹp không còn ý nghĩa gì cả, khi điều họ hướng tới chỉ là câu hỏi họ đã đi qua cuộc đời này thế nào, và họ sẽ từ giã nó ra sao.

Liên và Vân đã chỉ ra một cách tuyệt đẹp là với tất cả đau đớn thể xác, người ta có thể đạt được một cái chết có ý nghĩa như thế nào. Đó là một cái chết mà người ta ra đi trong thương yêu và tha thứ. Tha thứ cho người khác, tha thứ cho bản thân, chấp nhận con người mình, chấp nhận cuộc đời mình đã sống, và cho nó một ý nghĩa.

Tôi không quên được cảm giác bị kích trong một lần nói chuyện với một nhà thơ và dịch giả nổi tiếng đã ngoài tám mươi lăm tuổi. Trong một quán cóc vỉa hè ở trung tâm Hà Nội, ông nói về những lỗi lầm tư tưởng thời thanh niên của mình, và dẫn một câu mà ông nói là của nhà thơ Pháp Louis Aragon. “Tôi đã đánh hỏng đời tôi.” Ông nhắc đi nhắc lại câu nói, với một sự đắc thắng của một kẻ đang tự chém mình vì căm ghét.

Tôi đang ngồi trước một con người đã lao động cật lực cả đời, đã lấy lưng tiếng tăm, nhưng oái oăm thay, tới cuối đời lại không tha thứ cho bản thân, không tìm được hòa bình nội tâm, không chấp nhận và hòa giải được với quá khứ.

Trên con phố nhỏ trước Bệnh viện Việt Đức, người ta đi lại, ăn uống, mua bán, gõ, hàn. Tôi bỗng thấy thời gian co thắt lại, tôi biết rõ là những ngày tháng này chỉ là một cái chớp mắt trong lịch sử. Cái thành phố nham nhở tuyệt đẹp mà tôi đang thấy này cũng chỉ là một lát cắt trong sự tiếp nối vĩnh cửu của thịnh vượng và suy tàn, của xây cất và sụp đổ. Không có gì mãi mãi, tất cả đều biến dạng, chuyển hóa, nối nhau không ngừng nghỉ. Những lo toan của tôi mới nhỏ bé làm sao.

Bốn chúng tôi chen chúc trong căn phòng bé tí của Trung tâm Điều phối hiến tạng. Một nhân viên phát cho mỗi người một tờ giấy, bên trên có dòng chữ:

“ĐƠN TỰ NGUYỆN HIẾN MÔ,
BỘ PHẬN CƠ THỂ Ở NGƯỜI
SAU KHI CHẾT”

Mai An nói với mẹ, “Con sợ...”

“An nhớ không?” Tôi quay ra nó. “Khóc, buồn nhưng không bao giờ gục ngã.”

Câu này là tiêu đề một cuốn truyện tranh mỏng của nhà văn thiếu nhi Đan Mạch Glenn Ringtved mà tôi đã đọc cùng An hồi mùa hè. Trong truyện, Thần Chết, một ông già lưng còng, cao

lênh khênh, với bộ mặt đượm buồn và cái mũi quá khổ, tới nhà bốn đứa trẻ để đón bà ngoại của chúng đi. Tụi trẻ mời Thần Chết cà phê, hết cốc này tới cốc khác, nhằm trì hoãn khoảnh khắc ông vào phòng của bà chúng. Ngồi quanh bàn, Thần Chết kể cho chúng câu chuyện về hai chị em Vui Vẻ và Hân Hoan, họ đã gặp và kết hôn với Buồn Bã và U Sầu như thế nào, và bốn người đã sống một cuộc đời mãn nguyện, không thể thiếu nhau, ra sao. Sở dĩ như vậy, ông nói, vì ai biết bóng tối rồi thì mới trân trọng ánh sáng, đã cảm thấy cái lạnh thì mới quý hơi ấm. “Các cháu hãy khóc, hãy đau lòng, nhưng đừng bao giờ gục ngã.” Thần Chết khẽ nói với chúng, sau khi đã để linh hồn bà ngoại bay ra ngoài cửa sổ để mở. “Hãy để những giọt nước mắt đau buồn và khổ sở này giúp các cháu bắt đầu một cuộc đời mới.”

Buổi tối hôm đó, Mai An chạy ào vào phòng và giật cuốn sách tôi đang đọc ra khỏi tay tôi. “Bố, bố chơi với con,” nó gấp gáp. “Con không có nhiều thời gian. Bố sẽ chết.”

“Khi bố chết thì con sẽ như thế nào?”

“Khóc, buồn nhưng không gục ngã.”

Tôi bắt đầu đánh dấu vào các ô vuông nhỏ, những bộ phận mà tôi muốn hiến:

Thận. Gan. Tụy. Tim. Phổi. Ruột. Da. Giác mạc. Xương.

Tôi hiểu cảm giác “sợ” của An lúc này, nó là một cảm giác đặc biệt, kỳ lạ, trỗi dậy từ sâu trong gan ruột. Nó xuất hiện khi ta được nhắc thẳng vào mặt rằng, như kinh Tứ Niệm Xứ đã nói, cơ thể ta chỉ là cái bao tải bằng da đựng một đồng hồ lớn. Chưa bao giờ tôi lại ý thức được rõ ràng như lúc này, rằng cái

mà vẫn được coi là tôi, cùng tất cả những cảm xúc, kỷ niệm, suy nghĩ của nó, sẽ biến mất, mãi mãi. Tôi thấy mình có nhu cầu ngồi nhìn tờ đơn thêm vài giây nữa, trước khi đưa nó cho cậu nhân viên.

Bên cạnh, Mai Chi đã đánh dấu xong vào tất cả các ô, và đã lại quay ra nhắn tin cho bạn, sau khi chụp lại tờ đăng ký. Chắc nó sẽ đưa ảnh lên Instagram. Tôi biết, với nó bây giờ, cái chết là một phạm trù lý thuyết, trừu tượng như sóng ánh sáng.

Mười lăm phút sau, ngoài cổng bệnh viện, tôi nhét tấm thẻ nhựa đăng ký còn ấm vào ví. Nó sẽ là lời nhắc Hãy nhớ, mi sẽ chết của tôi, giống cái sọ người trên bàn làm việc của các học giả Trung cổ. Cách tôi ba bước, một đứa trẻ sơ sinh nhìn tôi qua vai mẹ, một cái nhìn chăm chú, không phán xét. Nó thơm ngon mùi sữa và mềm mại như một bông hoa.

Chiều hôm đó, chúng tôi quây quần trong phòng khách của bố mẹ tôi. Sát cửa sổ, ngay ngắn và bóng lên đẹp đẽ, là một chiếc piano đen mà hai người mới mua mấy tháng trước. Ông bà tíu tít khoe sự tiến bộ của mình, họ đã tìm được một khóa học nhạc online vừa ý. Mẹ tôi nhớ lại, hồi ngoài mười tuổi bà đã thèm biết chơi đàn biết bao khi thấy đứa trẻ hàng xóm được bố mẹ dạy chơi violin rất du dương.

Bố tôi ngồi vào đàn, vở nhạc trước mặt mở trang Làng tôi. Từ vách kính lớn, ánh sáng mùa đông trắng đục như sữa tràn vào phòng. Ông khẽ khàng nhấn các phím đàn, tay giơ cao hơn cần thiết. Mu bàn tay của ông, cái bàn tay đã tồn tại tám mươi năm, đã có nhiều đôi môi. Tiếng đàn ngập ngừng, lơ lửng trong không trung. Trong khoảnh khắc ông tìm nốt nhạc tiếp theo, có thể thấy rõ tay ông hơi run run, dấu hiệu đầu tiên của

bệnh Parkinson. Tôi thấy Thần Chết đứng tựa cửa sổ, tôi có thể với tay ra và chạm vào nó. Nó ở đó, mỉm cười thân thiện. “Hãy thưởng thức những giây phút này đi,” dường như nó thầm nói với tôi. “Hãy yêu thương nhau đi. Bố mẹ người sẽ đi trước, nhưng thực ra ta cũng không biết được đâu. Ta ngẫu hứng, ta không có kế hoạch.”

LỜI CẢM ƠN

Chị Hà, Liên và gia đình cô, Vân và gia đình cô đã cho tôi bước vào cuộc đời của họ. Đây là một ân huệ và may mắn lớn với tôi, tôi đã được nuôi dưỡng bởi tình người và học được nhiều bài học cho cuộc sống.

Bác sĩ Thu Hà, bác sĩ Việt Hương (Bệnh viện K Trung ương), Nhật Linh, Thủy Tiên, Huế, bố bé An Phước, Hùng và gia đình, điều dưỡng Kim Chi, bác sĩ Đoàn Lực (Bệnh viện K Trung ương), giáo sư Eric Krakauer (Đại học Harvard), anh Nguyễn Hoàng Phúc (phó giám đốc Trung tâm Điều phối hiến tạng quốc gia), anh Nguyễn Hữu Hoàng (giám đốc Ngân hàng Mắt), cùng rất nhiều người khác, đã dành thời gian cho tôi, đã chia sẻ những suy nghĩ và tâm sự

riêng tư của mình. Xin gửi tới các anh, các chị lời cảm ơn chân thành nhất.

Tôi cũng xin cảm ơn bác sĩ Đoàn Lực và hai bác sĩ khác mà tôi không thể nêu tên, những người mà trong một bộ máy y tế thờ ơ và lạnh lẽo đã thể hiện lòng trắc ẩn, và đã giúp giảm nhẹ phần nào những nhục hình không thể hình dung nổi mà Vân phải trải qua vào những tháng cuối đời.

Xin cảm ơn Nguyễn Hoàng Diệu Thủy, biên tập viên của Nhã Nam, người đã đi cùng tôi trong toàn bộ dự án.

Mong tất cả chúng ta có một cuộc sống an lành và một cái chết thanh thản.

CHÚ THÍCH

[1] Nguồn: William Hazlitt, “On The Feeling of Immortality in Youth”, 1827.

[2] Michel de Montaigne, *The Complete Essays*, 1570-92, bản dịch tiếng Anh của Charles Cotton, 1877.

[3] Nguyên gốc La tinh: *Memento Mori*.

[4] Kinh Bốn Lĩnh Vực Quán Niệm (Satipatthana Sutta - Kinh Tứ Niệm Xứ), Thích Nhất Hạnh dịch.

[5] Kinh Bốn Lĩnh Vực Quán Niệm (Satipatthana Sutta - Kinh Tứ Niệm Xứ), Thích Nhất Hạnh dịch.

[6] Tên nhân vật đã được thay đổi để bảo vệ sự riêng tư.

[7] *Bereavement: Personal Experiences and Clinical Reflections*, Edited by Salman Akhtar and Gurmeet S. Kanwal, Karnac, 2017.

[8] Joan Didion, *The year of magical thinking*, Knopf, 2005.

[9] Tên nhân vật đã được thay đổi.

[10] Tên nhân vật đã được thay đổi.

[11] Nguồn: Sherwin B. Nuland, *How we die*, vintage, 1995.

[12] Tên nhân vật đã được thay đổi.